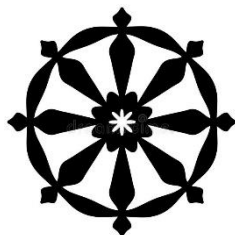


Trần Đình Hoàn
Phạm Thu Hương

Huyền sử Bồ tát Đông Hải

Tập 1



Dotchuoion.com
2021

Huyền sử Bồ tát Đông Hải được viết với truyền thống truyện hành động tâm linh – dùng những hành động trong truyện để chuyển tải những tư tưởng tâm linh sâu sắc. Đây là truyền thống Tây Du Ký và Lĩnh Nam Chích Quái. Các tác giả, Trần Đình Hoàn và Phạm Thu Hương, có mục đích đưa tư tưởng Phật triết chính thống và sâu sắc đến với tất cả mọi người, từ các em 6 tuổi đến các bác 60 tuổi, qua những sự kiện và hành động có thể xảy ra trong đời sống, để minh họa cụ thể những tư tưởng triết lý thâm sâu trừu tượng của nhà Phật. Những vấn đề nêu ra trong truyện đều là những vấn đề muôn thuở trong xã hội loài người. Do đó, dù là huyền sử, những tư duy trong truyện vẫn là tư duy của mọi thời đại.

Bộ huyền sử kể lại cuộc đời của một cô bé, vì uất ức đã vô tình phạm tội giết người và chạy trốn. Gặp nhiều hoàn cảnh khó khăn của người khác, cô tích cực giúp đỡ họ với hỗ trợ của Bụt bà. Cô được giới thiệu vào chùa học đạo và võ thuật với một ni cô, thành nữ hiệp võ công thâm hậu cứu người, rồi thành đại tướng quân giúp nước và đạo sư giáo huấn người đời. Cô dùng những hoàn cảnh khó khăn của người khác để vừa gỡ rối cho họ vừa chỉ dạy những điều sâu sắc của Phật pháp mà người đời thường không nắm được. Cô dần dần trở thành Bồ tát cứu độ thế nhân.

Bộ huyền sử này gồm nhiều tập. Đây là Tập 1, gồm 21 chương, như trong trang "Nội dung" tiếp theo đây.

Hai tác giả mong đóng góp vào việc hoằng dương Phật pháp, thêm một tác phẩm vào nền văn hóa Việt, và nhất là thêm một bộ truyện để các em vui đọc, vui học, vui chơi.

Kính,

Trần Đình Hoàn
Phạm Thu Hương

Nam mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật

4 tháng 9, 2020 Dương lịch
(Âm lịch 17/07/2020, ngày Canh Tuất, tháng Giáp Thân, năm Canh Tý, Phật lịch 2564)

Nội dung

Chương 1 – Ra đi (Yêu người)	...4
Chương 2 – Nhân quả	...9
Chương 3 – Bản chất Phật	..13
Chương 4 – Định	..16
Chương 5 – Sát giới	..21
Chương 6 – Đồ tế lương đao thành Phật	..25
Chương 7 – Nhường	..28
Chương 8 – Quốc pháp	..30
Chương 9 – Giặc đến nhà đàn bà phải đánh	..31
Chương 10 – Địa lợi	..34
Chương 11 – Tạ ơn	..41
Chương 12: – Thế thiên hành đạo	..45
Chương 13: – Chiến binh Phật tử	..48
Chương 14: – Tâm pháp	..51
Chương 15: – Hòa đàm	..53
Chương 16: – Nhẫn nhục	..58
Chương 17: – Anh em không phân biệt	..62
Chương 18: – Công lý công bình không phân biệt	..67
Chương 19: – Nước mắt trí tuệ	..72
Chương 20: – Nắng mưa không phân biệt	..75
Chương 21: – Trí tuệ Bát Nhã	..78

Chương 1: Ra đi (Yêu người)

Bình Nam Nguyên soái Đại tướng quân Pháp sư Đại Diệu Tâm đứng nhìn Nữ Quân đoàn Trinh sát Thần ung, 15 ngàn nữ chiến binh tinh nhuệ, đồng thời là đệ tử của mình, đang sắp hàng ngay ngắn trước mặt cô, và cô nói lời cuối cùng:

– “Bụt bà đã bảo cô nhập thất ba ngày, và trong ba ngày đó Bụt bà sẽ dẫn độ cô về cõi bên kia. Sau ba ngày các em có thể mở cửa thất và hỏa táng cô.”

Đoàn quân sững sốt, lặng yên, mọi cặp mắt mở to nhìn cô đăm đăm. Họ đã nghe tiếng thầm thì về chuyện không thể tin được này mấy hôm nay rồi, và chẳng ai tin đó là sự thật. Có lẽ chẳng ai muốn tin đó là sự thật. Mọi người đơn giản là gạt nó ra khỏi đầu như tin nhảm. Dù vậy, họ vẫn cảm thấy điều gì đó nặng nề, bất ổn trong lòng. Và giờ, chị Cả, Thầy, đã chính thức nói thế. Sao lại thế? Sao lại thế? Những chiến binh này, đã vào sinh ra tử bao nhiêu trận chiến, vẫn như nghe một tiếng thét kinh hoàng trong một cơn ác mộng. Không thật! Đây chỉ là mơ. Mình chỉ tỉnh dậy là mọi sự đều biến mất, và ngày mới lại sẽ bắt đầu rất thật...

Đại Diệu Tâm thấy nét thảng thốt trong hàng quân, cô chùng lòng một chút. Cô sợ cô sẽ khóc. Không được! Mình là tướng và là thầy của mọi người. Cô nói chậm rãi và rõ ràng từng chữ:

– “Hãy mừng vui, vì chúng ta đã có nhiều phút giây ý nghĩa bên nhau và cô cũng đã làm tròn bổn phận ở thế giới này.”

Rồi cô đưa mắt chậm chậm nhìn đoàn quân từ trái sang phải, như đang uống vào lòng những hình ảnh thân yêu cuối cùng mà cô sẽ không bao giờ gặp lại.

– “Đây là lời cuối của cô, các em ghi nhớ:

*Cuộc đời ảo diệu khó lường
Chỉ chắc lòng này trọn yêu thương
Yêu mọi sinh linh trong thế giới
An lạc về không, buổi hoàn hương.”*

Mười lăm ngàn quân nhìn cô, đăm lẹ, sục sùi. Cô chấp tay cúi chào quân đoàn, và quay vào, đóng cửa thất chậm chậm.

Mười lăm ngàn nữ chiến binh bên ngoài ngóng theo cửa thất, đứng yên như rừng tượng đá. Lặng nhòa. Có ghìem tiếng nấc.

Cô ngồi xuống, thiền định, và bắt đầu nhìn lại đời mình...

Tại một làng quê nghèo có một người con gái 12 tuổi tên Cùn, sống cùng cậu mợ. Ba mẹ Cùn đã mất vào trận lụt năm Thìn khi Cùn mới được một tuổi. Cậu, em trai của mẹ, và mợ, vợ cậu, mang Cùn về nuôi và đặt tên là Cùn. Ba mẹ Cùn đã có đặt một tên đẹp gì đó cho Cùn rồi, nhưng cậu mợ đã mất hai người con do mợ bị sảy thai, nên cậu mợ muốn cho Cùn một cái tên xấu xí để quỷ thần không thèm bắt Cùn.

Năm đó hạn hán, ngày ngày nắng nóng như thiêu đốt và chẳng có mưa, ruộng rẫy đều khô héo. Mất mùa. Cả nước đói khổ, thiếu gạo để ăn. Lý trưởng của làng vẫn theo lệnh trên bắt mỗi nhà đóng thuế 3 gia thóc. Cậu mợ Cùn không đủ thóc để đóng, xin lý trưởng cho khát đến năm sau, nhưng lý trưởng nói:

– “Tôi đã cho cô chú khát 3 năm rồi. Năm đầu 1 gia, năm thứ hai 3 gia, năm thứ ba 2 gia. Bây giờ nếu khát 3 gia nữa là 9 gia, nhiều quá, chính tôi cũng sẽ bị còng đầu. Tôi gia hạn cho cô chú 3 ngày để đóng 3 gia. Nếu không thì tôi phải theo luật công, bỏ tù chú.”

Lý trưởng nói xong bỏ về, mặc cậu mợ khóc lóc van xin. Ba ngày sau, lý trưởng và lính làng bắt cậu giam trong phòng giam cạnh đình làng. Mợ ở nhà lẳng lơ và buồn cho số phận, bèn nhảy xuống dòng sông bên làng tự tử.

Khi người làng mang xác mợ về, thấy mợ, Cùn đau lòng quá thành mất trí. Cùn chạy đến nhà ông lý trưởng, định chửi rửa ông gian ác. Thấy ông đang đứng bên thành giếng, Cùn nổi điên chạy đến từ sau lưng đẩy ông xuống giếng. Nào ngờ đó là giếng sâu và đã khô lâu ngày, ông lý trưởng rơi từ cao xuống, chết tức thì. Cùn sợ quá, chạy ra khỏi làng, và chạy mãi, chạy mãi.

*

Cùn không biết mình đã chạy bao nhiêu lâu, cho đến khi trời sẫm tối, thấy một cây cổ thụ to lớn bên đường, nơi không có nhà cửa gì cả, Cùn leo lên cây, tìm một cành cây có chằng ba, lấy dây thắt lưng buộc mình vào cây để ngủ cho khỏi bị rơi. Nhưng Cùn không ngủ được. Cùn nhớ cậu mợ, nhớ những buổi chiều cùng nhau ăn cơm đầm ấm, nhớ những chuyện vừa xảy ra như cơn ác mộng, và Cùn thút thít khóc.

Khóc một hồi lâu, Cùn bỗng nghe tiếng một người đàn bà: “Con nín đi.” Cùn nhìn quanh và nhìn xuống đất, chẳng thấy ai cả, Cùn lại thút thít khóc và lại nghe: “Con nín đi.” Cùn lại nhìn quanh quần tìm người, nhưng chẳng thấy ai. Cùn lên tiếng hỏi: “Bà ở đâu vậy? Con không thấy bà.”

- “Bà ở đây này, bên cạnh con,” tiếng đàn bà nói.
- “Con không thấy ai cả.”
- “Con có thấy bông hoa vàng ở gần tay con không?”
- “Dạ, con thấy.”
- “Bà là bông hoa vàng đó.”

Cùn sững sốt, nhìn bông hoa vàng chằm chằm. “Sao bà là bông hoa vàng đó được? Sao bông hoa lại nói được?”

- “Vì bà là Bụt.”
- “Bụt là hoa hờ bà?” Cùn hỏi.
- “Ừ, Bụt là hoa, hoa là Bụt. Nhưng Bụt còn là nhiều thứ nữa.”
- “Là những thứ gì vậy bà?” Cùn mở to mắt tò mò.
- “Là con ruồi như thể này. Con nhìn xuống bàn tay của con đi.”

Cùn nhìn xuống và thấy một con ruồi đang đậu trên lưng bàn tay của mình. “Bà là con ruồi này à?” Cùn hỏi đầy thú vị.

- “Ừ, bà là con ruồi đây.”
- “Bà có làm người được không ạ?”
- “Được chứ.”

Và bỗng nhiên Cùn thấy trước mặt mình, trên cành cây, một phụ nữ mặc áo dài tứ thân màu nâu, khăn mỏ quạ đen, đang nhìn Cùn mỉm cười hiền dịu.

- “Ô, bà đẹp quá,” Cùn nói to thích thú. “Bụt là người đẹp như thế này ạ?”

Bà Bụt mỉm cười rồi nói: “Con cũng có thể đẹp như Bụt.”

- “Làm sao con có thể đẹp như bà được?”

Cùn nhìn xuống cái váy quây sờn rách và đôi chân vừa đen vừa bần thỉu vừa rướm máu của mình. Cùn sờ cái bụng xẹp lép vì cả ngày chưa có hạt cơm, và sờ bím tóc ngang vai khô cứng vì suốt ngày cháy nắng của mình. Cùn nhìn bà Bụt đẹp, Cùn nói:

- “Con cũng muốn đẹp như bà.”
- “Nếu trái tim con đẹp, con cũng đẹp như bà,” bà Bụt nói.
- “Làm sao để trái tim con đẹp?” Cùn tròn mắt.
- “Yêu tất cả mọi người, trái tim con sẽ đẹp.”
- “Ôi bà ơi, nếu con lỡ giết người thì sao hả bà?”
- “Chuyện gì đã qua thì đã qua. Nếu con thành tâm xin lỗi người, nếu con yêu người con giết, trái tim con vẫn đẹp.”
- “Làm sao con xin lỗi bác lý trưởng được đây? Bác ấy chết rồi. Làng con lại ở cách xa đây lắm, con cũng chẳng biết đường về.”
- “Con chỉ cần thành tâm xin lỗi bác lý trưởng, bác ấy sẽ nghe được.”

Cùn chỉnh váy áo cho ngay ngắn, chấp tay búp sen, nói:

- “Bác lý trưởng ơi, cháu xin lỗi bác. Lúc đó cháu giận quá, cháu giận vì cậu bị bắt vô tù, mợ thì tự tử, nên cháu lỡ tay giết bác. Xin bác tha tội cho cháu. Cháu yêu bác lắm. Cháu luôn nhớ những lần bác cho cháu quà bánh khi cháu làm việc nhà cho bác. Cháu lỡ tay giết bác, cháu rất hối hận. Xin bác tha thứ cho cháu.”

Củn vừa nói xong, một ánh sáng trắng lói xuất hiện trước mặt Củn, rồi một người đàn ông đứng sau làn ánh sáng đó: “Bác lý trưởng đây.” Củn há hốc mồm cố nhìn xuyên làn ánh sáng. Cô nghe giọng bác lý trưởng, nhưng không thấy rõ người.

– “Đó là duyên nợ của bác. Nhưng cũng nhờ vậy mà bây giờ bác được đi theo Bụt bà đây để học đạo.”

Lý trưởng nói xong, cúi đầu lạy bà Bụt: “Con cảm ơn bà Bụt đã giáo hóa con.” Bà Bụt gật đầu. Rồi bác lý trưởng biến mất.

– “Bây giờ con định làm gì?” Bà Bụt hỏi Củn.

– “Con không biết nữa. Chắc con cứ đi con đường này, tới làng nào đó con sẽ xin làm việc để có cơm ăn.”

– “Con có muốn bà chỉ cho con một con đường không?”

– “Dạ có.”

– “Ừ, bà chỉ cho con con đường bà đã đi và đang đi. Con có sợ đi đường khó không?”

– “Bà ơi, con là con nhà nghèo, làm việc cực nhọc từ nhỏ, con không sợ việc khó đâu bà.”

– “Tốt lắm. Vậy con hãy đi con đường yêu tất cả mọi người.”

– “Làm sao con biết con yêu đủ tất cả mọi người?”

– “Cứ yêu, và con sẽ biết.”

– “Con đã yêu cậu mợ con, con cũng yêu bác lý trưởng, vậy là con đã yêu 3 người,” Củn nói.

– “Đúng vậy, con còn nhiều người để yêu: người tốt, người xấu, người dễ thương, người dễ ghét, người lành, người dữ, người thân, người không thân, người quen, người không quen, ân nhân, và kẻ cả kẻ thù.”

Củn ngồi lặng yên nhìn bà Bụt, cố gắng hiểu những lời bà nói. Củn nói: “Yêu tất cả mọi người. Sao yêu kẻ thù được bà?”

– “Được, chớ sao không?” Bà Bụt nhìn vào mắt Củn. “Nếu con muốn yêu kẻ thù của con, con sẽ yêu được kẻ thù của con, và khi yêu như thế, trong lòng con kẻ thù không còn là kẻ thù nữa.”

Củn nghiêng đầu nhìn bà, dường như chẳng hiểu. Bà Bụt hiểu ý, nói tiếp:

– “Khi con cố gắng yêu tất cả mọi người, con sẽ yêu được kẻ thù của con. Dễ thôi, nếu con thành tâm thực hành,” bà Bụt giải thích, ngưng một chút trong khi Củn yên lặng nhìn bà.

Được một lúc, bà nói:

– “Yêu tất cả mọi người, không chừa một người nào, và trái tim con sẽ trở thành đẹp đẽ. Và con sẽ đẹp như bà.”

– “Con cảm ơn bà Bụt. Con sẽ đi đường này của bà. Mà bà ơi, con muốn đi với bà.”

– “Ừ, bà sẽ luôn đi cùng con, con sẽ chẳng sợ điều chi. Bà sẽ luôn nắm tay con, con sẽ không bị lạc. Con đừng sợ, con sẽ không bao giờ đi một mình.”

Nói xong, bà Bụt chỉ vào cành cây và nói: “Bông hoa vàng đó là bà. Con hãy ngắt lấy và cài lên tóc con.” Bà Bụt biến mất.

Cùn cúi xuống ngắt bông hoa, cài lên mái tóc, mỉm cười và nói: “Vâng, con đi cùng bà. Bà luôn ở trên đầu con.”

Chương 2: Nhân quả

Những cánh đồng mênh mông với những lũy tre xanh tận chân trời bắt đầu có nhà cửa hai bên con lộ Cùn đang đi. Con đường rộng ra dần, có thêm nhiều người gánh gồng qua lại. Thịnh thoảng một chiếc xe bò hay xe ngựa đi qua.

Tại một cây đa lớn ven đường, có chiếc cổng lớn bằng gỗ đã bạc màu với ba chữ “Huyện Bình An” màu gạch đỏ. Cùn nói thầm với Bụt bà: “Xin Bụt bà cho con bình an.” Cùn chẳng nghe Bụt bà nói gì cả, nhưng Cùn luôn có cảm tưởng Bụt bà nghe Cùn. Từ lúc gặp Bụt bà trên cây cổ thụ đến nay, Cùn thịnh thoảng hay nói một câu với Bụt bà như thế, và chẳng hề nghe Bụt bà nói gì, nhưng luôn có cảm tưởng Bụt bà có nghe và mỉm cười lặng lẽ.

Qua cổng một lúc là phố xá trong thị trấn tấp nập hẳn lên. Huyền náo, nhiều sắc màu, và vui vẻ. Thị trấn này trông giống huyện lỵ gần nhà mà cậu mợ thường dẫn Cùn đi trong ngày chợ phiên hằng tháng. Cùn lại nhớ cậu mợ và những viên kẹo, những chiếc bánh kỳ diệu, và những tràng cười vui vẻ của cậu mợ trong những buổi chợ phiên. Nước mắt Cùn lại tuôn trào.

Đột nhiên có tiếng người la hét ồn ào. Mọi người hai bên phố đứng yên dỗi mắt về phía trước. Từ đầu dãy phố xuất hiện một người đàn ông ăn mặc sang trọng, vừa la hét mắng chửi vừa kéo lê một vật gì đó trên đường. Đến gần thì thấy vật bị kéo lê đó là một người đàn bà ăn mặc sang trọng, vừa khóc vừa trì lại, không muốn bị kéo đi. Người đàn ông thì mắng chửi luôn miệng. Theo sau là hai người đàn ông trẻ lực lưỡng, ăn mặc như người làm.

Một chị bán gánh cam bên vệ đường nói với người đàn ông bán bánh giò cạnh đó: “Ngày nào ông ấy cũng đánh vợ như thế. Chẳng ai dám làm gì cả.”

Cùn thương người đàn bà bị đòn quá, nhưng chẳng biết làm gì. Cùn nhìn quanh. Nhiều người đứng nhìn cảnh ông lôi và mắng bà, phần đông mọi người đều có vẻ bức mình và buồn bã, nhưng chẳng ai làm gì. Có vẻ như đây là màn kịch hằng ngày mà mọi người đều quen thuộc. Cùn hỏi thăm Bụt bà: “Bụt ơi, con làm sao đây?”

Ô, may quá, lần này thì Bụt trả lời: “Con rút dây lưng quần của hấn, rồi chạy.”

Cùn hiểu ý Bụt bà tức thì. Cùn chạy đến ôm chầm lấy hông người đàn ông hung dữ: “Chú ơi, xin chú tha cho thím. Con xin chú, tha cho thím, đừng đánh thím nữa.”

– “Quý nhỏ này, mày làm gì thế này? Việc gì đến mày? Mày làm bản áo ông hét rồi. Buông ra, buông ra.”

Người đàn ông túm bím tóc của Cùn lôi ra. Cùn cương quyết ôm hông ông ta cứng ngắc, miệng thì “xin chú tha thím” không ngừng, hai bàn tay thì lần theo dây thắt lưng ông ta và mở nút cột. Chỉ sau khi được ăn hai cái tát nảy đom đóm Cùn mới mở xong thắt lưng, rút dây, và buông tay chạy ra xa vài bước.

Cùn đứng đối diện người đàn ông, hai tay cầm thắt lưng của ông ta vuốt vuốt, miệng vẫn liên tục “xin chú tha thím.” Ông hung dữ nhìn sợi thắt lưng trong tay Cùn, nhìn xuống chân mình, và nhận ra chiếc quần mình đã tụt xuống tới đất. Ông vội vã cúi xuống kéo quần lên, và nhào về hướng Cùn. Cùn bước lùi hai bước và ông hung dữ đứng lại vì quần ông không có thắt lưng, vướng víu quá. Ông la hét ra lệnh cho hai cậu kia: “Bắt nó lại cho tao!” Hai người trai trẻ nhào đến, Cùn quay người phóng như bay.

Cùn chạy một chút là rẽ vào một con hẻm nhỏ, rồi chạy quanh co phải trái lung tung, mong bỏ được hai người đang đuổi. Cùn chạy vun vút như gió thổi. Giờ này cô mới biết ơn cậu đã hằng ngày sai cô chạy như chớp ra bờ kênh, gỡ lưới và rọ cậu đã cài dèm trước, gỡ tôm cá đầy một thùng to, rồi đội thùng chạy vun vút về nhà để mẹ kịp mang ra chợ buổi sớm.

*

Chỉ một lúc là Cùn không thấy hai người kia đuổi theo nữa. Cô dừng lại, thở, và thầm cảm ơn Bụt bà. Cùn đi được vài bước thoải mái trong con hẻm nhỏ thì một người đàn ông khoảng hơn hai mươi tuổi bất thành linh xuất hiện, đứng dạng chân chống nạnh, chắn ngang đường.

– “Con nhóc này đi đâu mà xớn xa xớn xác thế?”

Giọng nói, cặp mắt và gương mặt của anh ta đầy vẻ dọa nạt kinh sợ.

– “Dạ, em chẳng đi đâu cả, “ Cún lí nhí.

– “Chẳng đi đâu cả? Nhà mày ở đâu?”

– “Dạ, nhà em ở huyện Trường Oai.”

– “Huyện Trường Oai là cái xóm xinh nào ông chẳng biết.” Anh ta hást mặt: ” Ông cũng cóc cần biết. Mày có tiền không?”

– “Dạ, em không có tiền.”

– “Mày nói thật không? Nói láo ông đánh bỏ mẹ.”

– “Dạ, em nói thật.”

Anh ta nhìn Cùn từ chân lên đầu, từ đầu xuống chân, vài lần, rồi gật gật đầu: “Tướng mày rách rưới thế kia thì không có tiền cũng đúng. Vậy mày có ngực chưa?”

– “Dạ, ai lại không có ngực ạ?” Cùn hỏi thật thà.

– “Đồ ngu, tao hỏi mày có vú chưa?”

– “Dạ, em không biết.”

– “Không biết thì cởi áo ra cho tao xem.”

Cùn đứng lặng yên.

– “Cởi áo ra!” người đàn ông gằn giọng, trừng mắt.

– “Dạ, em không dám,” Cún lí nhí.

– “Tao bảo cởi áo ra. Đừng để tao phải đập mày.”

Cùn thầm kêu cứu: “Bụt bà ơi, con làm gì bây giờ?”

Người đàn ông bước tới, bàn tay trái nắm cổ Cùn như chuẩn bị bóp cổ, bàn tay phải bắt đầu cởi nút áo Cùn.

- “Bụt bà ơi, cứu con!”
- “Con nói ‘nhân quả’ to lên,” tiếng Bụt bà thúc giục.
- “Nhân quả!” Cùn hét to.

Người đàn ông dừng tay cởi nút tức thì: “Mày nói gì?”

- “Dạ, em nói nhân quả.”
- “Nhân quả là cái mẹ gì, con điên?”

Có tiếng Bụt bà trong đầu Cùn: “Nhân là nguyên nhân, quả là hậu quả.”

Cùn lập lại thật to cho người đàn ông: “Nhân là nguyên nhân, quả là hậu quả.”

Người đàn ông nghiêng đầu nhìn Cùn, nửa như chẳng hiểu, nửa như mừng tượng ra điều gì.

- “Anh làm sai, đó là nguyên nhân, anh sẽ bị phạt, đó là hậu quả,” tiếng Bụt bà trong đầu Cùn.

Cùn lập lại, to và rõ ràng từng chữ: “Anh làm sai, đó là nguyên nhân, anh sẽ bị phạt, đó là hậu quả.”

Người đàn ông nhìn Cùn trừng trừng. Rồi anh ta lắc đầu thật nhanh hai ba lần như vừa sự tỉnh cơn mê, và nói thật dịu dàng: “Mẹ tao cũng hay nói nhân quả.” Nét mặt anh ta giờ đây nhuộm một nét buồn vơi vơi. Cùn có cảm tưởng thấy mắt anh ta long lanh ướt.

Nhưng người đàn ông cau mắt lại, cặp mắt trở lạnh như băng, cắn răng đến cơ xương hàm nổi nhịp đập hai bên má: “Nhưng mẹ là một người ngu. Suốt đời nghèo nàn để cả mẹ con đều khổ, chết cũng không có miếng ván làm hòm. Mẹ biết gì mà làm nhảm nhân với quả?”

Anh ta nhào vào ôm Cùn và vật Cùn ngã xuống nền đất. Nằm đè trên người Cùn, một chân vắt ngang đè cứng hai chân Cùn, tay trái nắm cả hai cổ tay Cùn đè xuống đất. Tay phải cởi cúc áo Cùn. Cùn vùng vẫy thế nào thì cũng chẳng nhúc nhích được. Cùn la lên kêu cứu nhưng anh ta kéo vạt áo của Cùn lên nhét vào miệng Cùn, bịt miệng. Cùn gọi thầm: “Bụt bà ơi cứu con, cứu con.”

Một trận gió mạnh bỗng thổi lên từ đâu đến, lung lay dữ dội những hàng dừa và cau ở đó. Anh chàng còn đồ vẫn cầm cúi cởi nút áo Cùn. Một trái dừa thật lớn bỗng rơi từ trên cây xuống, rớt ngay vào giữa phía sau xương sọ của anh ta. Anh rơi cả người sập xuống mình Cùn như một tấm phản, bất tỉnh.

Nằm yên một lúc chẳng thấy động tĩnh gì, Cùn đẩy anh ta ra, và lồm cồm bò dậy. Thấy anh còn đồ nằm cứng đó, Cùn nghĩ là anh ta chết rồi, chẳng biết phải làm gì.

Được một lúc anh ta rên ư ừ và cựa quậy, mở mắt, đưa hai tay ôm đầu, nhăn nhó. Cùn lo anh ta chết, nên quên cả sợ anh ta.

- “Anh có sao không?”
- “Mày làm gì tao thế, con quỷ?”
- “Em chẳng làm gì cả. Trái dứa rơi xuống đụng đầu anh.”
- “Sao lại không làm gì? Sao nó rơi trúng đầu tao được?”
- “Chắc Bụt bà rung cây.”
- “Trời ơi, mày đã giảng đạo rồi còn mang cả Bụt ra dọa tao nữa. Sao mày giống mẹ tao quá vậy?”

Anh ta ngưng nói, nhìn Cùn chăm chăm như dò hỏi: “Hay mày là mẹ tao thật, biến hình khác về giảng đạo cho tao? Mẹ tao biết tao không thích nghe, nên phải cải trang về?”

- “Dạ, em không phải mẹ anh.”
- “Thôi, thôi, quỷ ơi. Mày còn hơn cả mẹ anh, không chỉ giảng đạo mà còn cho cả quả dứa đánh anh ngất xỉu. Anh xin lỗi đã động đến mày. Và cũng cảm ơn mày đã làm anh nhớ lại mẹ anh.”

Cùn thấy vui vui, vì anh này xung anh với Cùn. Anh giờ có vẻ hiền, chẳng có vẻ gì côn đồ nữa. Cùn yên tâm và bình thần hơn.

- “Em không cho anh trái dứa,” Cùn nói. “Em hiểu rồi. Bụt bà muốn anh nhớ nhân quả nên mới cho anh quả dứa như thế.”

Chương 3: Bản chất Phật

Sau khi làm ông đánh vợ tạm ngưng đánh vợ vì bị tuột quần và thoát khỏi tay anh chàng côn đồ tính hiếp dâm, Cùn được bà chủ quán ăn trong phố bảo là ông đánh vợ thế nào cũng trả thù vì ông ta có nhiều quyền lực. Bà khuyên Cùn nên trốn sang làng đánh cá cách huyện một ngày đường, xin vào tá túc trong ngôi chùa nhỏ của ni cô Trường Bình là người bà con của bà chủ quán. Cùn dạ vâng. Bà cho Cùn ăn một bụng thật no, bảo Cùn tắm rửa sạch sẽ và bà cho cô mặc một bộ quần áo nam để cải trang. Cùn trông như một thư sinh nho nhã. Bà cho Cùn một ít tiền, viết một lá thư ngắn giới thiệu Cùn, và gần tối dẫn Cùn đi đường tắt ra khỏi huyện lỵ.

Cùn đi một đoạn xa cho đến khi trời tối hẳn, cô bé tìm một cây cỏ thụ dọc đường leo lên ngủ. Sáng dậy khi trời còn rất sớm và sương mù vẫn còn tràn ngập những cánh đồng, Cùn lên đường đến làng đánh cá.

Ni cô Trường Bình, cỡ tuổi trung niên, vui vẻ tiếp đón Cùn, bảo Cùn hãy ở lại chùa và giúp ni cô mọi việc trong chùa. Ni cô cho Cùn một bộ áo quần nữ mới, và một nơi ngủ cạnh nhà bếp. Sáng hôm sau, ni cô gọi Cùn vào trước đại điện, vái tượng Phật, và ni cô đặt pháp danh cho Cùn là Đại Diệu Tâm, nghĩa là trái tim huyền diệu lớn. Bắt đầu từ vài ngày sau đó, người đến chùa gọi Cùn là “cô Đại Diệu Tâm.”

Vào chùa được vài hôm, khi Cùn kể cho ni cô nghe chuyện ông đánh vợ và anh côn đồ ở huyện Bình An, cô bảo Cùn nên học võ để tự bảo vệ mình và để giúp đời. Cô nói cô sẽ dạy Thái Cực Quyền cho Cùn. Cùn dạ vâng rất vui.

*

Sáu tháng sau, đêm tết Trung Thu, cô Đại Diệu Tâm mang một số bánh kẹo của chùa đến chia cho các bé đang tụ tập rước đèn trước sân đình làng. Cô mặc một bộ quần áo mới ni cô vừa cho vào dịp lễ, và không quên cài đóa hoa vàng không bao giờ tàn – tức là Bụt bà – lên mái tóc. Đại Diệu Tâm cũng có một chiếc lồng đèn ngôi sao cô tự làm, để cùng rước đèn với các em. Sân đình sáng ánh đèn lồng chập chùng. Tiếng hát rước đèn của các em vang vọng. Bố mẹ các em đứng quanh sân đình nhìn các em rước đèn và ca hát.

Được một lúc, Đại Diệu Tâm tình cờ thấy hai bóng đen chạy vào bên sau đình làng. Trông có vẻ khả nghi nên cô bước đến sau đình xem xét. Trong bóng tối cô thấy bốn người, có vẻ như là toàn đàn ông, chụm đầu nói chuyện gì đó. Một lúc sau cô thấy ba người bỏ đi ra phía trước đình, chỉ một người còn lại, đứng cầm mấy cái túi gì đó. Cô kiên nhẫn đứng canh chừng người còn lại. Độ tàn nửa cây nhang, cô thấy ba người kia quay về, mỗi người ôm một em bé bằng tay trái và tay phải bịt miệng em, trong khi em bé giãy giụa. Người còn lại vội vàng lấy gì đó, có lẽ là những miếng vải, nhét vào miệng các em, và dùng dây trói tay chân các em lại, rồi bỏ ba em vào ba cái bao.

Giờ thì Đại Diệu Tâm biết rất rõ chuyện gì đang xảy ra. Cô thấy cần phải ngăn chặn cuộc bắt cóc này. Cô bước tới nơi bốn người đàn ông đang đứng và chấp tay vái chào: “Nam mô A di đà

Phật.” Bốn người có vẻ lúng túng, nhưng cùng gật đầu: “Chào cô Đại Diệu Tâm.” Nghe họ chào, Cùn cảm thấy tự tin hơn, vì họ đã biết cô ở chùa. Cô nói: “Cháu chào các chú, hình như trong ba bao này có ba em bé?” Bốn người đứng nhìn cô lặng thinh.

Cô vẫn chấp tay búp sen trước ngực, và nói tiếp: “Các chú nên thả các em, để các em về với bố mẹ.” Thực sự thì cô Trường Bình, sư mẫu của Đại Diệu Tâm, đã thường dạy rằng thế đứng chấp tay trước ngực của người đi tu là thế phòng thủ rất tốt trong võ học, vì hai bàn tay nằm trước ngực luôn sẵn sàng để bảo vệ đầu, ngực và bụng, những nơi hệ trọng nhất của cơ thể.

Bốn người vẫn nhìn cô lặng thinh, và cô cũng đứng nhìn bốn người lặng thinh. Cô nói thêm: “Bụt bà, giúp con.” Bất ngờ một trong bốn người đó lao vào cô, đồng thời đưa nắm đấm lên trời đấm vòng xuống mặt cô. Cô bước tới một bước, đưa cả hai bàn tay lên đón cánh tay đang tấn công của anh chàng, nắm cánh tay anh chàng, kéo, và xoay người ném anh chàng thật nhẹ nhàng về phía trước. Cả người anh chàng văng ra xa khoảng mười bước, rơi bịch xuống đất, và nằm yên bất tỉnh.

Một anh thứ hai lại lao vào, Đại Diệu Tâm lại tiếp tục dùng thế đòn Đại Lũ, tức vòng tròn lớn, chop cánh tay tấn công của địch, kéo, xoay người, và ném địch về cùng hướng địch đang tấn công, dùng chính sức tấn công rất mạnh của địch để ném địch văng đi cả chục bước.

Đây là đòn căn bản nhất của Thái Cực Quyền và cũng là đòn duy nhất mà sư mẫu Trường Bình đã dạy Đại Diệu Tâm trong cả sáu tháng. Sư mẫu dạy: “Thái Cực Quyền là nhu quyền, võ mềm, dùng nhu thắng cương, dùng mềm thắng cứng. Cho nên, hiệp khí, tức là đẩy hay kéo lực phản công của mình đi theo cùng hướng lực tấn công của địch, nhập hai lực thành một lực và sử dụng nó, để đòn mình mạnh ngàn cân, nhưng mình chỉ tốn sức nhẹ như phẩy tay, là nguyên lý chính. Đại Lũ, vòng tròn lớn, dùng để chop, kéo và ném người tấn công, là đòn căn bản nhất của hiệp khí trong Thái Cực Quyền. Cách thức thì gọi là lý, tức là kéo; đòn thì gọi là Đại Lũ, vòng tròn lớn. Nắm vững đòn này thì nắm vững nguyên lý hiệp khí. Cho nên cần phải rất thuần thục đòn này để làm căn bản cho toàn hệ thống Thái Cực Quyền.”

Vì thế Đại Diệu Tâm chỉ học được có một đòn trong cả 6 tháng. Và bây giờ, cô có hai gã đàn ông lực lưỡng nằm bất tỉnh cách cô mười bước. Hai người còn lại thất kinh, bỏ chạy.

Đại Diệu Tâm đến mở ba bao, cởi trói cho ba em bé ra ngoài. Hai anh chàng kia bắt đầu tỉnh dậy rên ư ừ. Đại Diệu Tâm bước đến gần họ. Hai người có lẽ đã mất hết hồn vía, chỉ nằm dưới đất nhìn Đại Diệu Tâm với cặp mắt nửa van xin nửa dò hỏi. Đại Diệu Tâm nói:

– “Các chú nên làm nghề lương thiện để sinh sống.”

Hai người kia gật đầu lia lịa.

Cô nói: “Các chú nên yên lặng đi về đi, vì nếu bà con ở đây biết chuyện, thì chắc là các chú sẽ bị rầy rà lớn.”

Hai người kia lồm cồm bò dậy. Khi hai người đã ngồi dậy, Đại Diệu Tâm nói:

– “Bản chất của chúng ta là Phật. Hãy sống như Phật.”

Một trong hai người đàn ông nói: “Lời nói của cô Đại Diệu Tâm thật nhiều yêu thương và trí tuệ. Tôi cảm thấy như có ánh sáng chiếu rọi vào lòng. Cảm ơn cô đã mở lòng mở trí chúng tôi. Thật là đại phúc.”

Hai người đứng dậy, chấp tay vái lạy, và bước đi, biến dần vào bóng tối.

Chương 4: Định

Có tiếng người phụ nữ la chối lói: “Cứu tôi, cứu tôi. Ông ấy giết tôi,” và tiếng người đàn ông la lói: “Tao giết mày, tao giết mày.” Cả xóm túa ra đường, đầu người ló nhỏ dưới ánh trăng. Hai bóng người chạy qua, người ta nhận ra đó là cô Dương và anh Phong, chồng cô ấy. Cô Dương chạy hốt hải, và anh Phong cầm con dao cắt thịt dài chạy theo. Mọi người thất kinh: “Chuyện gì vậy? Chuyện gì vậy?”

Ni cô Trường Bình và Đại Diệu Tâm cũng đã ra đứng trước cổng chùa tìm hiểu chuyện gì. Cô Dương chạy qua mặt hai người và phóng ngay vào cổng chùa. Ni cô Trường Bình và Đại Diệu Tâm lập tức chạy lại đóng cửa chùa. Phong chạy đến la lói:

- “Mở cửa ra, mở cửa ra. Mày đừng hòng chạy thoát.”
- “Chú Phong bình tĩnh nói chuyện được không? Có chuyện gì thì cũng nói cho nhau nghe đã,” ni cô Trường Bình nói bên sau cổng.
- “Nó ngoại tình. Ngủ với thằng Hùng làng bên. Bị bắt tận mắt,” Phong nói.
- “Được rồi. Nếu có tội thì tính tội sau,” ni cô nói. “Bây giờ chú có thể bình tĩnh nói chuyện được không?”
- “Dạ, được,” Phong gật đầu.
- “Vậy chú đưa con dao cho cô, rồi mời chú vào chùa nói chuyện,” ni cô chìa tay chờ đợi.

Phong đưa chuôi dao qua khe cổng. Ni cô cầm dao và vừa mở cổng vừa nói:

- “Đất chùa là đất thánh. Không được cãi nhau, mắng nhau, đánh nhau, giết nhau trong chùa.”
- “Dạ,” Phong gật đầu, và bước vào cổng.

Ni cô đưa Phong vào đại điện, bảo Đại Diệu Tâm đi pha trà và chăm sóc chị Dương. Ni cô đưa Phong đến trước tượng Phật tổ, và ni cô vái chào Phật tổ ba lần. Phong đứng bên cũng làm theo. Rồi ni cô ngồi xuống xếp bằng trong tư thế hoa sen, đặt hai tay nằm ngửa chồng lên nhau, và nhắm mắt thiền định.

Phong thấy ni cô làm thế cũng lúng lúng làm theo, nhưng anh xếp bằng kiểu bình thường, cũng chồng ngửa tay lên nhau như ni cô, và cũng ngồi nhắm mắt.

Được một lúc, có tiếng bước chân, ni cô mở mắt và Đại Diệu Tâm đã có mặt với chiếc khay, trên đó có một ấm trà và hai tách trà nhỏ. Đại Diệu Tâm đặt khay trà trên nền nhà, giữa ni cô và Phong, rồi trở về bên trong.

Ni cô nói: “Đây là trà Thiết Quan Âm, do một Phật tử tặng cô. Chùa mình nghèo, chẳng thể có tiền mua trà này. Cô để dành cho những dịp đặc biệt. Hôm nay được tiếp chú Phong và cô Dương là ngày đặc biệt, cô dùng Thiết Quan Âm.”

- “Dạ, cảm ơn cô,” Phong nói.
- “Chú Phong có biết câu chuyện về trà Thiết Quan Âm không?”
- “Dạ, không. Xin ni cô chỉ dạy.”

Ni cô rót hai tách trà, cầm tách của cô rồi nâng tách lên ngang ngực, cúi đầu chào mời Phong. Phong thấy vậy cũng làm theo, nâng tách trà lên ngang ngực, cúi đầu chào ni cô. Và cả hai nâng tách trà lên môi uống.

– “Dân gian truyền rằng,” ni cô cất giọng, “hơn hai trăm năm trước có người trồng trà tên Ngụy Âm trồng được giống trà ngon, mỗi ngày ông dâng lên Bồ tát Quan Âm ba tách trà ngon đó, liên tục như thế cả mười năm không ngừng nghỉ. Một đêm ông nằm mơ thấy trên vách núi có cây trà đẹp, ông leo ra định hái, nhưng có tiếng chó sủa làm ông tỉnh giấc. Sáng ra ông lên núi tìm kiếm và quả nhiên thấy được bụi trà bên vách núi giống hệt bụi trà trong mơ. Ông hái một ít lá non mang về uống thử, thấy vị trà thơm ngon lạ thường, uống vào thấy tinh thần thật là thanh thoát. Ông cho đây là vương trà, trà vua trong tất cả các loại trà, nên nhỏ bụi trà mang về trồng và nhân giống. Vì trà này có lá nặng làm ông liên tưởng đến sắt, ông gọi là thiết. Và vì đây là trà Bồ tát Quan Âm đã mách bảo, ông đặt tên là Quan Âm. Do đó, tên gọi là trà Thiết Quan Âm.”

Ni cô chấm dứt câu chuyện, nhìn Phong mỉm cười, và Phong cũng mỉm cười nói: “Hay quá, hay quá. Quả thật đây là trà rất ngon, hiếm thấy.”

– “Cô mong là ấm trà này sẽ giúp tâm hồn chú Phong dịu lại,” ni cô nói.

– “Dạ, cảm ơn sư cô,” Phong gật đầu.

Cả hai ngồi lặng yên thưởng thức từng ngụm trà nhỏ.

– “Thiền trà là uống mà biết sâu sắc rằng mình đang uống trà,” ni cô nói. “Biết từng vị thơm ngon thanh thoát của trà, biết từng ngụm trà tỏa hương trong miệng, nhớ ơn người pha trà, nhớ ơn người ủ trà và người trồng trà, nhớ ơn trời đã cho mưa nắng nuôi dưỡng búp trà, lá trà. Uống trà như thế gọi là uống trà với chánh niệm, uống trà mà biết sâu sắc mình đang uống trà.”

– “Sao lại phải uống với chánh niệm, thưa sư cô?” Phong hỏi, cùng lúc đưa tách trà lên môi, nhấp một ngụm.

– “Tất cả mọi điều ta làm trên đời đều cần làm với chánh niệm,” ni cô nói, “không chỉ là việc uống trà. Ăn thì ăn sâu sắc với chánh niệm, đi thì đi sâu sắc với chánh niệm, vẽ thì vẽ sâu sắc với chánh niệm, nấu ăn thì nấu ăn sâu sắc với chánh niệm, cày thì cày sâu sắc với chánh niệm, yêu thì yêu sâu sắc với chánh niệm. Làm mọi sự với chánh niệm chính là sống một cách sâu sắc trong mọi điều trong ngày. Làm mọi sự với chánh niệm làm cho công việc ta tốt hơn lên rất nhiều, và tâm hồn ta cũng thoải mái và tĩnh lặng hơn rất nhiều. Tâm hồn không chạy nhảy đây đó lung tung cả ngày nữa. Chánh niệm giúp cho tâm hồn ta được đứng yên, được định, được tĩnh lặng.”

– “Ô, uống trà mà cũng học được điều sâu sắc quá. Con cảm ơn sư cô,” Phong nói.

– “Nếu ta muốn học, ta có thể học từ hàng nghìn thứ quanh ta, từ một cánh hoa, đến một con kiến, một đám mây, hay một tách trà. Đó gọi là giáo pháp thiên nhiên – lấy thiên nhiên quanh ta làm thầy dạy ta.”

– “Thật tuyệt vời. Hôm nay con may mắn được sư cô giáo hóa,” Phong cúi đầu cảm ơn sư cô.

– “Tham sân si là ba độc làm cho tinh thần ta chết,” ni cô nói tiếp. “Tham là tham lam; sân là sân hận, nóng giận; si là si mê, ngu dốt. Nóng giận làm mắt ta mờ, trí ta bị che kín, và ta thành si mê, mờ mắt. Chúng ta đã dùng trà Thiết Quan Âm, giờ thì hai ta hãy ngồi đây thiền định cả đêm để tinh thần ta được định lại, đứng lại, tĩnh lặng, không còn nhảy loi choi, không còn sân hận nữa. Thiền định là thiền để cho tâm hồn định lại, đứng yên, tĩnh lặng, cũng giống như làm việc với chánh niệm. Chú Phong có muốn ngồi thiền định cùng cô không?”

– “Dạ, muốn. Nhưng con nhờ ni cô chỉ dạy.”

– “Được, chúng ta ngồi thiền ở đây. Cô có thể ngồi cả đêm. Chú không quen thì khi nào muốn nằm ngủ, chú cứ nằm lăn ra sàn mà ngủ.”

– “Dạ,” Phong gật đầu nhẹ.

– “Giờ chú ngồi thẳng lưng và nhắm mắt,” ni cô nói, và Phong làm theo như thế. “Tập trung vào hơi thở của chú,” ni cô giảng tiếp. “Theo dõi hơi thở, hơi vào từ mũi đi chậm chậm xuống bụng, hơi ra từ bụng đi ra mũi chậm chậm. Tập trung tư tưởng theo dõi hơi thở, và không nghĩ đến điều gì khác. Chú làm vậy được không?”

– “Dạ, con sẽ gắng.”

Cả hai ngồi yên thiền định. Trong chùa chỉ thỉnh thoảng còn tiếng thạch sùng chắt lưỡi và một hai tiếng chó sủa từ đâu văng lại. Đến rất lâu, Phong ngã người xuống sàn nằm ngủ, ngày khò khò. Ni cô ngồi thiền cho đến sáng.

*

Tới lúc gà gáy sáng, Phong tỉnh thức, thấy ni cô vẫn ngồi thiền định, anh ngồi dậy thiền tiếp. Hồi lâu, Đại Diệu Tâm lên đại điện lấy khay trà mang đi, và một lúc sau mang khay lại với một ấm trà mới. Cả ni cô và Phong đều mở mắt cảm ơn Đại Diệu Tâm. Ni cô hỏi:

– “Chú Phong ngủ ngon không? Thấy trong người thế nào?”

– “Dạ, con ngủ rất ngon, và giờ thấy trong người rất thoải mái.”

– “Tốt, uống một chút trà cho tỉnh táo ngày mới,” ni cô rót trà cho hai người.

Đại Diệu Tâm từ nhà dưới đi lên, cúi đầu chào ni cô: “Dạ, chị Dương muốn thừa chuyện cùng sư mẫu và anh Phong.” Ni cô quay sang Phong: “Chú có sẵn sàng để cô Dương nói chuyện không?”

– “Dạ, sẵn sàng,” Phong nói.

– “Vậy, con đưa cô Dương ra đây,” ni cô bảo Đại Diệu Tâm.

Một lúc sau Đại Diệu Tâm trở lại với chị Dương. Chị có vẻ bình tĩnh và thoải mái. Có lẽ chị đã có một đêm nghỉ ngơi tốt. Dương cúi đầu chào ni cô, nhưng chẳng nhìn chòng. Chị nói:

– “Con xin phép được thưa chuyện cùng sư cô và anh Phong cho rõ ràng, vì hôm qua con không có dịp để nói.”

– “Được, cô cứ tự nhiên nói đi,” ni cô trả lời.

– “Anh Hùng làng bên là người buôn bán thường xuyên với con. Con thường qua bên đó trao đổi hàng hóa. Anh là người tốt, và con luôn coi anh như anh. Có lẽ là anh Hùng có tình cảm với con xa hơn anh em một chút, nhưng anh ấy cũng là người tôn trọng lễ nghĩa. Thứ Năm tuần rồi, con mang hàng qua đó bán, anh Hùng hình như lúc đó đang say, anh mất kiểm soát sao đó mà ôm con hun ngay giữa đám đông. Con xấu hổ quá cho anh ấy một tát tai. Mọi người ở đó đều cười ầm lên. Con tưởng chỉ là chuyện đùa nhỏ, và anh Hùng sau đó cũng có xin lỗi con là anh ấy say nên có hành vi sàm sỡ. Ngờ đâu thiên hạ bắt đầu đồn đãi bậy bạ đủ thứ. Chuyện đến tai anh Phong thành chuyện tào lao, không có thật. Nhưng anh Phong nổi nóng nên con chẳng nói gì được với anh Phong. Con đứng trước mặt Phật đây, và xin Phật tổ chứng giám cho lời con nói.”

Dương ngưng và mọi người lặng thinh. Không gian như đọng lại hồi lâu. Rồi ni cô nói: “Chú Phong thấy thế nào?” Phong thở ra một hơi dài và nói:

– “Con tin lời vợ con. Con cũng luôn biết vợ con là người đứng đắn, chung thủy. Con cũng chẳng biết sao khi có người nói cho con nghe chuyện đồn đãi này, con nổi điên và không biết phải trái gì nữa. Con xin lỗi vợ con, và xin lỗi đã làm phiền ni cô và cô Đại Diệu Tâm.”

– “Chẳng có lỗi gì để mà xin. Nhưng chúng ta cũng nên nhớ rằng ‘giận mất khôn’, và ‘mất khôn’ không là chuyện nhỏ, vì cầm dao đòi giết người là chuyện động trời, có thể gây án mạng chỉ vì mất khôn. Lần này cô Dương rất may, chạy được vào chùa lánh nạn, nếu không có thể đã có chuyện lớn.”

– “Dạ, con xin lỗi,” Phong nói lí nhí trong miệng. “Thật là nổi giận thì quá nguy hiểm. Con sẽ khắc ghi ngàn đời bài học quý báu này.”

Ni cô nói chậm rãi:

– “Khi ta bị xung động – giận dữ, lo sợ, trầm cảm... nói chung là không cảm thấy bình an – điều đầu tiên cần làm là hãy định tâm lại bằng hai cách: Số một, ngồi thiền định tập trung vào theo dõi hơi thở, không cho tâm nhảy chơi chơi. Hoặc, số hai, có làm gì thì làm chậm rãi sâu sắc với chánh niệm để định tâm. Chỉ khi tâm được tĩnh lặng trở lại thì mới tính đến chuyện làm điều gì khác.”

Mọi người đều cúi đầu: “Dạ.”

Ni cô mời Phong và Dương ở lại dùng cơm trưa, và bảo Đại Diệu Tâm nấu một bữa ăn đặc biệt cho bốn người.

Phong vái lạy Phật tổ và nói: “Nam mô Bổn sư Thích ca Mâu ni Phật. Con cảm ơn Phật tổ.”

Chương 5: Sát giới

Chiếc cầu gỗ bắc ngang dòng sông nhỏ, chiều ngang chỉ khoảng 50 bước, nhưng chiều sâu thì khá sâu, có người nói sâu đến 100 bước, nhưng chẳng ai biết được chắc chắn. Người ta gọi cầu này là Cầu Tự Sát, vì ai muốn tự tử cũng đến cầu này nhảy xuống sông. Sông sâu và đôi khi nước chảy siết, bảo đảm cái chết cho người tìm chết.

Đại Diệu Tâm đang đi chợ về, đội thúng đồ ăn trên đầu. Lên hết dốc, vừa bước lên cầu được vài bước, cô thấy một người đàn bà đang đi bộ khoảng giữa cầu bỗng leo lên thành cầu và nhảy ngay xuống cầu. Sự việc xảy ra trong một chớp mắt, Đại Diệu Tâm chẳng phản ứng gì kịp. Có tiếng người la: “Có người nhảy cầu, có người nhảy cầu.” Khoảng chục người túa đến phía cầu người đàn bà nhảy, vịn thành cầu, nhìn xuống. Đại Diệu Tâm cũng đến thành cầu nhìn xuống. Người đàn bà nhảy cầu đang chìm nổi lên xuống và vùng vẫy ngập lặn dưới nước. Dù bà ấy cố tình tự tử nhưng vẫn chưa quen với ngọn nước.

Đại Diệu Tâm hỏi nhanh: “Bụt bà, làm sao bây giờ?”

– “Có anh bán dây thừng đứng bên phải con,” tiếng Bụt bà trả lời trong đầu.

Đại Diệu Tâm quay sang phải thì thấy một đôi quang gánh với hai thúng đầy dây thừng và một người đàn ông đang vịn thành cầu nhìn xuống. Cô chạy đến, lấy một sợi dây thừng cột vào lưng và gọi người đàn ông: “Chú ơi.” Anh ta quay lại. Cô nói:

– “Cháu phải cứu bà ấy. Nhưng cháu không bơi giỏi. Chú giữ dây, đừng để cháu chết đuối,” cô vừa nói vừa cột đầu dây kia vào lưng người đàn ông. Cột xong cô bảo: “Đến đằng kia, chỗ bà ấy, rồi chú thả cháu xuống cầu.” Cả hai chạy đến nơi người đàn bà đã nhảy, Đại Diệu Tâm trèo qua thành cầu, người bán dây cầm sợi dây bằng cả hai tay, và để dây trượt trên thành cầu, thả cô xuống nước rất nhanh.

Đại Diệu Tâm xuống đến mặt nước thì chẳng còn thấy người đàn bà đâu cả. Cô nhìn quanh, mặt nước lặng yên. Bỗng có một loạt bong bóng nổi lên cách cô vài sải tay, cô bơi đến khoảng đó và lặn xuống. Nước sông mờ đục, chẳng thấy gì cả. Nhưng hình như có một đám rong đen phía dưới. Đại Diệu Tâm nhìn kỹ, đó là tóc, chắc là tóc của người đàn bà. Cô lặn xuống sâu hơn, nắm được nắm tóc, kéo lên thấy nặng, và nhận ra người đàn bà bên dưới. Cô bơi lên, nhưng người đàn bà nặng quá, Đại Diệu Tâm chẳng cảm thấy mình đi lên mà hình như đang bị trì xuống. Cô đập một tay còn lại và đập hai chân để đi lên, nhưng cô cảm thấy mình chẳng đi đâu được cả, hình như đang đứng ì một chỗ. Đại Diệu Tâm cảm thấy mình sắp hết hơi. Không thể ở dưới nước này mãi.

Hết hơi rồi, chịu hết nổi rồi. Thôi, phải uống một miếng nước xem sao. Đại Diệu Tâm uống một hơi nước dài vào bụng, nhưng cảm giác ngạt thở vẫn còn nguyên, cơ thể đòi một luồng hơi vào mũi hay vào miệng. Đại Diệu Tâm không muốn thả người đàn bà ra, sợ thả ra thì sẽ mất bà luôn. Nhưng ngạt thở quá. Cô có cảm tưởng cô sắp phải thả bà ra để trời lên tìm hơi thở. Cô gọi thầm: “Bụt bà, Bụt bà.” Và bỗng nhiên cô thấy sợi dây thừng cột hông căng ra và cô được kéo lên. Cô

đưa thêm tay kia, hai tay nắm chặt tóc người đàn bà, và chỉ trong vài giây cô đã trôi lên khỏi mặt nước. Cô há hốc miệng thở, và nghe tiếng người bán dây thừng trên cầu: “Có bà đó chưa?” Cô vừa thở hổn hển vừa nói: “Có... Có ...”

– “Đề chú kéo con vào bờ.”

Người bán dây đi dọc thành cầu từ từ kéo Đại Diệu Tâm vào bờ. Một nhóm người đã chạy đến bờ chờ đón. Họ kéo Đại Diệu Tâm và lôi người đàn bà lên, kéo bà lên bờ. Bà nằm cứng như một xác chết. Người bán dây đã đến. Ông dựng người đàn bà đứng lên ngược đầu, đầu dưới đất chân lên trời, và ông ôm người đàn bà ngược như thế, bảo mọi người: “Tránh ra để tôi xóc nước bà này.” Mọi người tránh đường, và ông ôm người đàn bà ngược chạy lên cầu rồi chạy dọc theo thành cầu, đến cuối cầu ông quay đầu chạy lại, đến khoảng giữa cầu bỗng có một suối nước ào ạt từ miệng người đàn bà chảy ra ngoài. Người đàn ông vẫn tiếp tục chạy, nước vẫn trào ra miệng người đàn bà, nhưng ít hơn, rồi có một tràng tiếng ho. Người đàn ông ngừng chạy, đặt người đàn bà xuống đường, và bà ấy tiếp tục ho.

– “Tĩnh rồi, tĩnh rồi,” có tiếng reo mừng rỡ.

Đại Diệu Tâm bước tới, mừng vui cầm tay người đàn bà mình vừa cứu mạng. Đó là một cô gái trẻ, khoảng 17, 18 tuổi. Cô ta mở mắt lơ lơ nhìn Đại Diệu Tâm và nước trào lên hai khóe mắt, rồi cô nhắm nghiền mắt lại. Đại Diệu Tâm nói: “Để em đưa chị về chùa tĩnh dưỡng.” Một người thanh niên đứng đó nói: “Để tôi cõng cô này về chùa.” Đại Diệu Tâm gật đầu cảm ơn.

*

Đến chiều, sau khi đã nằm nghỉ được một buổi và ăn chén cháo, cô gái trẻ đứng dậy chào Đại Diệu Tâm và ni cô Trường Bình: “Con cảm ơn hai cô đã cứu con. Nhưng con không còn muốn sống.” Đại Diệu Tâm nói:

– “Chị gọi em là em được rồi. Em tên Đại Diệu Tâm.”

– “Chị tên Vũ Sương. Cảm ơn em.”

– “Dạ, không có chi, chị.”

– “Con có chuyện gì đau lòng vậy?” ni cô Trường Bình hỏi.

Nước mắt trào ra đầy hai mắt Vũ Sương. Ni cô và Đại Diệu Tâm ngồi yên để Vũ Sương có thời gian lắng đọng. Hồi lâu, Vũ Sương nói: “Con đang mang thai được vài tháng, nhưng ba mẹ người yêu con không cho lấy con. Ba mẹ con đòi đuổi con ra khỏi nhà vì có chữa hoang sẽ bị làng cạo đầu bôi vôi, làm nhục cả dòng họ. Con cảm thấy không còn nơi nương tựa nên muốn tìm cái chết cho yên ổn.”

Ni cô yên lặng hồi lâu rồi nói: “Nếu con muốn, cô cho con ở tạm đây cho đến khi con sinh nở, rồi cô và Đại Diệu Tâm sẽ giữ em bé ở lại đây nuôi, và con có thể đi về với ba mẹ.”

Vũ Sương nói nhanh: “Ôi, được vậy thì phúc đức quá. Con đội ơn ni cô. Con đội ơn Trời Phật. Xin cô nhận con một lạy.”

Vũ Sương quỳ xuống định lạy, nhưng ni cô đã nhanh tay đỡ dậy: “Con không cần phải làm vậy. Giúp đỡ người khi khốn khó là việc của tất cả mọi người mà.”

– “Dạ, con đội ơn ni cô.”

– “Cô muốn con nhớ điều này. Phật tử dạy không được sát sinh. Con tự giết mình, đó là sát sinh. Con giết con của con trong bụng, đó là sát sinh.”

– “Dạ, con hiểu ý ni cô. Con sẽ không sát sinh như vậy nữa.”

– “Ba mẹ người yêu của con, và ba mẹ con, và cả làng, ép con và con của con vào đường chết, đó cũng là sát sinh. Hãy cầu nguyện cho họ.”

– “Dạ, con sẽ cầu nguyện.”

*

Vũ Sương ở lại chùa, ngày ngày bầu bạn và phụ giúp Đại Diệu Tâm làm các công việc trong chùa. Tuy nhiên, một thời gian ngắn sau đó, có tín hữu trong chùa biết chuyện Vũ Sương có chửa hoang, đến phàn nàn. Hôm đó ni cô đã được mời đi thuyết pháp ở chùa xa, nên chỉ có Đại Diệu Tâm và Vũ Sương ở chùa. Người tín hữu đến gặp Đại Diệu Tâm trong một góc chùa và nói nhỏ: “Vũ Sương chửa hoang, tội cạo đầu bôi vôi. Chùa chứa chấp, tôi sợ rằng chùa sẽ mang tiếng xấu.”

Đại Diệu Tâm nói: “Sur mẫu dạy rằng Phật dạy không sát sinh. Giết một con kiến có phải là sát sinh không?”

– “Phải,” người tín hữu đáp.

– “Nếu con kiến cắn mình, mình giết, đó có là sát sinh không?”

– “Đó cũng là sát sinh.”

– “Vậy chùa có hai mẹ con, Vũ Sương và đứa con trong bụng, không cắn ai. Sao mình lại đẩy họ vào chỗ chết?”

Người tín hữu nói: “Cảm ơn cô Đại Diệu Tâm, tôi hiểu rồi,” và quay lưng ra về.

*

Một thời gian ngắn sau, Hoàng Thắng, người yêu của Vũ Sương tìm đến chùa xin ni cô cho được thăm Vũ Sương. Từ đó, vài ba hôm Hoàng Thắng lại lên ba mẹ đến thăm Vũ Sương một lúc. Rồi một ngày, Hoàng Thắng và Vũ Sương xin phép ni cô cho sau khi sinh nở sẽ để em bé ở lại chùa với ni cô và Đại Diệu Tâm để Hoàng Thắng đưa Vũ Sương đi phương xa, tránh xa ba mẹ, tìm cách tự sinh sống. Ni cô đồng ý.

Sau khi Vũ Sương hạ sinh một bé trai được một tháng, Hoàng Thắng đến đón Vũ Sương. Đó là một ngày lớn cho cả bốn người – ni cô Trường Bình, Đại Diệu Tâm, Vũ Sương, Hoàng Thắng. Từ tờ mờ sáng, Hoàng Thắng đã có mặt. Bốn người ngồi uống nước trà trước lúc chia ly, ai cũng

cảm thấy bịn rịn trong lòng. Vũ Suong bồng con trên tay, ngồi nói chuyện, chẳng biết bao giờ có thể gặp lại con.

Nhưng chẳng ai biết sóng gió sắp nổi lên. Mẹ Hoàng Thắng đã nghi ngờ Thắng từ lâu, để tâm theo dõi. Sáng sớm hôm đó, khi Hoàng Thắng vừa ra khỏi nhà, bà đã phát hiện bà mất một số tiền. Đoán biết Hoàng Thắng sẽ đi xa với Vũ Suong, bà cho người nhà cầm gậy gộc đuổi theo đến chùa. Bốn người đang uống trà thì nghe tiếng ồn ào đòi mở cổng. Ni cô biết có biến, bảo Đại Diệu Tâm đưa Hoàng Thắng và Vũ Suong đi cửa sau chạy trốn, để ni cô lo cho em bé và đối phó với bọn người còn lại ở cổng chính.

Ra đến cổng sau, gặp ngay hai người nhà của mẹ Thắng cầm gậy đợi đó. Một cậu nói: “Cậu Thắng, mẹ cậu muốn cậu trở về nhà.” Hoàng Thắng nói: “Tôi không về. Anh về nói vậy với mẹ tôi.” Đại Diệu Tâm bình tĩnh nói: “Hai anh tránh ra. Em không muốn làm phiền hai anh.” Cả hai cậu người làm nhìn Đại Diệu Tâm. Rồi một người nói: “Xin lỗi cô Đại Diệu Tâm,” đồng thời bước tới giang tay cầm gậy định đập vào đầu gối cô. Cô bước lên, áp sát vào đối thủ, đưa hai bàn tay chộp vào cánh tay đối thủ, kéo, và xoay người ném theo vòng Đại Lũ mà giờ đây cô đã cực kỳ thuần thục. Anh này bị ném, cả người và hai chân bay bổng trên không, rơi xuống cách đó mấy bước, bất tỉnh.

Anh còn lại nổi điên, không còn nhân nhượng, bước tới giờ gậy lên cao nhắm đầu Đại Diệu Tâm đập xuống. Cô áp sát vào anh ta, tay trái đưa lên chộp cổ tay anh ta và kéo luôn về hông mình, làm anh ta lao về phía trước càng nhanh hơn. Bàn tay phải của Đại Diệu Tâm thì đi ngược lại, tung chưởng ra phía trước, nhắm cầm anh ta đánh tới. Thế này gọi là Cao Tán Mã, vỗ ngựa trên cao, cực kỳ nguy hiểm. Một tay cô kéo địch về phía cô, làm cả người địch lao vào cô với vận tốc cực cao, tay kia của cô thì phóng chưởng chặn cầm địch trên đường nó đang lao tới. Chỉ đưng cầm là có thể đẩy cầm xoay, làm xoay cả đầu, có thể gãy xương cổ mà chết. Phương thức này, một tay kéo hướng này, tay kia phóng chưởng ra hướng ngược lại, gọi là liệt. Đòn thì gọi là Cao Tán Mã. Chính vì biết đòn này cực kỳ nguy hiểm Đại Diệu Tâm không đánh hết đòn, chỉ đưng mấy đầu ngón tay vào cầm anh ta, rồi rút tay về ngay tức thì. Dù vậy, lực xoay cổ vẫn đủ mạnh để anh chàng ngã xuống đất bất tỉnh.

Để hai anh chàng nằm đó, Đại Diệu Tâm đưa Vũ Suong và Hoàng Thắng đi những con đường tắt, qua những đồng ruộng và những cánh rừng hoang, ra khỏi huyện lỵ.

Cúi chào nhau lần cuối, rồi hai người ra đi. Đại Diệu Tâm nhìn bóng hai người khuất xa dần, nói thầm với Bụt bà: “Xin Bụt bà luôn đi cùng với anh chị và chăm sóc anh chị.”

Chương 6: Đồ tể buông đao thành Phật

Thấm thoát Đại Diệu Tâm đã vào chùa được hai năm. Giờ cô không còn là một đứa bé mà đã là một thiếu nữ thông minh, nhanh nhẹn, đảm đang, đạo học sâu sắc, và võ công thâm hậu. Mỗi ngày cô siêng năng làm việc và học tập. Ni cô Trường Bình thường nói: “Con có căn cơ cao. Học gì cũng nhanh và giỏi. Con học một năm bằng người bình thường học 5, 6 năm. Sau này sẽ có nhiều cơ hội giúp đời.” Đại Diệu Tâm trân quý những lời đó, và cất kỹ trong lòng.

Mỗi buổi sáng, sau giờ tụng kinh và ăn sáng, cô có một canh giờ học tập kinh sách với ni cô. Ni cô Trường Bình thường khuyến khích đệ tử khám phá tư duy trong kinh thay vì chỉ học thuộc lòng. Ni cô sẽ hỏi như là: “Sao sắc bất dị không, không bất dị sắc? Sao sắc tức thị không, không tức thị sắc? Sao đẹp là xấu, và xấu là đẹp?” và bảo Đại Diệu Tâm giải công án đó. Đại Diệu Tâm rất thích cách dạy và học này, vì cô nhận ra là sau một thời gian tìm cách giải công án, cô đã có thêm cả một rừng tư duy trong đầu vì cứ mãi suy nghĩ tìm đáp án.

Ni cô cũng dạy thêm cô Thái Cực Kiếm, bên cạnh Thái Cực Quyền. Kiếm và quyền đều theo cùng nguyên lý, chuyển động vòng tròn là chính, dùng lực địch chống địch, thân hình uyển chuyển nhẹ nhàng như vũ công, eo hông luôn xoay chuyển để định hướng đòn pháp, tay chân và mọi bộ phận của cơ thể chuyển động đồng thời và hợp nhất giúp cho mỗi đòn đều ngắn gọn và nhanh như chớp mắt. Đại Diệu Tâm sáng dạ, nắm vững nguyên lý rất nhanh, lại tập luyện rất chuyên cần.

Một năm trước đây có hai bà mẹ đưa hai cô con gái 11, 12 tuổi vào gặp ni cô và Đại Diệu Tâm. Hai bà nói rằng cô Đại Diệu Tâm ai cũng biết là một nữ hiệp công phu thâm hậu, các em gái trong vùng đều ngưỡng mộ. Hai bà xin ni cô và Đại Diệu Tâm nhận hai cô con gái hai bà làm đệ tử võ môn. Hai bà cũng nói chắc chắn nhiều người có con gái ở vùng này cũng muốn gửi con vào chùa học võ. Ni cô và Đại Diệu Tâm bàn luận với nhau giây lát, và thấy mở lớp dạy võ cho các cô bé cũng là việc tốt, nên ni cô bằng lòng. Và đến nay lớp Thái Cực Quyền đã có được khoảng hai mươi em gái. Đại Diệu Tâm là đại sư tỉ, phụ giúp sư mẫu dạy dỗ các em.

Nửa năm trước đây Vũ Sương và Hoàng Thắng trở lại chùa, cho biết hai người giờ đã có một mảnh vườn khá khá, cách đây khoảng ba ngày đường, với một số cây mít, xoài, chuối, cam, mận và vườn rau. Đủ để hai người sống tốt quanh năm. Hoàng Thắng, dù xuất thân công tử, đã thích ứng tốt với đời sống mới để làm việc trồng trọt mỗi ngày. Thắng cũng theo gương Đại Diệu Tâm, học võ cùng một võ sư gần nhà. Vũ Sương và Hoàng Thắng mang con trai theo về, và cảm ơn ni cô cùng Đại Diệu Tâm đã nuôi nấng bé lâu nay.

Ngày tết Đoan ngọ năm đó, ni cô Trường Bình sang làng bên thăm chùa bạn. Đại sư tỉ Đại Diệu Tâm cùng các sư muội đồng môn nấu bánh tro và cúng tế trời đất. Các cô mang tro ra rắc trên các gốc cây trong chùa, vừa bón phân vừa trừ sâu bọ cho cây. Rồi chị em rủ nhau lên hai con thuyền nhỏ mượn của hàng xóm, ra sông thả tro, đồng thời ăn bánh tro và ca hát. Một ngày vui chơi Đoan ngọ trên sông.

Nhưng chùa vắng tanh lại là cơ hội cho một anh đạo chích chuyên nghiệp trong vùng. Anh vào quan sát, thấy ngay là chùa không có ai, bèn thu gom một số vật dụng bằng đồng cao giá – lư hương, chuông, chân đèn – bỏ vào một cái túi lớn, và đi ra bằng cổng sau của chùa. Rất không may mắn cho anh ta là anh nổi tiếng quá nên nhiều người biết mặt. Một người dân làng thấy anh đi ra chùa bằng cổng sau với một cái túi khổng lồ trên vai, quyết đoán là anh đang hành nghề đạo chích, bèn chạy kêu lính làng. Năm anh lính làng chạy đuổi theo và bắt được anh đạo chích với cả một cái túi nặng trĩu trên vai.

Nhưng anh đạo chích bình tĩnh nói với các anh lính: “Tôi chỉ mang những món này về chùi rửa cho bóng loáng, theo lệnh cô Đại Diệu Tâm.” Các người lính không rõ thực hư bèn đưa anh ta trở lại chùa để nói chuyện với ni cô và Đại Diệu Tâm.

Đại Diệu Tâm cùng các sư muội, sau buổi dã ngoại, trời đã về chiều, trả thuyền và trở lại chùa. Vừa về đến chùa các cô đã gặp các anh lính và anh đạo chích cũng mới đến cổng. Mọi người vào sân chùa. Người đội trưởng lính mở cái túi lớn của anh đạo chích cho Đại Diệu Tâm xem, rồi nói: “Anh này nói cô Đại Diệu Tâm bảo anh ấy lấy các món này về chùi rửa.” Một hai cô sư muội xì xầm: “Anh này là vua ăn trộm.” Một cô nói: “Anh đó đã trộm đồ nhà em một lần rồi.” Rồi cô nói rằng là các sư muội đang cố tình nói cho Đại Diệu Tâm biết.

Cô nghe các em và thấy túi đồ đồng, cô hiểu ngay chuyện gì đã xảy ra, và cô nói với người đội trưởng: “Đúng rồi đó chú. Cháu có nhờ chú này mang các đồ này đi chùi bóng cho chùa.” Cô nhìn anh đạo chích, anh ta nhìn cô đăm đăm. Người đội trưởng nói: “Cảm ơn cô,” rồi quay sang anh đạo chích: “Xin lỗi anh. Chúng tôi có thông tin nhầm.” Đại Diệu Tâm nói với anh đạo chích: “Chú làm ơn mang các đồ này về chùi cho bóng giúp chùa với ạ.” Anh đạo chích nói: “Dạ, tôi sẽ chùi thật bóng.” Rồi anh đạo chích vác túi đồ đồng lên vai và ra về.

Ni cô Trường Bình về nhà nghe các cô đệ tử kể chuyện, gật đầu và nói: “Đại sư tì của các con có tâm Bồ tát.”

Ba ngày sau, anh đạo chích vác cái túi lớn, đi cùng với một người đàn bà, trở lại chùa. Anh chào ni cô và Đại Diệu Tâm, đặt túi đồ xuống đất, mở túi, và nhắc ra từng món đồ anh đã lấy trong chùa, giờ đây đều bóng loáng, và đặt chúng trên sàn đại điện. Anh nói: “Con đã chùi bóng mọi đồ này. Xin gửi lại ni cô và cô Đại Diệu Tâm.”

Ni cô nói: “Cảm ơn chú. Chú làm việc rất tốt.”

Anh đạo chích nói: “Nếu ni cô không có vấn đề gì, con xin ni cô được làm lễ quy y để con tu tại gia.”

– “Anh muốn quy y lúc nào?” Ni cô hỏi.

– “Ngay bây giờ, nếu không có gì phiền ni cô ạ,” anh đạo chích trả lời.

Ni cô gật đầu và bảo Đại Diệu Tâm vào mang ra một cái đĩa và một con dao để cắt tóc. Anh đạo chích quay sang người đàn bà đi cùng anh rồi nói: “Đây là vợ của con. Con muốn vợ con thấy được con làm lễ quy y.”

– “Lành thay, lành thay,” ni cô nói.

Ni cô bảo anh đạo chính quỳ xuống chấp tay trước Phật tổ. Vợ anh ta cũng quỳ chấp tay sau lưng anh ta. Ni cô đứng tụng kinh và Đại Diệu Tâm đánh chuông gõ mõ. Rồi cô bảo anh lập lại ba lần theo cô: “Con xin suốt đời quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng.” Anh lập lại ba lần như thế.

Ni cô dùng dao cắt một đoạn tóc của anh đạo chính rơi xuống đĩa, và nói: “Cô cắt tóc này, tượng trưng cho quyết tâm quy y của con. Cô đặt pháp danh cho con là Hoàn Nguyên. Hoàn là trở lại như cũ. Nguyên là nguyên thủy, nghĩa là ‘lúc đầu’. Hoàn Nguyên là trở về lúc đầu khi con mới sinh ra, khi trái tim con là trái tim tinh tuyền của một Bồ tát. Nam mô Bốn sư Thích ca Mâu ni Phật.”

Anh đạo chính nói: “Nam mô Bốn sư Thích ca Mâu ni Phật. Con tạ ơn Phật tổ. Con tạ ơn sư cô.”

Sau lưng anh, vợ anh vẫn quỳ chấp tay. Hai dòng nước mắt chảy dài trên má chị.

Chương 7: Nhường

Hôm nay Đại Diệu Tâm cùng hai sư muội đi chợ. Đến ngã ba gần chợ thì thấy có ba người con trai khoảng 16, 17 tuổi đang đứng ở đó. Người có vẻ lớn nhất trong bọn nói: “Chào Đại sư tử Đại Diệu Tâm.” Hai người kia đứng gật gù và nhếch mép cười cười, trông đáng vẻ rất lưu manh, và đồng thanh nói: “Chúng em kính chào Đại sư tử a... a...”

Đại Diệu Tâm cảm thấy ngay là có điều không ổn, nhưng cô cũng cúi đầu chào lịch sự và nói: “Em chào các anh.”

- “Xin nói chuyện với Đại sư tử một chút,” người lớn nhất lại nói.
- “Dạ,” Đại Diệu Tâm và hai sư muội dừng bước.

Anh ta tăng hăng, rồi nói: “Nghe nói Đại sư tử võ công thâm hậu, chúng tôi muốn gặp để biết sự thực thế nào.”

- “Dạ, không dám. Em chỉ mới học được một chút để phòng thân thôi,” Đại Diệu Tâm trả lời.
- “Đây là Đại sư huynh Hai Phong của chúng tôi tại võ đường Mãnh Hồ trong huyện,” một trong hai người trẻ hơn nói.
- “Chào Đại sư huynh Hai Phong,” Đại Diệu Tâm nói.

Cô đã từng nghe qua về người này, có tiếng là kiêu căng và côn đồ nhất trong huyện. Cô nghĩ thầm chắc mình chẳng thể yên ổn đi chợ.

- “Chúng ta có thể trao đổi võ học một chút được không, Đại sư tử?” Hai Phong nói.
- “Dạ, chúng em cần đi chợ ngay vì sư mẫu đang chờ ở nhà,” Đại Diệu Tâm trả lời và bắt đầu bước đi.

Ba người con trai đi theo. Hai Phong nói: “Chỉ một chút thôi. Tôi sẽ lấy cái hoa vàng trên đầu Đại sư tử. Nếu Đại sư tử có thể lấy lại nó trong tay tôi trong thời gian tàn nửa cây nhang, thì tôi xin chịu thua.”

Đại Diệu Tâm rất khó chịu vì đóa hoa vàng trên tóc cô là Bụt bà, nhưng cô chẳng nói gì.

Anh chàng Hai Phong đột nhiên bước đến gần cô và đưa tay lên đầu cô định lấy chiếc hoa vàng. Cô nghiêng đầu tránh, đồng thời đưa hai bàn tay lên đón cổ tay của Hai Phong. Bàn tay trái ở phía trên, bàn tay phải lòn qua dưới cánh tay Hai Phong, hai bàn tay hai hướng, nắm cổ tay Hai Phong như hai gọng kìm. Và cô đẩy cổ tay Hai Phong một chút để hai phần của cánh tay Hai Phong trở thành một góc vuông 90 độ ở khuỷu tay. Cô đang chuẩn bị khóa cánh tay của Hai Phong. Cô đẩy cánh tay Hai Phong ngược ra sau một chút, và nó bị khóa, các cơ tay hầu như tê liệt, không còn hoạt động được. Nếu cô tiếp tục đẩy như thế, Hai Phong sẽ ngã ngửa ra sau, té xuống đất, vì không thể kháng cự lại sức đẩy của cô khi cánh tay hắn đã bị khóa.

Nhưng Đại Diệu Tâm không muốn làm nhục hắn. Cô ngưng đẩy và giữ tay hắn trong vị thế bị khóa như thế, và hắn chỉ có thể đứng yên mà chẳng làm gì được. Đại Diệu Tâm giữ hắn trong tư thế bị khóa tay như thế trong thời gian dài cỡ nuốt một ngụm nước, đủ để hắn nhận ra là hắn đã bị khóa và chẳng thể kháng cự.

Rồi cô lập tức mở khóa, kéo tay hắn về vị thế bình thường, và trượt hai bàn tay cô từ cổ tay hắn xuống bàn tay hắn, và bắt bàn tay hắn bằng hai bàn tay cô, như một cách bắt tay thật là lễ độ, và cô nói: “Dạ, em cảm ơn Đại sư huynh có lòng muốn trao đổi võ học. Em hẹn sư huynh mai một có dịp chúng ta sẽ trao đổi. Hôm nay chị em chúng em hơi gấp.”

Rồi cô buông tay Hai Phong, gật đầu chào một cách rất lễ độ, và bước đi. Hai sư muội cũng gấp rút đi theo.

Hai Phong đứng đó như tượng đá. Hắn vẫn chưa hiểu chuyện gì đã xảy ra. Đại Diệu Tâm đã làm gì mà cánh tay của hắn bị khóa cứng không nhúc nhích được và hoàn toàn mất hết sức mạnh? Nhưng hắn biết rất rõ là cô đã tha hắn nửa chừng, không muốn làm hắn mất mặt.

Dù chẳng vui, hắn vừa kinh sợ vừa phục cô gái bé nhỏ này. Hắn nói với theo: “Cảm ơn Đại sư tử rộng lượng. Hẹn ngày gặp lại.”

Hai cô sư muội hớn hở nhao nhao: “Chị làm gì vậy, chị làm gì hắn vậy?”

Đại Diệu Tâm nói: “Chẳng có gì cả. Chỉ là bắt tay cảm ơn lễ độ và hẹn khi khác.”

Chương 8: Quốc pháp

Đoàn hát lưu diễn về đình hát tuồng Quan Âm Thị Kính. Ni cô bảo Đại Diệu Tâm đưa các sư muội đi xem. Các cô vui mừng. Ai nấy đều mặc áo tứ thân đẹp đi xem hát.

Sân đình cờ phướn bay lượn đủ sắc màu. Tiếng trống nhạc rộn rã. Người ta qua lại đông đúc trong sân đình. Có nhiều gánh hàng ăn uống của người dân quanh đó mang vào bán trong sân đình. Quang cảnh thật là tấp nập vui vẻ.

Trong đình, các quan viên ngồi hàng đầu. Khi Đại Diệu Tâm và các sư muội đến, người thủ đình mời các cô đến ngồi hàng ghế thứ hai. Ngay trước sân diễn, phía bên trái là dàn đàn năm nhạc công, phía bên phải là hai người, một người với đàn ba trống lớn nhỏ, một người với ba chiêng lớn nhỏ. Trời vẫn còn sáng, nhưng bên trong đình cũng đã có vài ánh đuốc chập chờn đây đó.

Mọi người đều háo hức chờ đợi. Hò trống mở màn trỗi lên. Nhạc du dương réo rắt. Đào nương ngâm thơ và bước ra, mọi người vỗ tay ào ạt. Và trong cả buổi diễn, khi đào nương hay kép mùi hát đến cuối một đoạn hát hay, một tiếng chiêng trỗi lên vang dội, mọi khán giả đều vỗ tay rào rào tán thưởng. Những đoạn hát thương tâm, có nhiều khán giả nữ sụt sùi. Những đoạn của các kép độc hay đào ác, thỉnh thoảng lại có tiếng chửi của khán giả nào đó vọng lên. Khán giả trở thành một phần của tuồng diễn, chẳng ngồi xem thụ động.

Hết hồi một, tuồng hát tạm nghỉ một lúc, chuẩn bị cho hồi hai. Mọi người ngồi xì xào bàn tán về truyện tuồng và các đào kép. Rồi đến lúc bắt đầu hồi hai, chẳng thấy đào kép nào xuất hiện. Mọi người trong đoàn chạy lảng xãng xì xào. Người ta nhận ra là họ đang chạy tìm đào nương. Chị phải mở tuồng hồi hai, nhưng chị đâu rồi chẳng thấy. Cả đoàn túa ra tìm chị, mọi khán giả nóng ruột bàn tán xôn xao. Người thủ đình đến báo cáo với hàng quan viên là không thấy đào nương. Một lúc sau người thủ đình lại đến báo cáo là có người thấy hai người đàn ông khiêng một phụ nữ mặc trang phục biểu diễn, có lẽ đó là đào nương. Rồi lại có tin ngay là một chiếc xe ngựa của đoàn hát bị mất, và có người thấy một chiếc xe ngựa mới chạy ra cổng sau của đình. “Bắt cóc,” một vị quan viên lên tiếng, và mọi người ùa theo: “Đúng rồi, đúng rồi, đào nương bị bắt cóc.”

Đại Diệu Tâm tức thì đứng dậy ra hiệu cho mấy em bước ra. Đến ngoài hiên đình, Đại Diệu Tâm nói: “Minh phải rượt theo ngay. Con đường sau đình chạy quanh eo bên dòng kinh, mình chạy đường tắt băng ruộng để chặn chiếc xe ngựa lại.” Các cô gật đầu, và Đại Diệu Tâm chạy trước tức thì, cả đoàn chạy theo sau. Các cô chạy như bay trên con đường đất nhỏ xiu băng qua cánh đồng làng, rồi qua những hàng tre bên sau thôn xóm, một lúc sau là đến một con đường đất lớn. Các cô ngừng lại, Đại Diệu Tâm nhìn mặt đường rồi nói:

- “Không có dấu xe ngựa mới. Vậy là họ chưa tới đây. Mình còn kịp. Làm sao để chặn xe ngựa lại?”
- “Căng dây qua đường,” một cô nói.
- “Ngựa rất thông minh, chúng có thể chạy và nhảy qua dây,” một cô khác lên tiếng.

Đại Diệu Tâm suy nghĩ rồi nói: “Nếu mình căng dây mà ngựa không thấy trước, thì ngựa cũng không tránh được.” Rồi cô bảo 6, 7 cô em cởi áo tứ thân và buộc các chiếc áo với nhau thành một sợi dây dài và chắc. Cô bảo các em trải sợi dây ngang đường, lấy đất đường rải lên dây để ngựa khỏi thấy. Rồi cô giao cho bốn em giật dây, mỗi bên đường hai em ngồi ẩn bên lề. Và mọi người khác cũng đều nằm ẩn.

Các cô chỉ vừa nằm xuống là đã nghe tiếng vó ngựa và tiếng lục lạc của ngựa, rồi chiếc xe ngựa hiện ra. Ngồi trước là một người lái xe, cầm roi. Trên đầu xe, tấm bảng nhỏ ghi tên đoàn hát. Các cô nín thở chờ đợi. Con ngựa nâu kéo xe tiến đến, ngựa chạy nhấp nhô, xe nhảy nhô nhấp trên mặt đường gồ ghề, lục lạc leng keng. Ngựa chỉ còn cách sợi dây chục bước, bốn cô cầm dây nắm chặt thủ thế. Rồi ngựa chỉ còn cách dây ba bước, Đại Diệu Tâm hét: “Giật!” Bốn cô giật đồng loạt, dây giật căng tung lên không. Hai chân trước của chú ngựa vướng dây, chú ngã chúi đầu tức thì, chiếc xe chúi đầu, anh lái xe văng tới trước, chiếc xe lao theo sau, và chạm đất đánh rầm. Bụi tung mù mịt, và chiếc xe nằm yên, đổ ngang trên mặt đất.

Từ hai bên mặt đường, các cô túa ra, nhào đến chiếc xe. Trong xe hai người đàn ông đang lồm cồm bò dậy, nhưng chỉ trong nháy mắt, mỗi ông đã bị 3, 4 cô ập lên người, kẻ thì siết cổ, người thì khóa tay. Loáng một cái, hai người đàn ông đã bị khống chế.

Đào nương đang nằm yên trong xe, dọc theo chiều chiếc ghế hành khách dài. Các cô khiêng đào nương ra ngoài. Chẳng thấy chị có thương tích gì. Đại Diệu Tâm hỏi hai anh mới bị bắt: “Chị đào nương này sao vậy?” Một anh trả lời: “Cô ấy bị mê hồn hương. Chẳng sao cả, chỉ một lúc nữa là tỉnh dậy.”

Có tiếng người rên rỉ. Phía trước, anh lái xe đang bị một còng xe ngựa đè ngang chân, máu chảy đầm đề. Các cô đỡ còng xe lên và kéo anh ta ra. Có lẽ chân anh đã bị gãy. Đại Diệu Tâm xem xét vết thương anh ta, rồi bảo các em lấy áo băng bó tạm.

Hai anh bị bắt giờ đã bị trói tay sau lưng, ngồi bệt giữa đường. Một anh nói: “Trong túi ba anh có cả thầy chùng một lượng bạc. Các em đi làm cả năm cũng không có. Vậy các em cầm bạc, rồi cho các anh đi.”

Đại Diệu Tâm chẳng nói gì. Người đàn ông nói tiếp: “Các anh chẳng có ác ý. Chỉ muốn bắt tạm đào nương để đòi tiền chuộc. Chỉ muốn có chút tiền thôi. Các em thông cảm cho các anh. Các anh có tham, nhưng không định làm gì có hại cho đào nương.”

Chỉ trong chốc lát, dân làng đổ đến xem. Có người hỏi han chuyện gì. Đại Diệu Tâm ra hiệu cho các em lặng thinh. Rồi một toán lính làng và lý trưởng, lúc nãy ngồi ở hàng ghế quan viên trong đình, chạy tới. Đại Diệu Tâm giao ba người đàn ông cho lý trưởng.

Chị đào nương giờ đã tỉnh dậy. Chị ngỡ ngác, hoàn toàn chẳng biết điều gì đã xảy ra. Chị chỉ nhớ là chị đang trang điểm chuẩn bị cho hội hai thì bây giờ thấy nằm bên đường ở đây.

Đại Diệu Tâm dẫn các em ra về. Các cô vui sướng là đã làm xong một việc tốt cho đoàn hát và cho làng. Một cô hỏi: “Sao hồi nãy Đại sư tì không lấy tiền.”

Đại Diệu Tâm nói: “Nhà có gia quy, nước có quốc pháp.”

Chương 9: Giặc đến nhà đàn bà phải đánh

Sau ngày Đại Diệu Tâm và các sư đệ giải cứu đào nương được một thời gian thì nhà vua đột ngột băng hà vì bệnh tim. Nhân dân cả nước đau buồn tiếc thương vì nhà vua là người hiền từ đức độ. Nhưng ba ngày sau, ngay khi vua được an táng, kinh thành có biến. Tả tướng quân Mạnh Kha, liên kết với Lã Quý Phi, khởi quân chống lại việc phong vương cho hoàng tử cả Đức Chính, để đưa con Lã Quý Phi là hoàng tử Phi Hùng lên ngôi.

Hoàng tử cả Đức Chính là con của hoàng hậu Doan Trang, tuy chỉ mới 12 tuổi và chẳng có vẻ thông minh xuất chúng, nhưng giống như mẹ, có trái tim yêu người sâu sắc và rất nhạy cảm về cảm xúc con người. Vua cha rất yêu thương Đức Chính và đã hứa với hoàng hậu và tể tướng Trung Trực là sẽ phong Đức Chính làm thái tử để tương lai kế vị cha. Nhưng chưa kịp làm lễ đăng quang cho Đức Chính thì vua đã băng hà.

Hoàng tử Phi Hùng, nhỏ hơn Đức Chính chỉ một tuổi, ngược lại, cũng giống như mẹ, cực kỳ thông minh và mưu lược, nhưng trái tim thì ít nhạy cảm về con người hơn. Lã Quý Phi cương quyết là chỉ Phi Hùng mới đủ thông minh để trị vì đất nước. Quan tể tướng nhất định giữ lời tiên đế phò Đức Chính lên ngôi, nhưng Lã Quý Phi và Tả tướng quân Mạnh Kha phao tin là tể tướng nói dối chỉ để duy trì quyền lực cá nhân.

Trong khi đang làm lễ an táng tiên vương, Tả tướng quân đã lợi dụng cơ hội mọi người bận rộn chuyện tống táng chuyển quân đến mọi nơi trọng yếu ở kinh thành. Và ngay sau khi linh cữu của tiên vương được hạ huyệt, Tả tướng quân cho lệnh tổng tấn công. Toàn thể kinh thành lọt vào tay Tả tướng quân và Lã Quý Phi dễ dàng. Triều thần nhiều người hoảng sợ, chạy theo Lã Quý Phi. Một số trung thần của tiên đế chống lại đều bị sát hại hoặc bị bắt bỏ vào Đại lao cùng tể tướng Trung Trực.

Hoàng hậu Doan Trang và hoàng tử cả Đức Chính được hai tùy tướng của hoàng hậu âm thầm đưa ra khỏi kinh thành, chạy về hướng bắc, cố tìm đến Hữu tướng quân Công Đức, anh của hoàng hậu, hiện đang trấn đóng ở biên thùy phương bắc để bảo vệ biên cương.

Tuy Lã Quý Phi và Tả tướng quân Mạnh Kha đã hoàn toàn chiếm đóng kinh thành, nhưng bên ngoài thì nhân dân và đa số quân tướng đều trung thành cùng tiên đế và hoàng tử cả Đức Chính.

Ngay sau khi nghe tin kinh thành có biến, quan tri huyện Trần Hương của huyện Hòa Cường lập tức đến chùa gặp ni cô Trường Bình và Đại Diệu Tâm. Ông nói: “Kinh thành có biến. Lã Quý Phi và Tả tướng quân Mạnh Kha âm mưu phế đế để đưa hoàng tử Phi Hùng lên ngôi. Hoàng hậu và hoàng tử cả tạm thời đã thoát hiểm, đang đi về hướng Hữu tướng quân Công Đức. Nhưng mọi sự ở kinh thành đều có ảnh hưởng lớn đến huyện này. Huyện này phía đông là biển, phía tây là núi, rất tiện cho việc giao thông và phòng thủ, cho nên đây là một địa danh chiến lược. Tất nhiên hạ quan trung thành với tiên đế và hoàng tử Đức Chính. Và tất nhiên, một lúc nào đó Tả tướng quân Mạnh Kha sẽ yêu cầu hạ quan thần phục, hoặc là ông đưa quân tấn chiếm. Hiện thời Tả tướng quân đang phải lo đối phó với Hữu tướng quân từ phía bắc, cho nên có lẽ chưa có đe dọa từ kinh thành. Tuy nhiên, từ phía nam, chúng ta phải quan tâm đến nước láng giềng Xiêm Bộ. Nước này có lẽ sẽ thừa cơ nước ta có lũng củng nội bộ để đưa quân tấn công. Và khi Xiêm Bộ

tấn công, họ luôn luôn tìm cách chiếm huyện này vì chúng ta có cảng biển tốt ở đây, và huyện này khá gần kinh thành. Người thường đi từ đây về kinh thành tốn bảy ngày, nhưng một đạo quân thiện chiến chỉ tốn tối đa hai ngày. Cho nên Xiêm Bộ thường nghĩ đến đưa quân vào cảng này, rồi từ đây tấn công kinh thành bằng đường bộ, trong khi một đạo quân khác có thể đi đường thủy tấn công vào cảng kinh thành.”

Quan tri huyện, ngừng nói và uống một nhấp trà. Rồi tiếp: “Cho nên, việc của chúng ta là phải lo phòng thủ cảng này ngay tức thì. Và chúng ta sẽ không có quân tiếp viện, vì chẳng ai ở kinh thành có thể quan tâm đến huyện này lúc này. Vì vậy, tôi đến đây để bàn với sư cô và cô Đại Diệu Tâm chuyện phòng thủ Hòa Cường.”

Ni cô Trường Bình có vẻ ngạc nhiên: “Chúng tôi làm gì được?”

– “Sư cô võ công cái thế,” quan tri huyện nói. “Sư cô lại đào tạo được cô Đại Diệu Tâm có võ công thâm hậu và đức độ sâu sắc, nhân dân ở đây đều ngưỡng mộ. Cô Đại Diệu Tâm và đoàn nữ binh do cô điều khiển đã giúp huyện này có thêm an ninh trật tự. Đó là một tài năng và vốn liếng lớn. Tôi nghĩ rằng, nếu sư cô và cô Đại Diệu Tâm biến đoàn nữ binh nhỏ hiện nay thành một quân đoàn nữ binh hùng hậu, thì có thể giúp tăng sức mạnh chiến đấu của huyện ta rất nhiều.”

Quan tri huyện ngưng nói và nhìn sư cô cùng Đại Diệu Tâm, chờ đợi. Sư cô trầm ngâm một lúc, rồi quay sang hỏi Đại Diệu Tâm: “Con thấy thế nào?” Đại Diệu Tâm trả lời ngay:

– “Khi nước nhà có biến, ta cứ phải làm những điều ta phải làm.”

– “Được lắm,” sư cô gật đầu. “Chúng tôi sẽ tuyển thêm nhiều em rồi huấn luyện các em thành nữ binh. Điều đó có thể được, nhưng e rằng chúng tôi không thể kham nổi mọi vấn đề lương thực và quân trang, quân dụng cùng vũ khí.”

– “Đương nhiên là huyện sẽ hỗ trợ sư cô và cô Đại Diệu Tâm những điều này,” quan tri huyện trả lời. “Huyện mình nhỏ nhưng mọi người dân sẽ đồng lòng chiến đấu và sẽ hỗ trợ chúng ta và các chiến binh.”

– “Còn một điều quan trọng nữa,” sư cô tiếp lời. “Đại Diệu Tâm không những võ công thâm hậu mà còn là người mưu trí, có thể thống lĩnh đại binh. Bần đạo muốn để Đại Diệu Tâm làm thủ lĩnh của nữ quân đoàn của chúng ta. Bần đạo đương nhiên sẽ luôn ở bên Đại Diệu Tâm để hỗ trợ. Quan tri huyện thấy được không?”

– “Đương nhiên điều gì sư cô sắp xếp cho nữ quân đoàn đều tốt với hạ quan,” quan tri huyện gật đầu.

Ngay sau khi quan tri huyện rời chùa, ni cô Trường Bình lập tức thảo hịch tuyển mộ người vào nữ binh và gửi đi khắp nơi trong huyện. Hầu như mọi cô gái trong huyện đều nhất tâm ủng hộ. Các cô ò ạt đến xin nhập nữ binh. Trước chùa luôn có một hàng dài các cô sắp hàng chờ ghi danh. Quan tri huyện cho lấy hết đất công điền công thổ của huyện giao ni cô Trường Bình và Đại Diệu Tâm quản lý, để hai người lo thành lập trại nữ binh, cùng với đất để các nữ binh làm trang trại nuôi trồng tạo lương thực. Ni cô Trường Bình cũng kêu gọi mọi người dân góp công

góp của để nuôi dưỡng quân đoàn nữ binh, và người dân cũng đáp ứng lời kêu gọi này với nhiều đóng góp tiền bạc và tài sản.

Ni cô bảo Đại Diệu Tâm tự gọi mình là Nguyên soái của nữ quân đoàn. Cô chọn hai sư muội thông minh và đáng tin cậy nhất làm phó tướng – Tả phó nguyên soái Phạm Hồng và Hữu phó nguyên soái Trần Lý. Rồi cô cùng hai phó tướng bắt đầu bàn việc tổ chức quân đoàn.

Trước hết các cô chọn tên cho quân đoàn là Thần Ưng, nghĩa là Chim Ó Thần.

Rồi các cô chọn ba lời tâm niệm cho các nữ binh, gọi là Tam quyết: Quyết chiến, Quyết tử, Quyết thắng.

Sau đó các cô bàn đến nghiệp vụ. Các cô muốn quân đoàn nữ binh có võ công và kỹ thuật tác chiến cực cao, cho những cuộc chiến đấu khó khăn nhất. Sau một hồi thảo luận lâu, các cô đồng ý là nữ quân đoàn sẽ là quân đoàn trinh sát – chuyên dò la thông tin và tình hình của địch, chuyên đi vào lòng địch để do thám, chuyên đi trước dẫn đường cho đại quân theo sau, chuyên hành xử như là tai và mắt của đại quân, chuyên dùng võ công thâm hậu và mọi khí cụ và vũ khí văn minh nhất để hành sự, trực tiếp chiến đấu với địch khi không phải làm trinh sát hay đã xong nhiệm vụ trinh sát.

Các cô gọi nữ quân đoàn của các cô là Nữ Quân đoàn Trinh sát Thần Ưng.

Sau đó các cô trình ý kiến lên sư mẫu Trường Bình, nhờ sư mẫu mời bạn bè khắp nơi về để làm thầy, giúp đào tạo các nữ chiến binh của quân đoàn thành các chiến sĩ trinh sát lỗi lạc. Sư mẫu nói sư mẫu có đủ bè bạn để huấn luyện các cô.

Rồi các cô làm lễ kết nghĩa chị em. Cắt máu ăn thề trong góc sân chùa, cầu với Trời Phật: “Chúng con thề nguyện đồng sinh đồng tử. Dù chúng con sinh khác tháng khác ngày, xin cho chúng con được chết cùng ngày cùng tháng.”

Theo tuổi tác, Đại Diệu Tâm lớn nhất làm chị cả, Tả phó nguyên soái Phạm Hồng làm chị thứ, và Hữu phó nguyên soái Trần Lý là em út.

Ba cô chia nhau uống chén rượu thề, lòng hân hoan với tình chị em, với quyết tâm chiến đấu, và với niềm tin vào quê hương đất nước.

Chương 10: Địa lợi

Trong vòng ba tháng, làn sóng tình nguyện vào nữ quân đoàn ở huyện Hòa Cường lan sang các huyện lân cận, rồi các tỉnh lân cận. Con số tình nguyện tăng lên đến hơn ba ngàn người. Giờ thì mọi người cực kì bận rộn. Trại binh được dựng lên cấp tốc, với vách tre và mái tranh. Các nữ chiến binh được yêu cầu tự lo đồng phục bà ba đen. Quân đoàn chỉ phát đai thắt lưng theo cấp bậc. Thấp nhất là đai đen và cao nhất là đai trắng, theo thứ tự từ dưới lên: đen, xanh lá cây, vàng, đỏ, trắng, với ý nghĩa đen là cơ sở, xanh lá cây là hy vọng, vàng là màu da tức là võ công đã đến da, đỏ là võ công đã vào máu, và trắng là võ công đã đến xương tủy.

Các cô học võ công và các kỹ năng quân sự ba ngày một tuần, và làm việc đồng áng sản xuất ba ngày một tuần, ngày còn lại tu thiền. Không có ngày nghỉ, vì thiền chính là nghỉ ngơi.

Các cô được huấn luyện đầy đủ các kỹ năng cần thiết cho một chiến binh trinh sát. Về truyền tin thì các cô học cách liên lạc bằng tiếng chim, tiếng chó, tiếng gà gáy, tiếng cú... hay dấu hiệu bằng tay, lửa, khói, kính bằng đồng phản chiếu ánh sáng... hay liên lạc cộng đồng bằng tiếng trống, lửa, khói... Các cô cũng học nuôi và huấn luyện bồ câu để đưa tin.

Các cô học quan sát dấu vết của thú vật và người đi trong rừng. Học định phương hướng. Học mưu sinh thoát hiểm, tìm cách sống còn nếu bị lạc một mình trong rừng hay nơi hoang dã.

Học leo núi. Học đu dây. Học bơi lội và lặn dưới nước.

Học chèo thuyền và điều khiển thuyền bè. Học làm và lái “điều” một người điều khiển, từ đỉnh núi bay từ từ xuống chân núi.

Học hóa trang. Học ẩn mình trong mọi tình huống. Học tạo hỗn loạn hay khói mù để thoát thân.

Các cô còn học sử dụng cung tên, phóng dao, phóng ám khí.

Và đương nhiên là học võ công Thái cực quyền và Thái cực kiếm thâm hậu.

Về tình hình an ninh thì mọi sự có vẻ tạm yên ổn. Ở phía bắc, hoàng hậu Đoan Trang và hoàng tử cả Đức Chính đã an toàn với Hữu tướng quân Công Đức. Hữu tướng quân cũng không muốn đưa quân về kinh thành vội, vì canh giữ biên thùy đất nước là việc quan trọng hơn. Cho nên, Hữu tướng quân cho người về kinh gặp Lã Quý Phi để nói chuyện hơn thiệt.

Hữu tướng quân cũng biết là Lã Quý Phi và Tả tướng quân Mạnh Kha, mỗi người đều có tham vọng quyền lực riêng, cho nên cho sứ giả điềm đình riêng với Lã Quý Phi mà chẳng nói gì với Tả tướng quân sẽ làm cho hai người nghi ngờ nhau. Hơn nữa, cứ để đó từ từ thì hai vị cũng sẽ tự nhiên tranh nhau và làm yếu nhau. Lúc đó thanh toán hai vị cũng không muộn.

Ở phương nam, Xiêm Bộ có lẽ cần thời gian chuẩn bị. Quan tri huyện và ni cô Trương Bình nghĩ rằng Xiêm Bộ cần ít nhất là 6 tháng để triệu tập binh mã và chuẩn bị tấn công, cho nên ta có một

thời gian ngắn để chuẩn bị. Tin tình báo cho biết Xiêm Bộ đã ban lệnh động viên bắt trai tráng vào lính, cho nên ý đồ xâm lăng có lẽ đã chắc chắn.

Đại Diệu Tâm, Phạm Hồng và Trần Lý ngày đêm vừa học hỏi, vừa huấn luyện chiến binh, vừa suy nghĩ chiến lược cho trận chiến sắp tới. Các cô đã cho nhiều toán trinh sát nhỏ trấn đóng trên các hải đảo dọc đường biển từ Xiêm Bộ đến Hòa Cường, để có thể thấy được quân Xiêm Bộ sớm trên đường chuyển quân của họ.

Hôm nay Đại Diệu Tâm, Phạm Hồng và Trần Lý lại ngồi ăn cơm tối và nói chuyện chiến lược.

– “Thiên thời, địa lợi, nhân hòa,” Đại Diệu Tâm nói. “Trận này thì Xiêm Bộ sẽ chọn thiên thời cho họ, vì họ chủ động tấn công, ta nằm ở thế phòng thủ. Họ đương nhiên sẽ tấn công mùa biển lặng, chẳng đại gì mà đi trong mùa bão. Nhân hòa thì về ta, quân dân ta quyết tâm bảo vệ đất nước. Quân lính họ đi xâm lăng, nên có lẽ cũng chẳng hứng khởi gì.”

Cô ngừng một chút rồi nói tiếp: “Địa lợi, đây sẽ là yếu tố quyết định. Quân địch đến nhà mình, đất mình. Đây là đất của mình, mình phải hiểu thế đất của mình, để dùng chính mảnh đất của mình làm khí giới chống địch. Địch chẳng biết đất của mình như mình biết, cho nên mình phải tận dụng tối đa địa hình để dàn trận và chủ động chiến trường.”

– “Dàn trận ở đâu thì hay nhất?” Tả nguyên soái Phạm Hồng hỏi.

– “Có lẽ nơi tốt nhất là vịnh Hòa Cường, điểm đến đầu tiên của họ,” Đại Diệu Tâm trả lời. “Bên ngoài vịnh là biển khơi, họ có tự do chuyển động, rất khó cho ta đối đầu các chiến thuyền lớn của họ. Ta cũng chẳng thể cho phép họ cập bờ và đổ bộ binh lính, vì để binh lính họ túa ra tứ phía thì đã khá trễ cho ta, tình thế sẽ thành nguy ngập. Trận địa tốt nhất là vịnh Hòa Cường. Nếu toàn hạm đội của họ vào vịnh Hòa Cường, tức là toàn bộ họ nằm trong một vòng tròn thiên nhiên của vịnh, như bị tù, họ sẽ chẳng còn khả năng chuyển động tự do. Trong lúc đó thì ta tự do chuyển động bên ngoài vòng tròn đó. Ta chỉ cần nghĩ cách dùng lợi thế đó để tiêu diệt họ.”

Cả ba cô ngồi trầm ngâm suy nghĩ. “Vịnh Hòa Cường là trận địa, thì mình phải nghĩ cách biến nó thành một bẫy sập vĩ đại cho cả một hạm đội. Đó chính là điều sống chết, thắng bại,” Đại Diệu Tâm nói. “Cứ tiếp tục suy nghĩ, mình sẽ có chiến lược tốt. Giờ thì cứ ăn cho no đi đã,” Đại Diệu Tâm nói và cả ba cô cười khúc khích.

*

Rồi một ngày, ba cô tìm ra được chiến lược. Ba cô âm thầm sắp đặt kế hoạch, nhưng chẳng nói với ai điều gì.

Ba cô cho người chặt nhiều cây tre, vót nhọn và bịt sắt vào đầu nhọn, rồi cho cắm hàng loạt ở cửa cảng, chĩa đầu nhọn ra phía ngoài cảng, không cho tàu bè cập bến. Các cô rõ là không muốn hạm đội Xiêm Bộ có dịp vào cảng để đổ quân. Ngoài cảng ra thì phần còn lại của vịnh là đầm lầy nước đọng, chẳng thể đổ quân được. Dù vậy các cô cũng có quân mai phục trong vùng đầm lầy, đề phòng địch đổ quân bất ngờ khi tụyệt vọng.

Bên ngoài những hàng tre nhọn đó, các cô lại đặt nhiều phao nổi lớn bằng gỗ lót sắt mỏng, bên trên là những đồng vải cuộn và củi thấm dầu để đốt.

Rồi ba cô cho thợ rèn làm những đoạn dây xích sắt dài cả vài trăm bước mỗi đoạn, và cho một toán quân người nhái của nữ quân đoàn đang đem bí mật mang ra trải những đoạn xích này dọc ngang trên đáy vịnh Hòa Cường. Vịnh Hòa Cường giờ đã trở thành một bầy sập với những sợi dây xích rất dài dọc ngang đáy vịnh, chờ hạm đội Xiêm Bộ.

*

Đến tháng Ba, tức là sáu tháng sau khi tiên đế băng hà, tiết trời mát mẻ và biển lặng, như đã tiên đoán, hạm đội Xiêm Bộ bắt đầu hành trình xâm lược. Trinh sát cho biết địch có khoảng 100 chiến thuyền, mỗi chiến thuyền có khoảng 100 binh lính, tổng cộng có khoảng 10 ngàn quân. Mỗi chiến thuyền có 20 tay chèo. Vận tốc khá nhanh. Có lẽ chỉ trong 3 ngày là có thể đến vịnh Hòa Cường. Một vài chiến thuyền của họ có súng thần công, có lẽ tổng cộng chỉ 5, 7 súng thần công cho cả hạm đội.

Nữ Quân đoàn Trinh sát Thần Ưng có khoảng 4 ngàn chiến binh, không có chiến hạm lớn. Thuyền của các cô là thuyền nhỏ như thuyền độc mộc, thuyền ba lá, và các thuyền lớn hơn một chút, nhưng dễ chuyển động nơi chật hẹp.

Đại Diện Tâm đoán là hạm đội Xiêm Bộ sẽ bắt đầu tấn công từ tờ mờ sáng vì họ muốn có ánh sáng cả ngày để vừa tấn công vừa đổ bộ. Kế hoạch của ba cô thì lại dùng ban đêm, tức là ba cô cần phải cầm chân giặc khoảng nửa ngày. Hải đoàn người nhái, khoảng 300 người, đã chuẩn bị sẵn sàng trời địch.

*

Tờ mờ sáng ngày Ất Mùi hạm đội hùng hậu của địch xuất hiện che kín chân trời, lặng lẽ tiến vào vịnh Hòa Cường. Chúng bắt đầu đổi từ hàng ngang thành hàng dọc, chỉ ba bốn chiến thuyền một hàng ngang, và hạm đội biến thành một hàng dọc dài như rắn.

Nữ Quân đoàn Thần Ưng, cả 4 ngàn người, đã ẩn nấp đầy vòng bờ vịnh. Cả vịnh lặng như tờ. Đột nhiên mấy tiếng thần công nổ từ hàng hạm đội đầu tiên. Địch đang nổ súng thị uy. Nhưng nữ quân lặng yên chờ đợi.

Ba hàng chiến hạm đầu của địch, cỡ chục chiến thuyền, tiến sâu vào vịnh, hướng đến bờ cảng. Đại Diện Lâm đưa tay ra hiệu, hàng chục mũi tên lửa bay đến các phao vải và củi thấm dầu, một hàng rào lửa vĩ đại trôi lên trước cửa cảng. Các chiến thuyền địch chậm lại và dừng. Họ chẳng biết phải làm gì với hàng rào lửa đó. Họ cho nổ thần công, có lẽ nhắm vào hàng rào lửa, nhưng những viên đạn thần công vĩ đại cũng chỉ rơi vào nước làm bắn nước tung tóe, chẳng ảnh hưởng gì mấy đến những chiếc phao lửa. Nhiều chiến thuyền khác tiến vào vịnh, nhưng dừng lại đứng yên sau lưng những thuyền vào trước, và chẳng làm gì cả.

Các chiến thuyền đầu tiên có lẽ mất kiên nhẫn, bắt đầu tiến thẳng vào hàng rào lửa. Đại Diện Tâm ra hiệu, từ trên bờ các súng nã lớn bắn đá bắt đầu bắn những trái cầu lửa khổng lồ, làm bằng

đá và rom tẩm dầu, lên những chiến thuyền đó. Người ta thấy binh sĩ Xiêm Bộ chạy lảng xăng trên thuyền tìm cách dập lửa. Hàng thuyền đầu của Xiêm Bộ lại ngừng. Đại Diệu Tâm ra hiệu ngưng bắn cầu lửa.

Rõ ràng là Đại Diệu Tâm không muốn đánh nhau nhiều với địch, mà chỉ muốn địch không vào được cửa cảng, không thể đổ bộ quân. Trong khi đó thì các chiến thuyền của địch vào vịnh càng lúc càng nhiều. Chỉ khoảng hai canh giờ là mọi chiến thuyền của địch đã vào vịnh. Cả hạm đội nằm kín vịnh. Hàng chiến thuyền đầu tiên vẫn còn đứng yên đó.

Cuộc chiến cứ kéo dài như thế. Nếu thuyền địch cố tiến qua hàng rào lửa, các nữ chiến binh phóng cầu lửa chặn lại. Nếu họ ngừng, các nữ chiến binh ngừng. Xem ra các nữ chiến binh chỉ chiến đấu cảm chừng, và chiến thuyền địch cũng chẳng cảm thấy cần gấp gáp. Có lẽ hạm đội địch thích thú với kiểu đánh nhau chậm rãi này, vì họ vừa đi xa mệt mỏi, giờ được nghỉ ngơi một lúc.

Rồi trời bắt đầu vào đêm. Vịnh Hòa Cường lặng yên. Cả hai bên chẳng bên nào buồn làm gì. Hạm đội địch đèn đuốc chập chờn đầy vịnh, như hội thuyền hoa. Nếu không có bức tường lửa vẫn cháy rực thì có lẽ người ta tưởng lầm đó là một hội thuyền hoa.

Bỗng nhiên Đại Diệu Tâm đưa tay ra hiệu lệnh, tiếng trống trận nữ quân vang rền, và nữ quân đoàn bắn cầu lửa ồ ạt vào các chiến thuyền của địch trên khắp vịnh. Quân địch chạy lảng xăng lo dập những loạt cầu lửa liên tục mưa trên hạm đội. Vài chiến thuyền địch nổ thần công lên bờ, nhưng có lẽ đạn chỉ đụng đất trống. Bên hạm đội địch có tiếng tù và dập dồn, như là một hiệu lệnh gì đó.

Nhưng trận mưa lửa đang rơi chỉ là trận pháp dương đông kích tây. Dưới bóng đêm và sự bận rộn cuống cuống trên hạm đội địch, hải đoàn người nhái của Nữ Quân đoàn Thần Ứng âm thầm làm việc. Họ ngậm ống sậy để thở, bơi dưới mặt nước, ra đến từng tàu địch. Ba người nhái đến mỗi chiếc tàu. Đến nơi, họ lặn xuống đáy vịnh, nhặt dây xích, nổi lên, buộc dây xích vào bánh lái thuyền, rồi tiếp tục lần theo dây xích, đến nơi có thuyền khác và buộc tiếp như thế, buộc thuyền này vào với thuyền kia, xích này vào với xích kia. Chỉ trong thời gian tàn cây nhang, 300 cô người nhái đã dùng dây xích buộc chặt 100 bánh lái và buộc 100 thuyền địch lại với nhau thành một khối. Rồi các cô lặng lẽ bơi về. Quân địch chẳng hay biết gì vì mãi lảng xăng dập lửa.

Hải đội người nhái bắn một chiếc pháo hoa màu xanh lá cây lên trời làm hiệu. Đại Diệu Tâm ra lệnh nổi trống tổng tấn công. Tiếng trống trận dồn dập ồ ạt vang lừng khắp vịnh. Súng bắn đá giờ xuất hiện tràn ngập quanh vịnh, chẳng chỉ là một ít như trước đó, bắn cầu lửa và bắn cả những thùng dầu lớn vào hạm đội địch. Các thùng dầu rơi trên mặt thuyền địch, vỡ tung tóe, bắt lửa, cháy lên phùng phùng. Mặt biển bỗng sáng bừng ánh lửa khắp nơi. Toàn hạm đội địch bốc lửa. Vịnh Hòa Cường giờ đã thành một biển lửa ngợp trời đêm. Binh lính địch cuống cuống dập lửa, nhưng các chiến thuyền bốc cháy càng ngày càng mạnh. Gió biển thổi lửa phùng phùng. Trống trận của nữ quân thúc giục nhịp tấn công ồ ạt. Súng bắn cầu lửa và dầu vẫn ráo rít bắn đến các mục tiêu giờ đang chét đứng giữa vịnh.

Hạm đội không di chuyển đâu được và đang bốc cháy. Địch quân bắt đầu kinh hoàng và nhiều người bắt đầu lao xuống biển. Từ trong bờ, nữ quân trên thuyền độc mộc và thuyền ba lá lao ra,

cung tên và giáo mác lăm lăm. Binh lính địch lộ bì bõm, chẳng vũ khí gì trên tay, chẳng chiến đấu, chỉ đưa hai tay lên hàng.

Cả một hạm đội bị cháy rụi, và cả một hạm đội đầu hàng.

Nữ binh trên những chiến thuyền con, và nữ binh trên bờ, điều khiển 10 ngàn lính địch lên bờ, ngồi đầy các bờ cảng.

Bên ta chẳng mất một người. Bên địch cũng còn nguyên vẹn, có lẽ ngoại trừ vài người không biết bơi bị chết đuối.

Đó là một cuộc đại chiến dụ dằng. Cảm ơn Phật tổ đã đưa đến một kết cuộc dụ dằng như thế.

Đại Diệu Tâm ra lệnh: “Xiềng hai chân các tù binh lại. Nhưng hãy đối xử với họ tử tế. Họ cũng là chiến binh như mình.”

Ba cô nguyên soái bá vai nhau đứng nhìn trận địa, lòng tràn đầy vui sướng. Đại Diệu Tâm nói với hai cô em: “Đó là địa lợi. Biết rõ đất mình, và mình sẽ thắng.”

Chương 11: Tạ ơn

Sáng hôm sau đêm thắng trận, Đại Diệu Tâm gọi hai phó tướng vào lễ Phật tạ ơn. Họ vào sân chùa hái một tá hoa cúc đại đóa vàng rực rỡ, cắm vào bình, rồi mang vào đại điện để dưới chân Phật tổ. Ba chị em thấp nhang, mỗi người ba que nhang, cùng vái ba lạy, và Đại Diệu Tâm nói lớn đủ cho cả ba cùng nghe: “Chúng con tạ ơn Phật tổ và chư Phật, chư Bồ tát, đã giúp chúng con chiến thắng, bảo vệ quê hương đất nước. Xin Phật tổ và chư Phật, chư Bồ tát, tiếp tục đồng hành cùng chúng con mỗi ngày để chúng con luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ của người chiến binh bảo vệ tổ quốc và người con Phật nhân nhục từ bi.” Khấn xong ba cô vái ba lạy và bước lui ra khỏi đại điện, lòng mỗi người tràn ngập yêu thương và niềm biết ơn chư Phật.

Ra ngoài, Đại Diệu Tâm đưa hai em bước chậm chậm trên con đường cát vòng quanh sân chùa, thường được mọi người dùng để thực hành thiền đi. Ba cô bước chậm chậm, tập trung vào mỗi bước chân, để lòng mình tĩnh lặng.

Đại Diệu Tâm nói từ tốn: “Tạ ơn thường xuyên là cách mình tự giúp mình luôn nhớ mình là ai. Chúng ta tâm thường yếu đuối, có làm nên việc gì cũng đều do thánh thần cùng mọi người hỗ trợ. Phần công của mình chỉ là hạt cát.” Cô ngưng và hai cô em gật đầu nhẹ nhàng. Cô tiếp: “Cũng như không khí, quan trọng dường nào cho sự sống của chúng ta, nhưng mấy ai nhớ để cảm ơn không khí? Hay con lợn cho ta phân bón cho cả vườn hoa đẹp, ai đã từng cảm ơn con lợn? Tạ ơn mỗi ngày, nhiều lần, tạ ơn nhiều người, nhiều vật, là cách tuyệt vời nhất để luôn biết mình là ai, luôn nhớ mình là ai.” Hai cô em “ạ” nho nhỏ.

– “Chị cũng cảm ơn hai em đã luôn ở cùng chị, chia sẻ mọi vui buồn và mọi gánh nặng cùng chị. Cho chị luôn thấy mạnh mẽ và chẳng cảm thấy cô đơn. Mỗi khi có điều lo lắng và cảm thấy cô đơn, chị gọi Bụt bà để tâm sự và chị nghĩ đến hai em, thế là chị cảm thấy ấm cúng và mạnh mẽ trở lại.” Đại Diệu Tâm vừa dứt thì Phạm Hồng đã tiếp:

– “Tụi em cũng cảm ơn chị đã dày công dạy bảo và hướng dẫn tụi em trong mọi việc. Không có chị thì tụi em vẫn chỉ là hai đứa con nít chẳng biết gì.” Đại Diệu Tâm mỉm cười:

– “Thực sự thì không có chư Phật và mọi người, chúng ta chỉ là những đứa con nít chẳng biết gì.” Cả ba cô cùng mỉm cười.

*

Trở về trại binh, Đại Diệu Tâm cho triệu tập quân đoàn trước đại kỳ rồi nói với cả quân đoàn:

– “Chúng ta đã thắng, đó là ý muốn của Trời Phật. Đừng kiêu căng, hãy cảm tạ Trời Phật, và xin Trời Phật tiếp tục hỗ trợ chúng ta trong sứ mạng bảo vệ tổ quốc. Chị cũng cảm ơn tất cả các em và mỗi em đã làm việc chăm chỉ, sống và làm việc tốt với các chị em, chiến đấu hăng say và anh dũng. Công sức của mỗi em là công phu chính của quân đoàn ta, giúp chúng ta chiến thắng. Hoan hô các em!”

Đại Diệu Tâm đưa cao nắm tay lên trời. Đoàn quân reo hò tỏ mở.

Đội ba quân lắng xuống rồi, Đại Diệu Tâm nói tiếp:

– “Khi các em về gia đình gặp ba mẹ, anh chị em, thân nhân, người quen, nhớ nhắn với họ một câu: ‘Nguyên soái và các quân tướng và cả quân đoàn biết ơn mỗi người dân đã đóng góp công của, khích lệ tinh thần, và thường xuyên cầu nguyện, đã giúp cho đại binh thắng trận.’”

Ba quân lại la ó vang trời.

Đại Diệu Tâm truyền lệnh: “Ba quân giải tán để ăn mừng chiến thắng.”

Tiếng hò reo vang dội góc trời.

*

Ngay sau đó, Đại Diệu Tâm cùng hai phó tướng đến gặp sư mẫu Trường Bình để bàn việc thả 10 ngàn tù binh Xiêm Bộ về nước họ. Cô nói với sư mẫu: “Con nghĩ là mình nên dùng cơ hội này, thả hết tù binh Xiêm Bộ về nước để tỏ lòng mình muốn giữ hòa khí với Xiêm Bộ, sẽ tốt cho cả hai nước sau này.” Sư mẫu nói: “Sư mẫu cũng đã tính là con sẽ tính như thế. Con có đầu óc rất lỗi lạc. Để sư mẫu mời quan tri huyện đến vấn ý ngài ra sao.”

Quan tri huyện nghe nói ni cô Trường Bình mời, quan bỏ mọi công việc, tức tốc đến chùa, thấy ni cô, Đại Diệu Tâm và hai phó tướng đang chờ. Sau khi nghe ni cô nói ý của Đại Diệu Tâm, quan tri huyện mừng rỡ:

– “Thật là tầm nhìn sâu rộng. Hạ quan rất cảm phục và xin hỗ trợ hết lòng.”

– “Nhưng chúng ta có quyền thả tù binh như thế không?” ni cô hỏi.

– “Điều này thì hơi khó nói. Theo suy nghĩ của hạ quan, đây là tù binh của nữ quân đoàn của Nguyên soái Đại Diệu Tâm, chẳng phải tù binh của huyện hay của triều đình. Tù binh của Nguyên soái thì Nguyên soái có quyền thả, chẳng ai có thể phản nản. Quân đoàn của Nguyên soái Đại Diệu Tâm là quân đoàn dân binh, do người dân tự thành lập để bảo vệ quê nhà của chính họ, không phải là quân đoàn của triều đình thành lập, cho nên triều đình chẳng có quyền hành gì trong việc điều hành và quản lý quân đoàn.”

– “Nhưng nếu có người vu oan giá họa thì sao?” Đại Diệu Tâm hỏi.

– “Đương nhiên là có khả năng rất cao là sẽ có người vu oan giá họa. Ví dụ, Lã Quý Phi và Tả tướng quân Mạnh Kha muốn Nguyên soái Đại Diệu Tâm thần phục, tất nhiên chúng ta biết là Nguyên soái sẽ chẳng bao giờ thần phục họ, và tất nhiên là họ sẽ vu oan giá họa, gán cho Nguyên soái tội phản nghịch hay phản quốc, dám thả 10 ngàn tù binh ra đi.”

– “Điều đó thì rất dễ hiểu. Chẳng hơi đâu mà lo,” Đại Diệu Tâm nói.

– “Nhưng một vị vua anh minh sẽ tâm phục khẩu phục quyết định của Nguyên soái,” quan tri huyện nói. “Và hạ quan tin rằng với Hữu tướng quân Công Đức và hoàng tử cả Đức Chính, chúng ta rồi sẽ có một vị vua anh minh. Chỉ là vấn đề thời gian.”

– “Được, vậy thì mình nên thả,” Đại Diệu Tâm nói. “Sư mẫu thấy được không?”

– “Được,” ni cô Trường Bình gật đầu.

*

Đại Diệu Tâm và hai phó tướng trở về trại binh. Cô cho gọi Đề đốc Thủy quân Xiêm Bộ lên để bàn chuyện, và còn nói thêm nếu Đề đốc có người thông dịch riêng, thì mang luôn người đó lên. Trong giây lát, Đề đốc Thủy quân Xiêm Bộ, người tù binh có quân hàm cao nhất, đến với người thông dịch, gặp Đại Diệu Tâm và hai phó tướng. Đại Diệu Tâm bước tới, chấp tay hình búp sen, cúi đầu chào Đề đốc, theo đúng tục lệ của Xiêm Bộ. Hai phó tướng cũng làm theo như thế, và Đề đốc Xiêm Bộ cũng chào lại cùng cung cách.

Đại Diệu Tâm mời Đề đốc và người thông dịch ngồi vào bàn. Cô rót trà cho mỗi người rồi nói với người thông dịch: “Anh có thể làm thông dịch cho chúng tôi luôn được không? Tôi cũng có người thông dịch riêng, nhưng có anh đây chắc là đủ rồi, nếu anh không phiền.” Cô nói thế để Đề đốc Xiêm Bộ thấy là cô tin ông ta và người thông dịch của ông ta, không cần dùng thêm thông dịch riêng.

Người thông dịch nói: “Nguyên soái yên tâm, tôi sẽ thông dịch tốt và chính xác cho tất cả mọi người. Tôi làm việc rất chuyên nghiệp.”

– “Cám ơn,” Đại Diệu Tâm nói. Rồi cô bắt đầu nói với Đề đốc Xiêm Bộ: “Tôi rất tiếc chúng ta gặp nhau trong tình cảnh chiến tranh thế này. Lẽ ra thì gặp nhau để mời nhau ăn uống và nghe múa hát thì hay hơn. Nhưng tôi biết ơn Trời Phật đã cho chúng ta ngưng chiến mà chẳng đổ máu. Đó là một ân huệ lớn từ Trời Phật.”

Người thông dịch dịch lại cho Đề đốc, và Đề đốc gật đầu nói: “Tôi cũng đã thấy rõ điều đó. Đó thật là một ân huệ lớn cho cả hai nước.”

– “Vâng,” Đại Diệu Tâm nói. “Tôi nghĩ là đã có một hiểu lầm gì đó trong chuyện này. Hai nước chẳng có gì thù oán, chẳng lý do gì mà phải đánh nhau. Mai một khi tôi có dịp qua thăm quý quốc, hay vua nước tôi qua thăm, chúng ta sẽ cùng nhau thảo luận để biết vì sao mà có hiểu lầm. Nhưng bây giờ việc cần làm là nên để các bạn Xiêm Bộ về nước ngay với gia đình, vì có lẽ mọi người đang chờ đợi các bạn trở về càng sớm càng tốt.”

– “Nguyên soái nói vậy có nghĩa là...?” Đề đốc Xiêm Bộ chưa hoàn toàn hiểu điều gì đang xảy ra.

– “Ngày mai tất cả các bạn có thể rời đây, đi đường bộ trở về quý quốc. Rất tiếc là chúng tôi không đủ thuyền bè để giúp các bạn di chuyển, nhưng chúng tôi sẽ có đủ lương thực cho tất cả các bạn trong hai tuần, đủ để các bạn đi về đến nhà.”

Đại Diệu Tâm nói đến đây thì quân hầu báo tin ni cô cần gặp Nguyên soái tức thì. Cô xin lỗi mọi người quanh bàn và bước ra. Ni cô đang cầm trong tay một tượng Phật Thích Ca có vẻ rất cổ, cao khoảng một gang tay rưỡi, điêu khắc theo kiểu Tây Trúc. Ni cô nói: “Đây là một bức tượng cổ, chùa đã có từ lâu, do một thương buôn mua từ Tây Trúc tặng lại cho thầy của sư mẫu. Tượng này được cho là rất quý. Con mang tặng Đề đốc Xiêm Bộ làm quà.”

Đại Diệu Tâm cầm bức tượng đi vào, và nói với Đề đốc Xiêm Bộ: “Sư mẫu tôi vừa đưa tôi bức tượng này, nói rằng đây là một pho tượng quý từ Tây Trúc. Biết rằng Xiêm Bộ là nước trọng Phật pháp, sư mẫu tôi muốn tặng Đề đốc pho tượng này làm quà chia tay.”

Vị Đề đốc Xiêm Bộ lấp bắp cảm ơn, với những sự thật đang xảy ra mà ông ta chưa hề một lần nghĩ tới.

Hôm sau trước giờ đoàn quân Xiêm Bộ khởi hành, Đại Diệu Tâm và hai phó nguyên soái đến trước đoàn quân Xiêm, chấp tay búp sen chào đại quân. Mười ngàn người chấp tay chào lại. Đại Diệu Tâm cầm một bó nhang, đốt cháy, chia làm hai, đưa cho Đề đốc Xiêm Bộ một nửa, rồi nói: “Chúng ta hãy tạ ơn Trời Phật đã giúp chúng ta ngưng chiến mà chẳng đổ máu. Đây là một ân huệ lớn.”

Đề đốc gật đầu, nhận bó nhang. Cả hai vái ba vái giữa trời. Đoàn quân Xiêm Bộ la ó vang trời.

Rồi đoàn quân vui vẻ ra đi. Nguyên soái Đại Diệu Tâm và hai phó tướng đứng tiễn mà lòng cảm thấy vừa vui vừa bịn rịn bù ngùi.

Chương 12: Thế thiên hành đạo

Một tháng sau khi đoàn tù binh Xiêm Bộ được cho về, một chiếc thuyền khá lớn cập cảng Hòa Cường. Một thủy thủ xuống tàu, gặp quan giám cảng và báo tin là sứ thần Xiêm Bộ đến xin gặp Nguyên soái Đại Diệu Tâm. Đại Diệu Tâm cho mời sứ thần vào và gọi hai phó nguyên soái đến để cùng tiếp đón sứ thần.

Sứ thần đến một mình, hai tay ôm một hộp vuông mỗi chiều chừng hơn một gang tay. Bà cô đang ngồi tại chiếc bàn trong phòng làm việc của nguyên soái. Sứ thần cúi đặt hộp vuông xuống nền, rồi chấp tay búp sen cúi đầu chào. Bà cô cùng đứng dậy, chấp tay búp sen, cúi chào đáp lễ. Sứ thần nói bằng tiếng Việt rõ ràng:

– “Quốc vương Xiêm Bộ cảm ơn các vị nguyên soái từ bi vô lượng đã cho đoàn thủy binh Xiêm Bộ được về nước an toàn. Quốc vương cầu xin Phật tổ luôn hộ trì các vị nguyên soái và nhân dân quý quốc.”

– “Chị em chúng tôi cảm ơn Quốc vương và Sứ thần,” Đại Diệu Tâm nói.

– “Quốc vương sai tôi đến đây có ba việc. Việc đầu tiên là cảm ơn và chúc lành đến các vị nguyên soái, mà tôi vừa làm. Việc thứ hai, là chuyển lời Quốc vương rằng Xiêm Bộ muốn kết giao tình nghĩa thâm sâu với quý quốc, từ bây giờ cho đến vĩnh viễn mai sau. Và việc thứ ba là hộp này.” Sứ thần cúi xuống nâng hộp vuông lên và nói: “Trong này là quà của Quốc vương gửi đến ba vị nguyên soái để tỏ lòng muốn được xem là bạn thân của ba vị.”

Nói xong sứ thần mở hộp vuông rồi tiếp: “Trong này có ba vòng đeo tay, ba chiếc trâm cài tóc, và ba đôi hoa tai. Tất cả đều làm bằng cẩm thạch quý nhất của nước tôi. Quốc vương tôi tặng như là quà cá nhân để xin làm bạn với ba vị nguyên soái. Quốc vương nói rằng được làm bạn của ba vị là một vinh dự lớn. Quốc vương mong ba vị cho Quốc vương được thỏa lòng mong ước.” Nói xong, sứ thần đứng lặng yên, nhìn ba cô chờ đợi. Đại Diệu Tâm nói:

– “Chị em chúng tôi cảm ơn thịnh tình của đại vương quý quốc. Chúng tôi nghĩ rằng việc chiến tranh vừa qua có lẽ là do hiểu lầm, nên muốn xử lý mọi việc với tình cảm láng giềng để nhân dân hai nước luôn sống hạnh phúc bên nhau. Việc giao hảo giữa hai nước đương nhiên là điều ba chị em chúng tôi mong ước. Chúng tôi hứa là sẽ luôn góp công vào việc giữ tốt tình giao hảo giữa hai nước. Nhưng chúng tôi chỉ có thể nói cho chính mình, chúng tôi hứa sẽ chuyển lời chính thức lại cho Quốc vương của chúng tôi khi Quốc vương đã làm lễ đăng quang. Tôi tin rằng Quốc vương của chúng tôi cũng quý trọng tình giao hảo với quý quốc. Và cuối cùng là chị em chúng tôi rất cảm động về tấm thịnh tình và quà của Quốc vương cho chị em chúng tôi. Kết bạn thì có lẽ chẳng cần quà quý đến như thế, nhưng chúng tôi xin phép được nhận để Quốc vương vui lòng.”

Sứ giả nghe xong nhoen miệng cười: “Thật là quý hóa. Quốc vương tôi sẽ rất mừng vui. Cảm ơn ba vị nguyên soái.”

Đại Diệu Tâm nói: “Tối nay chúng ta sẽ có tiệc mừng chính thức tiếp đón Sứ thần ở đây. Mời Sứ thần tham dự.” Sứ thần “Vâng dạ” rồi cúi chào, ra về.

Đại Diệu Tâm nói với hai phó tướng: “Quà tặng của Quốc vương Xiêm Bộ thì phải đẹp và quý. Nhưng chị em mình là chiến binh, khi nào thì mình mới mang được?” Ba cô trợn mắt nhìn nhau và cười.

*

Hai tuần sau, lại có sứ giả của Hữu tướng quân Công Đức xin vào gặp. Ba cô cùng tiếp sứ giả. Sứ giả nói: “Hữu tướng quân theo dõi thường xuyên việc làm của Nguyên soái và các vị. Tướng quân hết lòng nỗ lực. Tướng quân thường nói: ‘Nguyên soái là do Trời đưa đến để giúp nước ta.’ Trận thắng vẻ vang không tốn một giọt máu với hạm đội Xiêm Bộ, và việc tha cho họ về nước, nói lên rất rõ tài năng siêu việt, lòng từ bi vô biên, và trí tuệ sâu xa của Nguyên soái.” Sứ giả ngưng một lúc. Đại Diệu Tâm nói “Cám ơn.” Rồi sứ giả tiếp:

– “Nguyên soái đã biết tình hình ở kinh thành rồi. Lã Quý Phi và Tả tướng quân phạm tội tày trời. Hữu tướng quân nghĩ đến tình người cùng nhà, không muốn làm lớn chuyện, đã điều đình với Lã Quý Phi. Nhưng tướng quân cảm thấy không dùng vũ lực thì không xong. Nay thấy nhân dân trong nước yêu quý Nguyên soái Đại Diệu Tâm tài đức vẹn toàn, tướng quân nghĩ rằng nếu có Nguyên soái hỗ trợ một tay thì chuyện lớn sẽ thành chuyện nhỏ. Trước hết, có Nguyên soái thì Hữu tướng quân không cần phải kéo nhiều binh tướng từ biên thùy về, tốt hơn cho an ninh biên giới phía bắc. Thứ hai, có thêm Nguyên soái thì cuộc chiến ‘xử lý chuyện nhà’ này sẽ có thêm chính nghĩa cho Hữu tướng quân và hoàng tử cả Đức Chính. Và điều thứ ba là đất nước luôn nên có nhân tài cùng chung tay giúp nước. Mong Nguyên soái niệm tình.”

Sứ giả nói xong, đứng lặng yên. Ba cô cũng ngồi yên. Hồi lâu Đại Diệu Tâm nói:

– “Cùng nhau giải quyết chuyện kinh thành là điều nên làm. Nước ta đã không có vua cũng khá lâu rồi. Đó là điều không tốt. Tôi cảm thấy liên minh với Hữu tướng quân Công Đức là điều tốt. Tuy nhiên tôi cần phải hỏi lại sư mẫu xem người nghĩ thế nào, rồi tôi sẽ có câu trả lời chính thức.”

Sứ giả lui ra. Đại Diệu Tâm đến chùa bàn với sư mẫu. Ni cô Trường Bình bằng lòng ngay với kế hoạch liên minh, nói rằng đó là cơ hội tốt cho đất nước, cũng như cho Nữ Quân đoàn Thân Ưng.

*

Hôm sau, Đại Diệu Tâm cho mời sứ giả vào, nói là sư mẫu cô cũng đã đồng ý với ý tưởng liên minh bắc nam của Hữu tướng quân. Và cô hỏi sứ giả: “Hữu tướng quân đã có kế hoạch hành quân chưa?”

– “Rồi,” sứ giả trả lời. “Hữu tướng quân nói, trừ khi Nguyên soái có ý khác, Hữu tướng quân nghĩ rằng ngày Bính Thân, khoảng hai tuần nữa, là ngày tốt để xuất chinh. Cả hai xuất chinh cùng lúc, Hữu tướng quân từ bắc, Nguyên soái từ nam. Khoảng cách hai bên tới kinh thành gần như nhau, nên có thể cả hai sẽ cùng tới kinh thành cùng lúc. Hẹn ba ngày sau đó sẽ gặp nhau ở trước cửa kinh thành. Ai tới trước thì cứ án binh bất động chờ người kia ở trước Tây Môn 5 dặm.”

Đại Diêu Tâm gật đầu: “Được, chúng ta cùng xuất binh ngày Bính Thân. Hạ tướng cũng còn điều này muốn bàn với Sứ giả và Hữu tướng quân.” “Xin Nguyên soái cho biết,” sứ giả nói. Đại Diêu Tâm trả lời chậm rãi:

– “Hạ tướng nghĩ rằng dù sao thì Lã Quý Phi cũng là vợ của tiên đế và Tả tướng quân cũng là đại công thần, Hữu tướng quân đã dùng lễ mà xử với họ đến nay, có lẽ vẫn nên tiếp tục dùng lễ mà ứng xử với họ.” Sứ giả gật đầu. Đại Diêu Tâm nói tiếp: “Chúng ta xuất binh chinh phạt, nhưng lời lẽ đối với Lã Quý Phi và Tả tướng quân thì cũng nên có chừng mực, nên giữ không khí lắng dịu được chừng nào hay chừng nấy, để chúng ta có thể vừa đánh vừa đàm. Với hỗ trợ của chư Phật và cố gắng của chúng ta, biết đâu chúng ta có thể đạt được một giải pháp hòa bình cho tất cả.”

– “Lời Nguyên soái quả là thâm sâu trí tuệ. Hạ nhân hoàn toàn đồng ý,” sứ giả nói. “Hữu tướng quân đã cho phép hạ nhân có thể thay mặt Hữu tướng quân tính toán mọi việc với Nguyên soái mà không cần đợi lệnh Hữu tướng quân. Vậy thay mặt Hữu tướng quân, hạ nhân thống nhất với Nguyên soái là chúng ta sẽ ứng xử chừng mực và với tất cả tình cảm có thể đối với Lã Quý Phi và Tả tướng quân.”

Nói xong, sứ giả lôi trong bụng ra một xấp vải vàng, và mở ra thành một lá cờ lớn màu vàng với hàng chữ đỏ rực: “Thế thiên hành đạo”, bên dưới có chữ “Nam”. Rồi sứ giả nói: “Hữu tướng quân nói nếu Nguyên soái đồng ý thì xin thêm lá cờ chính nghĩa này vào đại quân. Tướng quân có hai lá cờ y hệt nhau, lá của tướng quân có chữ ‘Bắc’ và lá cờ này của Nguyên soái có chữ ‘Nam’.”

Đại Diêu Tâm rất cảm động là Hữu tướng quân đã tính trước từng điều tỉ mỉ như thế.

*

Sứ giả ra về, cô gọi hai phó nguyên soái cùng tất cả các tướng đến họp hành quân tức thì. Cuối cuộc họp cô quyết định để Hữu phó nguyên soái Trần Lý ở lại Hòa Cường, cùng một ngàn quân, để trấn giữ Hòa Cường. Cô cùng Tả phó nguyên soái Phạm Hồng xuất binh.

Sáng hôm sau, Đại Diêu Tâm nhờ sư mẫu viết hịch gửi đi khắp nơi rằng: “Nguyên soái Đại Diêu Tâm và Nữ Quân đoàn Trinh sát Thần Ưng đang cùng Hữu tướng quân Công Đức thế thiên hành đạo, đưa đại quân về kinh thành để chinh đốn lại trật tự. Nguyên soái mong rằng bá tánh mọi nơi, cũng như quân tướng mọi thành trì, nhất tâm ủng hộ chiến dịch này, để xây dựng đất nước. Cầu xin chư Phật hỗ trợ Nguyên soái, Nữ Quân đoàn, và Hữu tướng quân Công Đức.”

Chương 13: Chiến binh Phật tử

Trong khi các tướng và chiến binh lo chuẩn bị mọi thứ để lên đường, thì Đại Diệu Tâm, Phạm Hồng, và cả Trần Lý, nghiên cứu chiến lược hành quân, dùng bản đồ lộ trình từ Hòa Cường đến kinh thành, cũng như bản đồ chi tiết của kinh thành.

Hiện thời thì bá tánh khắp nơi đã biết về chiến dịch “Thế thiên hành đạo” này. Mục đích Đại Diệu Tâm cho cả thiên hạ biết như thế là để người dân khắp nơi biết kế hoạch và đường đi của quân đoàn hầu tìm cách hỗ trợ. Được dân theo dõi mỗi bước chân của mình để hỗ trợ là một sức mạnh chiến lược cực kỳ lớn. Dân nuôi dưỡng mình và là tai mắt, là tình báo, của mình. Quân địch khó hành động gì đối với một đoàn quân được dân hỗ trợ và bảo bọc.

Đương nhiên, nói trước như thế cũng là chỉ đường đi của mình cho Lã Quý Phi và Tả tướng quân biết, nhưng Đại Diệu Tâm tin rằng hai vị không đủ sức để quan tâm đến cô và đoàn quân nữ, vì hai vị sẽ rất lo lắng về Hữu tướng quân đang từ phía bắc đi về.

Con đường từ Hòa Cường về kinh thành không quá hiểm trở nhưng có nhiều huyện, ấp, thành... Nghĩa là nếu nhân dân chống mình thì mình rất mệt, nhưng nếu nhân dân hỗ trợ mình thì mình rất khỏe. Các cô tin rằng đa số người dân sẽ ủng hộ quân đoàn, vì các cô chẳng nghĩ ra lý do gì để người dân ghét mình. Nhưng đương nhiên, hành quân thì luôn phải đề phòng mọi ngạc nhiên xảy đến.

Để đại quân di chuyển nhanh, cô sẽ cho hai người đi thì khiêng một người nằm võng. Thay phiên nhau ngủ trên võng và khiêng như thế thì đại quân có thể đi ngày đêm không cần ngừng nghỉ.

Đến gần kinh thành thì sẽ mệt hơn, vì kinh thành có nhiều đường xá, lại nằm trong vùng kiểm soát của Lã Quý Phi và Tả tướng quân, dễ bị tập kích và bao vây.

Kinh thành thì phía đông là biển và cảng biển. Hữu tướng quân Công Đức không có thủy quân, vì biên thù phía bắc mà tướng quân canh giữ đều là vùng rừng núi. Đại Diệu Tâm có thủy quân rất tinh nhuệ, nhưng cô lại không có hạm đội lớn để đi xa. Vậy là Lã Quý Phi và Tả tướng quân không phải lo lắng nhiều về cửa Đông Môn. Trên thực tế, thì Hữu tướng quân và Đại Diệu Tâm đã hẹn gặp nhau tại Tây Môn.

Phía tây kinh thành, cách kinh thành chừng 5 dặm là rừng núi cao, với các đỉnh cao đến hơn 500 trượng, có đỉnh lên đến hơn 700 trượng. Đây là điểm quan trọng cho chiến lược. Đại Diệu Tâm có đội trình sát bay, người ó, tinh nhuệ, có thể bay điều một người lái từ đỉnh cao xuống đất từ từ. Các con điều này làm bằng trúc rất nhẹ và dẻo dai, và lụa mỏng đã được phết lên một lớp mù cây để lụa thành chắc chắn và không thấm nước. Từ đỉnh cao 500 trượng và thời tiết tốt, các cô người ó này có thể bay xa đến 5 dặm hay hơn. Tại đỉnh cao 700 trượng và thời tiết tốt, các cô có thể bay xa đến 6, 7 dặm. Dư sức bay từ rừng núi phía tây vào kinh thành.

Người ó không thể mang theo nhiều thứ nặng nề, chỉ có thể mang theo một con dao nhỏ. Cho nên các cô chỉ có thể trồng cây vào võ công thâm hậu của các cô để ứng biến và chiến đấu. Đại Diệu Tâm quyết định mang theo một phi đội một trăm người ó.

Giờ thì Đại Diệu Tâm hiểu tại sao Hữu tướng quân hẹn cô 5 dặm ngoài cửa Tây của kinh thành, vì nơi đó là chân núi. Hữu tướng quân muốn lấy núi làm căn cứ chính, từ đó mới đưa quân ra mọi nơi khác xung quanh. Đó là một quyết định chiến lược rất thông thái.

Sau khi nắm khá vững địa hình của lộ trình và địa hình kinh thành, Đại Diệu Tâm vững tin là cô có thể thay đổi chiến lược trong từng phút để thích ứng với nhu cầu chiến trường. Cô cũng truyền các tướng mang bản đồ ra cho mọi chiến binh thấy rõ đường đi và mọi kiến trúc, nhà cửa, cung điện, đường lối bên trong kinh thành. Các chiến binh được yêu cầu phải nhớ rõ tên từng điểm nhỏ trong kinh thành. Đại Diệu Tâm muốn họ vào kinh thành như là đi trong nhà mình.

Các chiến binh trinh sát của cô cũng rất giỏi truyền tin, họ có thể truyền tin cho nhau nhanh chóng, rõ ràng và chính xác. Hàng ngàn chiến binh luôn phối hợp tốt với nhau nhờ kỹ năng truyền tin cao của mỗi người. Và đó là yếu tố quan trọng nhất cho sức mạnh và tài năng của cả Nữ Quân đoàn Trinh sát Thần Ứng, mà các quân đội khác thường không có.

Tạm giải quyết xong vấn đề chiến lược, cô nghỉ, ngồi thiền và thăm viếng hỏi han ba quân thường xuyên. Các chiến binh đều hăng say háo hức chờ ngày lên đường.

*

Đến ngày lên đường, bốn ngàn quân trinh sát, ba ngàn chuẩn bị lên đường, một ngàn ở lại phòng thủ, đều sắp hàng ngay ngắn trước đại kỳ. Đại Diệu Tâm và các tướng cưỡi ngựa. Trống quân thổi lên nhẹ nhàng. Cờ phướn nhiều sắc màu tung bay trong gió. Quang cảnh thật là trang trọng.

Đại Diệu Tâm đã bàn trước với sư mẫu là nên dùng dịp này để lên đai cho một số tướng, để tăng tinh thần ba quân. Sư mẫu đứng trước hàng quân, mang đai trắng mới cho hai phó nguyên soái Phạm Hồng và Trần Lý trước nay vẫn mang đai đỏ. Ba tướng đai vàng, giờ cũng được sư mẫu mang đai đỏ. Và một số sĩ quan đai xanh lục được Đại Diệu Tâm mang đai vàng. Các màu đai này không chỉ biểu hiện trình độ võ công, mà còn là trình độ tác chiến và trình độ lãnh đạo của mỗi người. Các màu đai của Nữ Quân đoàn Trinh sát Thần Ứng đều có tính cách toàn bộ, hơn chỉ là võ công.

Mang đai mới xong, các tân khoa và đại sư tử và sư mẫu gập mình chào nhau, rồi mọi người quay lại gập mình chào đại quân. Cả đoàn quân vỗ tay reo mừng.

Rồi Đại Diệu Tâm lên lưng ngựa, nói với đại quân:

— “Các em, hôm nay chúng ta xuất hành cho một sứ mạng đặc biệt quan trọng: Lấy lại an ninh trật tự ở kinh thành. Chúng ta cần tập trung mọi năng lực của mình để hoàn thành nhiệm vụ. Chúng ta có 3 tâm niệm: Quyết chiến, Quyết tử, Quyết thắng. Nhưng bên cạnh đó, chúng ta là con Phật, chúng ta là những chiến binh Phật tử, cho nên chúng ta luôn biết nhẫn nhục, yêu thương, từ bi, và hòa bình. Một bên là chiến đấu hết lòng, một bên là yêu thương hết cả trái tim. Chiến đấu là chiến tranh. Chúng ta đi qua chiến tranh để mang lại tình yêu và hòa bình. Đừng bao giờ quên điều đó. Chúng ta chiến đấu để mang yêu thương đến cho cuộc đời, không phải là thù hận. Hãy nhớ, chúng ta là con Phật. Chúng ta là những chiến binh Phật tử. ”

Cả hàng quân lặng im phăng phắc. Rồi Đại Diệu Tâm đưa tay ra hiệu. Hòì trống khởi hành vang lên rộn rã. Đoàn quân cất bước ca vang Quân ca Thần Ưng:

*“Đoàn ta ra đi trên khắp non sông
Mang yêu thương, mang quyết tâm trong lòng
Vì đồng bào vì quê hương gấm vóc
Hy sinh đời mình cho dòng giống Tiên Long...”*

Chương 14: Tâm pháp

Người khắp nơi đã biết ngày Đại Diệu Tâm xuất chinh, từ sáng tờ mờ ngày Bính Thân nhiều người đã ra đứng hai bên đường ở các đầu ấp, đầu xã, đầu huyện... để đón mừng quân đoàn. Nhiều người mang bánh trái và nước uống mời tặng đoàn quân.

Bắt đầu ra khỏi huyện lỵ Hòa Cường là đoàn quân đi vào vị thế tác chiến, không còn ca hát, mỗi người yên lặng bước và chăm chú quan sát mọi thứ xung quanh. Điều gì cũng có thể là một dấu hiệu, một đàn chim bay lên từ một cánh rừng cũng rất có thể vì nơi đó có người đi qua, một quãng đường im phăng phắc chẳng có một bóng người rất có thể là vì có phục kích của địch...

Đại quân sắp hai hàng đi hai bên con lộ chính. Nhưng trước đó bốn dặm là một toán thám báo nhỏ đi trước dò đường. Nếu có gì bất ổn, các cô thám báo sẽ dùng bồ câu đưa tin tức thì. Các cô cũng có pháo hoa nhiều màu khác nhau để bắn lên trời làm hiệu khi cần. Hai bên đại quân trên lộ chính, cách lộ chính 100 trượng phải cũng như trái, là hai hàng thám báo khác, đi trên bờ ruộng hoặc đôi khi xuyên rẫy, để bảo vệ đại quân ở giữa. Phía sau đại quân là đoàn lương thảo với một đoàn quân vừa bảo vệ lương thảo vừa bảo vệ phía sau.

Mọi chiến binh trong quân đoàn đều mừng vui khi gặp một đoàn dân đứng đón. Họ cảm thấy được người dân nuôi dưỡng, bảo vệ và bao bọc. Họ nghĩ rằng những nơi có dân tụ tập đón thì không có địch, vì nếu có địch, người dân đã có cả trăm cách để báo tin cho các chiến binh.

Những thành trì lớn nhỏ mà đoàn quân sắp đi qua đều mở cửa chờ đợi, và quan thủ thành cùng tùy tùng, và nhiều người dân, đứng đợi đoàn quân ngay ngoài cửa thành. Đại Diệu Tâm nói nhỏ với Phạm Hồng đang phi ngựa bên cạnh: “Nếu mọi người đều là bạn của mình thế này, thì có lẽ chúng ta sẽ tới kinh thành sớm hơn dự định.”

*

Tuy nhiên khi đến một huyện nhỏ trên đường đi, một cảnh tượng lạ mắt hiện ra. Cửa thành mở toang và có nhiều người đứng đón như mọi nơi khác, ngoại trừ ở đây có một nhóm người mang gong cùm đang quỳ dưới đất, có vẻ như là tội phạm. Một người đàn ông mặc quan phục đến chấp tay xá Đại Diệu Tâm và nói: “Bẩm nguyên soái, gã này,” ông ta chỉ một người đàn ông mặc trang phục tù nhân màu trắng, tóc xõa dài rối bời, cổ và hai cổ tay đang mang gong, “gã này là cháu của Tả tướng quân, gọi Tả tướng quân là cậu. Lâu nay hắn kiêu căng ngông cuồng. Giờ hạ quan cho bắt hắn và gia đình ra đây để nguyên soái trị tội.”

– “Bác là ai?” Đại Diệu Tâm hỏi.

– “Dạ, hạ quan là tri huyện của huyện này.”

– “Kiêu căng và ngông cuồng có thể là tác phong không đẹp, nhưng đó không phải là hình tội.”

– “Dạ, vâng.”

– “Bác có mấy người cậu?”

– “Dạ, ba.”

– “Nếu một người cậu của bác đi ăn trộm, bác có cảm thấy bác phải ngồi tù không?”

- “Dạ, không.”
- “Nếu vậy sao bắt anh này và gia đình anh ấy chỉ vì anh ấy gọi Tả tướng quân là cậu?”
- “Dạ, phản nghịch là tội tày trời, đáng tru di tam tộc. Chẳng những anh này và gia đình anh ấy, nhưng cả ba đời gia tộc Tả tướng quân đều phải bị chém.”
- “À, bác nói đúng. Luật vậy đó. Bác có thấy một người ăn trộm và người bà con chẳng làm gì sai lại phải ngồi tù, có điều gì không ổn không?”
- “Dạ, đúng là có lẩn cẩn.”
- “Cám ơn bác đồng ý với cháu. Để cháu sẽ bàn lại chuyện này với hoàng thượng sau, vì ai làm nấy chịu. Phạt người không có tội, chỉ vì người ta là bà con, thì luật chống ăn trộm nước ta cũng văn minh đủ để không chấp nhận như thế. Huống gì là luật lệ quan trọng hơn.” Đại Diệu Tâm ngưng một chút, rồi hỏi tiếp:
- “Anh này còn tội gì không?”
- “Dạ, hiện tại thì hạ quan chẳng thấy anh ấy có tội gì khác.”
- “Được, vậy bây giờ bác làm thế này nhé: Thả anh ấy và gia đình anh ấy ra, và chăm sóc anh ấy và gia đình tử tế, để anh ấy và gia đình tự do, không được cho ai xúc phạm hay làm hại anh ấy và bất kì người nào trong gia đình anh ấy. Cháu gửi anh ấy và gia đình trong tay bác. Khi nào cháu về, đã bàn với Hữu tướng quân hay hoàng thượng xong, cháu sẽ ghé đây để xử lý.”
- “Dạ, Nguyên soái.”
- “Cháu có thể trông cậy vào bác không?”
- “Dạ, Nguyên soái có thể trông cậy vào hạ quan hoàn toàn. Hạ quan tuyệt đối làm đúng lời Nguyên soái truyền dạy. Hạ quan xin lấy tính mạng để bảo đảm.”
- “Cám ơn bác rất nhiều. Cháu cũng biết là cháu có thể tin bác. Rất tiếc cháu phải tiếp tục hành quân ngay bây giờ. Vòng về cháu sẽ dừng lại thăm bác và gia đình.”
- “Được Nguyên soái giá lâm là một đại phúc. Cảm tạ Nguyên soái.”

Trong lúc nói chuyện với quan tri huyện, Đại Diệu Tâm thỉnh thoảng có nhìn nhanh qua những người dân đang đứng đó. Ban đầu cô thấy họ có vẻ căng thẳng và lắng nghe rất chăm chú. Từ từ sắc mặt họ chuyển sang ngạc nhiên, rồi sửng sốt. Cuối cùng, khi Đại Diệu Tâm ra phán quyết, mọi người ai cũng có vẻ vui mừng. Cô an tâm với quyết định của mình. Rồi cô giơ cao tay ra hiệu cho quân đoàn tiếp tục tiến bước.

Chương 15: Hòa đàm

Khi Đại Diệu Tâm và Nữ Quân đoàn đến nơi hẹn thì Hữu tướng quân Công Đức và đại quân cũng đã tới đó khoảng hai canh giờ. Đó là một vùng chân núi khá trống vắng dù chỉ cách cửa Tây kinh thành năm dặm.

Chào hỏi nhau xong, Hữu tướng quân nói ngay: “Tôi mới nói chuyện được với Tả tướng quân. Hai chúng tôi gặp nhau trước cửa Tây năm mươi trượng, ngồi uống rượu và hỏi thăm nhau. Tôi khuyên Tả tướng quân nên hòa, hỗ trợ hoàng tử cả Đức Chính đăng quang cho đúng lẽ luật, rồi cùng tôi hỗ trợ hai anh em hoàng tử cùng lo việc nước với nhau, nhưng Tả tướng quân không bằng lòng. Tôi cảm thấy ông ấy có nỗi khó riêng. Nếu đó là vì tình duyên thì tôi có thể hiểu được.”

– “Chú có nghĩ là cháu nên nói chuyện với Lã Quý Phi không?” Đại Diệu Tâm nói. “Cháu cũng muốn cố gắng một lần.”

– “Ý đó của Nguyên soái rất tốt. Nguyên soái muốn đi ngay bây giờ không?”

Đại Diệu Tâm gật đầu. Và cả hai, mỗi người đưa một trăm quân đi về cửa Tây, cho thám báo đi trước để mời Lã Quý Phi hàn huyên với Nguyên soái Đại Diệu Tâm. Đến nơi, thám báo cho biết đã dọn một bàn rượu trước cửa Tây, ngay nơi Hữu và Tả tướng quân gặp nhau sáng nay. Nhưng hộ tướng của Lã Quý Phi yêu cầu cho ba hộ tướng luôn được ở bên cạnh bà. Đại Diệu Tâm gật đầu. Cô xuống ngựa đi bộ đến điểm hẹn, và từ trong thành Lã Quý Phi cùng ba hộ tướng đi ra. Một bàn tròn và hai ghế tròn làm bằng 3 khúc cây cắt ngang, trên bàn là một bình rượu nhỏ và hai chén rượu nhỏ.

Đại Diệu Tâm cúi đầu và gập mình chào Lã Quý Phi: “Chào dì ạ.”

– “Chào Nguyên soái. Nguyên soái thật là uy dũng, danh tiếng lừng vang. Rất phục, rất phục.”

– “Dạ, cháu cảm ơn dì. Xin dì cứ gọi cháu là cháu, cho gần gũi thân mật. Mời dì ngồi ạ.”

– “Ừ, dì sẽ gọi cháu là cháu.”

Cả hai cùng ngồi, ba hộ tướng đứng sau lưng Lã Quý Phi khoảng năm bước, đủ để hai người nói chuyện riêng, nhưng cũng đủ để bảo vệ an toàn cho Lã Quý Phi. Đại Diệu Tâm rót rượu, cầm ly bằng hai tay trao cho Lã Quý Phi, rồi cả hai cùng uống. Đặt ly xuống xong, Đại Diệu Tâm nói ngay:

– “Đây là chuyện quốc gia, nhưng thực sự là chuyện gia đình. Cháu là Phật tử và quân đoàn của cháu cũng là quân đoàn Phật tử. Chúng cháu tập trung vào yêu thương và hòa bình, hơn là chiến tranh.”

– “Thật là quý hóa quá,” Lã Quý Phi nói.

– “Cháu nghĩ là chuyện gia đình thì chúng ta nên cố gắng dàn xếp êm xuôi cho mọi người trong gia đình. Làm lớn chuyện lên cũng không hay, nói chi là chiến tranh đổ máu.”

– “Ý cháu là...?” Lã Quý Phi hỏi.

– “Chắc dì và Tả tướng quân cũng đã biết rõ tình hình. Đoàn quân cháu đi về đây, cũng như quân của Hữu tướng quân Công Đức, không có ai chống cự. Mọi thành trì trên đường đi đều mở cửa đón mừng cháu và Hữu tướng quân. Lấy dân làm chủ thì ta có thể định được thắng thua rồi. Cháu nghĩ rằng nếu ta chiêu theo lòng dân thì mọi sự đều luôn tốt.”

– “VẬY, Nguyên soái muốn tôi đưa hai tay lên trời đầu hàng hay sao?” Lã Quý Phi nói gắt.

– “Dạ, cháu nghĩ rằng nếu mọi chúng ta theo lòng dân, phò hoàng tử cả lên ngôi, giữ gia đình đầm ấm với nhau, để hoàng tử Phi Hùng vẫn gần gũi bên hoàng tử cả để anh em cùng trị quốc, thì mọi sự đều ổn. Cháu có thể bàn với Hữu tướng quân và hoàng tử cả để giúp dì và Tả tướng quân về hưu an trí, có đủ đất đai nhà cửa và gia nhân đầy đủ để vui hưởng thanh nhàn. Nếu được thì có lẽ đó sẽ là điều vui cho tất cả mọi người.”

– “Dì đâu có thể tự nhiên bỏ ngang mọi sự chỉ vì vài lời nói của cháu được.”

Đại Diêu Tâm suy nghĩ một lát rồi nói:

– “VẬY cháu có đề nghị này để phân định thắng thua và cũng để dì thấy được khả năng của chúng cháu. Nếu trong vòng một tuần mà chúng cháu bắt được dì hay hoàng tử Phi Hùng thì dì sẽ bằng lòng hỗ trợ hoàng tử cả lên ngôi, và dì sẽ về an trí, và sẽ thuyết phục Tả tướng quân cũng bỏ chiến tranh và về an trí. Dì thấy đề nghị của cháu được không?”

– “Còn nếu không bắt được ai thì sao?”

– “Thì lúc đó dì muốn chiến tranh hay hòa bình cháu cũng không can ngăn nữa.”

Lã Quý Phi suy nghĩ hồi lâu rồi nói:

– “Rất hay cháu. Cháu giống dì hồi trẻ. Tài ba và quyết đoán. Dì phục cháu lắm.”

– “VẬY dì cháu ta cứ giao ước vậy nhé dì. Dì cho cháu một tuần. Nếu cháu thất bại, thì lúc đó dì quyết định gì cũng chưa muộn.”

– “ĐƯỢC, chúng ta giao ước như thế.”

Đại Diêu Tâm quay về, kể lại chuyện cho Hữu tướng quân. Ông lấy làm thú vị, tròn mắt ngạc nhiên và tùm tùm cười. Đại Diêu Tâm nói:

– “Cháu nói một tuần là để các vị không đề phòng. Nhưng cháu sẽ hành động ngay tối nay. Giờ trời cũng chiều rồi, ta phải về doanh trại gấp để cháu bắt đầu.”

*

Mọi người phi nhanh về doanh trại. Đại Diêu Tâm cho gọi Tả phó nguyên soái Phạm Hồng và hai tướng lãnh đạo phi đội người ó vào họp. Cô báo hai tướng người ó tối nay phải bắt sống hoàng tử Phi Hùng hay Lã Quý Phi về. Cả hai tướng đều phân khởi. Đại Diêu Tâm hỏi họ có kế hoạch gì. Cả hai tướng chỉ đợi bao nhiêu đó, họ đã sẵn sàng từ lúc chưa khởi quân, ngay khi còn trong doanh trại ở Hòa Cường. Một tướng trả lời:

– “TỪ ĐỈNH CAO NHẤT CỦA DÂY NÚI NÀY, CÓ THỂ LÁI ĐIỀU VÀO NGAY TRONG KINH THÀNH. CHỈ CẦN MƯỜI NGƯỜI VÀO LÀ ĐỦ ĐỂ HÀNH ĐỘNG. THỰC SỰ HÀNH ĐỘNG THÌ CHỈ BA NGƯỜI, BẢY NGƯỜI KIA HỖ TRỢ. NHƯNG

bên ngoài tường thành nên có hai mươi người nằm phục để hỗ trợ nếu có biến cố gì. Tử Cấm Thành có nhiều cao thủ, nếu có biến cố chúng ta cần một số cao thủ để xử lý. Tổng cộng là ba mươi người, mười người bay vào bên trong, hai mươi người bên ngoài tường thành.

Tường thành kiên cố và cao, dùng dây leo để leo vào thì vừa lâu vừa dễ bị phát hiện. Dùng điều là tốt nhất. Ở góc tây nam của thành, ngay bên trong tường thành, có một ngôi chùa lớn là chùa dành riêng cho hoàng tộc. Vua và gia đình các đại thần vào ra chùa này thường xuyên. Chùa có khuôn viên hơn 30 mẫu, cây cối cao như một khu rừng thông thoáng. Ban đêm thì khu đại điện của chùa có nhiều đèn đuốc, nhưng khu rừng đó thì tối đen. Đó nơi rất tốt để hạ cánh.

Từ trước cổng chùa có con đường dẫn tới cả Đông cung, Tây cung, Chính cung và Hậu cung. Hoàng tử Phi Hùng đang ở Đông cung và Lã Quý Phi ở Chính Cung. Tả tướng quân, dù có dinh thự riêng, có lẽ hiện đang ngụ thường xuyên trong Tử Cấm Thành, có thể là Điện Lạc An nơi vua ăn ngủ. Nếu ta làm mọi việc yên ắng trong Đông cung hoặc Chính cung thì cả Tử Cấm Thành sẽ chẳng hề hay biết. Nhưng chúng ta sẽ tập trung vào Đông cung và hoàng tử Phi Hùng.”

Đại Diệu Tâm thấy kế hoạch như thế là chu đáo. Cô hạ lệnh bắt đầu ngay khi trời tối. Các tướng ra về. Cô nói thầm với Bụt bà: “Bụt bà, xin giúp chúng con thành công đêm nay. Con phải tránh đổ máu cho nhiều người.” Hình như cô có nghe Bụt bà “Ừ” nhẹ nhẹ.

*

Mặt trời đã lặn khá lâu rồi. Trên con đường đất nhỏ ven hào thành, thỉnh thoảng có vài nông dân trong bộ bà ba đen vác cây vác cuốc về nhà. Đến góc tây nam của thành, thỉnh thoảng vài nhóm hai ba nông dân nhanh nhẹn chuỗi ngay xuống hào thành ngập nước, rồi bơi nhẹ nhàng dưới những lá sen vào bên kia bờ hào. Một lúc như thế, hai mươi nông dân đã gặp nhau bên kia bờ hào. Họ là hai mươi trinh sát của Nữ Quân đoàn Thần Ưng. Họ nằm yên đó, dưới hào nước, dưới những lá sen, phía ngoài tường thành, nhưng ngay dưới chân tường thành. Họ sẵn sàng hỗ trợ bên trong khi cần.

Chỉ trong chốc lát họ có thể thấy những cánh điều đen lặng lẽ vòng vòng trên bầu trời đen và hạ xuống từ từ trong khu rừng trước mặt họ, ngay bên kia bức tường thành.

Mười cánh điều đen âm thầm hạ cánh trên các vòm cây của khu rừng trong khuôn viên chùa hoàng tộc. Các người ó nhanh chóng tháo gỡ, chặt bỏ và xé các con điều, để không ai biết gì về điều của họ. Trước đó, khoảng tàn nửa cây nhang, mười người ó này đã phóng điều từ đỉnh cao nhất của dãy núi sau lưng doanh trại họ, thầm lặng la đà trong màn đêm đến đây. Giờ họ dùng tiếng cú ăn đêm để gọi nhau, và chỉ trong chốc lát là mười người đã gặp nhau. Họ lặng lẽ đi trong rừng, nhưng dọc rìa rừng, và men theo con đường cạnh rừng, tiến về hướng cung điện.

Rõ là người trong thành vẫn rất thoải mái, chưa ở trong tình trạng báo động. Thỉnh thoảng có một vài toán lính canh cầm đèn đi tuần trên đường, nhưng họ vừa đi vừa nói chuyện vui vẻ. Có lẽ hai cuộc hòa đàm hôm nay với Tả tướng quân và Lã Quý Phi cho hai vị ẩn tượng là Hữu tướng

quân và Đại Diệu Tâm sẽ chưa tấn công, ít nhất là trong một tuần nữa. Và hai vị nghĩ đúng. Đại quân ngoài thành chưa tính chuyện tấn công. Nhưng họ vẫn đang làm việc trộm người.

Đến khu cung điện, đèn đuốc sáng lòa so với bên rừng. Toán trinh sát người ó bà ba đen cần trọng hơn, chỉ đi và chạy trong bóng tối. Một toán thị vệ năm người cầm đèn đi qua, năm người ó lệ làng lên đến sau lưng họ, một tay bịt biêng, một tay chụp chiếc khăn tay tẩm mê hồn hương lên mũi, năm người lính ngã xuống mê man tức thì. Năm người ó kéo năm người lính vào bóng tối, lấy trang phục lính của họ mặc vào. Cả bọn tiếp tục chạy và ẩn, ẩn và chạy trong bóng đêm. Một lúc khác gặp một nhóm năm thị vệ nữa, họ lại dùng mê hồn hương như lần trước, và có thêm năm bộ trang phục thị vệ hoàng cung. Bây giờ cả nhóm mười người ó tự do đi công khai trên đường như một nhóm thị vệ của Tử Cẩm Thành.

Họ đến Đông cung rất nhanh vì đã thông thuộc mọi đường lối ở đây nhờ học bản đồ ở nhà. Đông cung có một số thị vệ đứng rải rác bên ngoài, nhưng phần đông họ tụ tập nói chuyện. Nhóm người ó, trong trang phục thị vệ, tự nhiên đi qua các nhóm thị vệ, rồi lên vào cung, đến thư phòng của hoàng tử Phi Hùng. Trước cửa phòng có hai thị vệ trấn giữ. Toán mười người ó bước thẳng đến hai người lính, hai cô vỗ vai hai người như là bạn thân, rồi bất ngờ cả nhóm lao vào khóa tay, bịt miệng và chụp mê hồn hương. Hai người lính nằm ngủ tức thì.

Hoàng tử Phi Hùng đang ngồi đọc sách trên bàn, mặt hướng về cửa chính. Một người ó bước đến bên cửa sổ, thổi vào phòng một loạt bụi mê hồn. Chỉ trong một lát là hoàng tử gục xuống bàn mê man. Ba người chạy vào phòng, một người ôm hoàng tử vác trên vai, rồi cả ba chạy ra, cùng bảy người còn lại chạy ngược về phía mé rừng.

Ra đến cuối khu rừng, bên cạnh tường thành, một người dùng tiếng cú gọi, bên ngoài có tiếng cú trả lời. Mười người lấy mười một cuộn dây tơ nhỏ, nhưng rất dài và chắc, ném qua tường thành. Có tiếng cú xác nhận. Mười người tự buộc dây vào mình và một dây buộc ngang hông hoàng tử Phi Hùng. Một người gọi tiếng cú. Mười một sợi dây được bên ngoài kéo, hoàng tử Phi Hùng có hai người vừa leo tường vừa nắm vai và chân hoàng tử.

Cả bọn đã leo lên đến gần đầu tường, thì một bọn lính canh đi tuần trên đầu tường đi đến. Cả bọn người ó nằm yên sát tường. Một tiếng đá chọi rớt sau lưng bọn lính canh. Họ ngừng và quay lại tìm kiếm. Một tiếng đá rơi nữa xa hơn, bọn lính canh tiếp tục đi ngược lại để tìm kiếm. Toán trinh sát bò lên đầu tường, kéo theo hoàng tử Phi Hùng, vượt qua mặt tường và nhanh chóng buộc dây vào những cột đá của tường thành, đu xuống dưới cùng hoàng tử.

Hai mươi người bên ngoài đều có mặt ở đó. Cả ba mươi người lặng lẽ bơi qua hào, mang theo hoàng tử Phi Hùng. Rồi tất cả chạy lẫn vào bóng tối ven đường. Chạy được một lúc họ đến một khoảng đất hoang cây cối um tùm bên đường, ba mươi con ngựa đang đứng chờ. Cả bọn lên ngựa phóng như bay về phía núi.

*

Sáng sớm hôm sau, Đại Diệu Tâm cho người đến cửa Tây mời Lã Quý Phi ra uống trà. Lã Quý Phi đi ra cùng ba tướng hộ vệ. Một người họ còn bung theo khay trà. Ngồi tại chiếc bàn gỗ hôm qua. Lã Quý Phi rót trà. Đại Diệu Tâm nói:

- “Cháu thắng rồi.”
- “Ừ, dì biết rồi,” Lã Quý Phi nói. “Các cháu rất giỏi. Dù thua, dì cũng vui là đất nước ta có những nhân tài trẻ như các cháu. Tả tướng quân cũng nói, các cháu giỏi đến thế thì không nên đánh nhau với các cháu là tốt nhất.”
- “Dạ, cảm ơn dì. Hoàng tử Phi Hùng vẫn vui khỏe và có lẽ giờ này đang tập võ với quân của cháu.”
- “À, Phi Hùng rất thích võ nghệ. Vậy thì đúng ý nó rồi.” Lã Quý Phi ngừng một chút rồi nói: “Dì giữ lời hứa với cháu, dì ủng hộ hoàng tử cả lên ngôi. Dì sẽ về an trí. Tả tướng quân cũng nói ông ấy cũng sẽ về an trí. Xem như chuyện gia đình dì đã được giải quyết ổn thỏa.”
- “Dạ, cháu cảm ơn dì. Hữu tướng quân cũng nói sẽ bằng lòng với mọi sắp xếp cháu có với dì.”
- “Cảm ơn cháu.”
- “Hữu tướng quân tính một tuần nữa sẽ làm lễ đăng quang cho hoàng tử cả. Cháu có nói cháu sẽ mời dì và Tả tướng quân tham dự chính thức. Đồng thời cháu cũng sẽ cho người của cháu truyền tin trong nhân dân là hiểu lầm trong gia đình hoàng thượng đã được mọi người thông suốt và dàn xếp với nhau ổn thỏa. Cháu tin là mọi điều sẽ tốt đẹp cho tất cả chúng ta và cho đất nước.”
- “Cảm ơn cháu.”
- “Hữu tướng quân và cháu định trưa nay đưa quân vào thành. Chúng cháu sẽ đi vào bằng cửa Đông, nhưng chúng cháu muốn cả 4 cửa thành đều mở rộng. Tất cả thị vệ của Tử Cấm Thành nên xếp hàng ngay trước Điện Thái Hòa, không mang binh khí, để chào đón quân của cháu và của Hữu tướng quân. Hữu tướng quân sẽ giữ phần lớn các thị vệ Tử Cấm Thành nguyên vị trí và chức vụ của họ bây giờ. Dì có thể chuyển lời lại như thế để các thị vệ an tâm.”
- “Được, dì sẽ bảo họ làm như thế.”
- “Cháu tạ ơn Phật tổ và chư Phật chư Bồ tát đã giúp giải quyết vấn đề của gia đình dì và các hoàng tử, và của đất nước. Cháu xin Phật tổ và chư Phật chư Bồ tát luôn độ trì dì, hoàng tử Phi Hùng và mọi người trong nhà.”
- “Cảm ơn cháu. Dì cũng cầu nguyện như vậy cho cháu.”
- “Cháu rất mừng vui, thấy hòa bình trở về với chúng ta.”
- “Nam mô A di đà Phật,” Lã Quý Phi chấp tay niệm.

Chương 16: Nhẫn nhục

Lễ đăng quang của hoàng tử Đức Chính, với vương hiệu Thái An, diễn ra đơn sơ so với truyền thống. Một phần vì hoàng tử Đức Chính không muốn rầm rộ, một phần là vì một nửa quan khách là Nữ Quân đoàn Trinh sát Thần Ứng, mà các cô thì đa số sống ở thôn quê đơn giản, không quen lễ lạy rầm rộ. Cả hoàng hậu Đoan Trang, hoàng tử Đức Chính, và Hữu tướng quân Công Đức đều muốn làm mọi thứ đơn giản để các cô thoải mái.

Chính thức đăng quang xong, tân vương Thái An, chúc mừng và cảm ơn nhân dân và triều đình, sau đó cảm ơn Hữu tướng quân Công Đức và Nguyên soái Đại Diệu Tâm đã giúp giữ trật tự cho đất nước. Rồi tân quốc vương chính thức phong Hữu tướng quân Công Đức là “Hộ quốc Nguyên soái Đại tướng quân” và Đại Diệu Tâm là “Bình Nam Nguyên soái Đại tướng quân.” Tân vương, mẹ vua giờ là hoàng thái hậu Đoan Trang, và Hữu tướng quân Công Đức đã bàn với Đại Diệu Tâm về việc này trước đó. Danh hiệu này là cách triều đình tỏ lòng biết ơn cô, đồng thời chính thức công nhận vai trò lãnh đạo của cô cho đất nước. Danh hiệu này chẳng bó buộc Đại Diệu Tâm điều gì cả, và không buộc cô phải là quan của triều đình. Mọi người tính như vậy vì biết Đại Diệu Tâm có trái tim tự do khắp bầu trời, chẳng muốn bị bó buộc và chẳng thể bị bó buộc.

Tân vương cũng chính thức công bố là những đất công điền và công thổ ở huyện Hòa Cường đã giao cho Nguyên soái Đại Diệu Tâm quản lý, nay sẽ thuộc về cô hoàn toàn để cô có toàn quyền sử dụng cho nữ quân đoàn vĩnh viễn. Đồng thời nhà vua cũng tặng nữ quân đoàn bốn ngàn ngựa chiến và bốn ngàn bộ cung tên tốt. Vua cũng tặng Nguyên soái Đại Diệu Tâm một ngàn lượng vàng để cô xây dựng binh trại cho quân đoàn.

Sau buổi lễ đăng quang, tể tướng Trung Trực cũng nói với Đại Diệu Tâm là ông đã bàn với tân vương, và tân vương đã đồng ý, là nên gộp Hòa Cường cùng bốn huyện giáp ranh Hòa Cường thành một phủ mới, và ông hỏi ý Đại Diệu Tâm nên đặt tên phủ mới là gì. Đại Diệu Tâm suy nghĩ một lúc rồi nói “Phật Tâm.” Tể tướng nói: “Tốt, vậy ta có phủ Phật Tâm mới.” Rồi tể tướng nói là ông sẽ thăng chức quan tri huyện Hòa Cường thành tri phủ Phật Tâm. Đại Diệu Tâm cảm ơn tể tướng và thầm nghĩ cô sẽ bàn với sư mẫu và quan tri phủ Phật Tâm biến Phật Tâm thành vùng đất Phật.

*

Ngày hôm sau nữ quân đoàn quay trở lại quê nhà. Cả ba ngàn người giờ đều cưỡi ngựa và mang cung tên, ngựa đi chậm chậm thông thả đường về. Khi đi các cô là đoàn bộ binh, giờ trở về là đoàn kỵ binh cung tiễn. Mọi người đều phấn khởi vui mừng vì đã làm xong một trách nhiệm lớn cho đất nước. Tiếng hát Quân ca Thần Ứng lại vang vang trên quốc lộ.

Đến huyện lỵ nơi cháu của Tả tướng quân Mạnh Kha bị bắt, quan tri huyện cùng gia đình và cháu Tả tướng quân cùng gia đình đã đứng đó đón chào. Cô nói chuyện với cháu Tả tướng quân và gia đình, cho họ biết Tả tướng quân Mạnh Kha vẫn đang vui khỏe ở kinh thành và đang chuẩn bị về hưu. Gia đình cho biết họ được quan tri huyện bảo vệ và chăm sóc rất tốt. Đại Diệu Tâm nói với quan tri huyện: “Mọi hiểu lầm trong gia đình hoàng thượng đã được mọi người thông

suốt và giải quyết tốt đẹp với nhau. Chẳng ai bắt tội ai về điều gì cả. Cho nên chẳng ai có tội gì. Vậy cháu Tả tướng quân và gia đình chẳng có tội gì. Họ vô tội và tự do hoàn toàn.” Quan tri huyện nói: “Dạ, hạ quan hiểu rõ.”

Đại Diệu Tâm nói tiếp là cô cũng đã nhắc đến vấn đề luật tru di tam tộc với tể tướng Trung Trực, và tể tướng hứa sẽ nghiên cứu việc đó để chỉnh sửa luật cho hợp thời. Quan tri huyện lấy làm mừng rỡ.

*

Đại quân tiếp tục lên đường về hướng quê nhà. Buổi trưa nọ, khi đi ngang một ngôi chùa nhỏ bên đường, Đại Diệu Tâm nghe trong chùa có tiếng chửi rủa vang ra: “Tôi không phục. Phật thối tha, không thiêng. Tôi không phục. A... Á...” Cô cho một thám báo vào xem chuyện gì. Thám báo cho biết là trong chùa có một vị sư trẻ cầm roi đánh một người nằm dưới đất chửi rủa, và hai vị sư lớn tuổi hơn cùng bốn người đàn ông nữa đứng đó nhìn. Đại Diệu Tâm và hai hộ tướng bước vào cổng chùa, chấp tay búp sen vái chào các vị. Bảy vị trong chùa chấp tay vái lại. Một hộ tướng nói: “Chào các thầy, vị này là Nguyên soái Đại Diệu Tâm.” Bảy vị có vẻ sợ hãi một chút, và một vị sư trông lớn tuổi nhất chấp tay nói: “Nam mô A di đà Phật. Thật là đại hạnh được gặp Nguyên soái Đại Diệu Tâm. Thanh danh Nguyên soái lẫy lừng. Chúng dân thật là phúc đức.”

Đại Diệu Tâm hỏi: “Chẳng hay chùa đang xảy ra chuyện gì vậy?” Vị sư lớn tuổi trả lời:

– “Anh này đứng đây chửi rủa Phật cả ngày. Bảo anh ta nín, anh ta không nín. Bảo anh ta đi, anh ta không đi. Bần tăng đành phải ra lệnh phạt anh ấy.”

Đại Diệu Tâm hỏi anh bị đòn, vẫn đang nằm dưới đất:

– “Sao anh lại chửi rủa Phật?”

– “Bẩm Nguyên soái, tôi chỉ có một đứa con trai ba tuổi. Nó bị bệnh. Ngày nào tôi cũng vào đây thành tâm khấn vái Phật cho con tôi lành bệnh. Nhưng nó chết rồi. Tôi uất ức quá vào đây chửi rủa Phật thối tha, không linh thiêng, xảo trá. Tôi chửi Phật chứ có chửi mấy thầy này đâu.”

– “Em hiểu rồi,” Đại Diệu Tâm nói. Rồi cô quay sang vị sư lớn tuổi: “Anh này có phải là học trò của sư thầy không?”

– “Dạ, không,” vị sư lắc đầu.

– “Nếu không phải là học trò của sư thầy, thì con e rằng sư thầy không có quyền đánh anh ấy. Như vậy là phạm luật. Lẽ ra nếu anh ta làm rộn chùa, thì thầy phải nhờ quan phán xử.”

– “Dạ, đúng là bần tăng đã sai,” vị sư lớn tuổi nói. “Nhưng chửi rủa Phật cũng là tội nặng nên bần tăng bị mất bình tĩnh.”

– “Có tội với ai?” Đại Diệu Tâm hỏi.

– “Dạ, có tội với Phật,” vị sư trả lời.

– “Nếu Phật tổ ngồi đây và anh này chửi rủa Phật tổ, sư thầy nghĩ là Phật tổ sẽ làm gì?” Đại Diệu Tâm hỏi.

Vị sư suy nghĩ một lúc rồi nói: “Có lẽ Phật tổ chẳng làm gì cả.”

- “Đúng vậy,” Đại Diệu Tâm nói. “Có lẽ Phật tổ chẳng làm gì cả. Và cũng rất có thể Phật tổ sẽ chúc lành cho anh ấy.”
- “Dạ đúng, có lẽ Phật tổ sẽ chúc lành cho anh ấy,” vị sư nói.
- “Vậy tại sao ta lại nói anh này có tội với Phật được?” Đại Diệu Tâm hỏi.
- “Đúng là không có tội với Phật được,” vị sư nói. “Nhưng phi báng Phật vẫn là một tội lớn,” vị sư tiếp tục.
- “Có tội với ai? Với sư thầy sao? Anh ta phi báng Phật, có phi báng thầy đâu mà có tội với thầy?”

Vị sư đứng yên. Và sáu người kia cũng đứng yên. Đại Diệu Tâm nói tiếp:

- “Nếu có tội thì cùng lắm là anh ta có tội với chính anh ta. Vậy thì hãy để anh ta tự trừng phạt anh ta, hay tự lo liệu gì đó cho anh ta. Chẳng ai có quyền làm gì anh ta cả. Còn đối với xã hội thì có lẽ anh ta có tội làm mất trật tự chùa. Điều đó thì cần quan phán xử.”
- “Nhưng chúng ta không cần bảo vệ danh dự Phật tổ sao?” vị sư hỏi.
- “Sư thầy nghĩ là Phật tổ bị chạm danh dự hay sao?” Đại Diệu Tâm hỏi, và vị sư lặng yên suy nghĩ một lúc, rồi nói:

- “Có lẽ là Phật tổ chẳng cảm thấy bị mất danh dự.”
- “Đúng vậy,” Đại Diệu Tâm nói. “Nếu chính Phật tổ chẳng cảm thấy bị mất danh dự, thì sao ta phải bảo vệ danh dự Phật tổ? Hơn nữa Phật tổ có cần ai bảo vệ không?” Đại Diệu Tâm hỏi.

Mọi người đứng yên. Một lúc lâu, Đại Diệu Tâm nói: “Nhẫn nhục là chịu đựng nhục nhã, khi người ta làm nhục mình, làm nhục đạo mình, và ngay cả khi làm nhục Phật mình.”

- “Đệ tử đã hiểu,” vị sư lớn tuổi nói. “Cảm tạ Nguyên soái khai tâm.”
- “Dạ, không dám nhận từ ‘đệ tử’ của sư thầy. Con chỉ mong chúng ta cùng giúp nhau thấu hiểu giáo pháp của Phật tổ.”

Nói rồi Đại Diệu Tâm quay sang anh nằm dưới đất: “Anh đứng dậy đi.” Anh ta lồm cồm đứng dậy. Đại Diệu Tâm nói:

- “Cuộc đời vô thường. Nay được mai mất. Chúng ta chẳng thể hiểu hết mọi lý do. Nhân duyên có thể có từ vô lượng kiếp trước. Ta chẳng biết hết được. Không thể đổ lỗi cho chư Phật về mọi việc xảy ra trong đời mình. Chư Phật cũng chẳng thay đổi được nhân duyên.”
- “Dạ, cảm ơn Nguyên soái chỉ dạy.”
- “Nhưng anh chửi rủa Phật. Vậy anh tin là Phật có nghe anh chửi không?” Đại Diệu Tâm hỏi. Anh kia suy nghĩ một lúc rồi nói:

- “Dạ, có lẽ là hạ nhân tin là Phật nghe được cho nên mới chửi.”
- “Đúng vậy,” Đại Diệu Tâm nói nhanh. “Nếu Phật nghe được anh, thì tại sao anh không nói lời êm ái với Phật. Có lẽ là anh sẽ nghe được Phật trò chuyện dễ hơn là khi anh chửi rủa.”
- “Dạ, Nguyên soái nói đúng quá.”
- “Sáng nay, em chẳng nghĩ đến em sẽ gặp anh chiều nay,” Đại Diệu Tâm nói. “Và có lẽ sáng nay anh cũng chẳng nghĩ là anh sẽ gặp em chiều nay. Nhưng bây giờ thì ta gặp nhau. Đó là nhân duyên mà chúng ta thường chẳng biết trước được.” Người đàn ông gật đầu, Đại Diệu Tâm nói

tiếp: “Sáng nay anh cũng chẳng nghĩ là chiều nay anh sẽ có một lượng bạc, nhưng bây giờ anh có một lượng bạc.” Đại Diệu Tâm ra hiệu cho một hộ tướng. Cô ta lấy trong thắt lưng ra một nén bạc một lượng và đưa cho Đại Diệu Tâm. Đại Diệu Tâm đưa cho người đàn ông rồi nói: “Bây giờ anh có một lượng bạc. Đó cũng là cơ duyên. Coi như đó là bồi thường thay các vị sư thầy đã đánh anh.”

Người đàn ông rồi rít cảm ơn. Đại Diệu Tâm nói tiếp:

– “Có một bài học tốt và quý mà cái chết của con trai anh đưa đến cho anh. Nếu bây giờ anh chưa thấy, thì một ngày nào đó anh sẽ thấy. Và lúc đó anh sẽ cảm ơn con trai anh đã đến và đã đi để mang tới cho anh bài học quý đó.”

– “Dạ, hạ nhân hiểu lời Nguyên soái rất rõ.”

– “Hãy kiên nhẫn và chờ đợi. Kiên nhẫn. Mọi chúng ta rồi sẽ sáng.” Đại Diệu Tâm nói.

Cô cùng hai hạ tướng chấp tay vái chào mọi người, rồi đi ra. Và đoàn quân tiếp tục lên đường về quê.

Chương 17: Anh em không phân biệt

Nữ quân đoàn về đến Hòa Cường vào đúng Ngọ. Hàng ngàn người dân đã đợi ở đầu huyện để chào mừng. Mọi người đều hân hoan và hãnh diện với thành tích của quân đoàn. Và khi quân đoàn đến gần, người ta bắt đầu nghe những khẩu hiệu tung hô Đại Diệu Tâm, như “Nguyên soái Đại Diệu Tâm muôn năm,” “Vạn tuế Nguyên soái Đại Diệu Tâm”...

Đại quân lấy làm thích thú, nhưng Đại Diệu Tâm từ ngạc nhiên biến thành áy náy. Cô cảm thấy có gì không ổn, dù cô cũng chưa biết đó là gì. Nhưng rồi cô cũng giơ tay ra hiệu cho mọi người yên lặng, rồi nói: “Xin các cô, các dì, các chú, các bác đừng lấy Đại Diệu Tâm làm trọng. Cháu chỉ là một người trong quân đoàn. Mọi công lao đều do cả quân đoàn đóng góp. Và hơn vậy nữa, đó là do công sức của tất cả mọi người dân cùng chung tay chung lòng lo việc nước. Chẳng nên đổ vinh quang về hết một người.” Mọi người vỗ tay ào ạt, nhưng cũng hiểu ý cô và không còn tán tụng cá nhân cô nữa.

Về đến trại, cô hỏi han Hữu phó nguyên soái Trần Lý tình hình. Trần Lý nói mọi sự đều yên ổn. Cô bèn chạy qua chùa thăm sư mẫu ngay. Gặp sư mẫu, cô kể lại mọi chuyện xảy ra ở kinh thành, đặc biệt rất chi tiết cuộc hòa đàm giữa cô và Lã Quý Phi. Sư mẫu theo dõi thật là thích thú. Và khi nói đến chuyện tể tướng đang thành lập phủ Phật Tâm, cô nói với sư mẫu mấy hôm nay câu chuyện xảy ra với các vị sư trong ngôi chùa nhỏ làm cô nghĩ rằng nên xây một viện Phật học dành riêng cho tăng ni cả nước ở phủ Phật Tâm, rồi mời các cao tăng cao ni về dạy, để nâng cấp hiểu biết Phật pháp của cả nước. Sư mẫu cho là ý kiến rất tốt, và nói sư mẫu sẽ bắt đầu liên lạc với bạn bè đồng đạo khắp nơi về điều này, và cũng sẽ bàn với quan tri phủ.

*

Tối hôm đó, cô ra một tảng đá bên bờ sông gần trại binh ngồi thiền dưới ánh trăng. Trăng thanh gió mát làm cô thấy được nghỉ ngơi thoải mái. Giờ cô mới cảm thấy mọi việc đã đi qua quá nhanh. Khi đang làm việc thì không thấy nhanh, nhưng giờ xong rồi, nghĩ lại thì mọi sự như là một giấc mơ qua vùn vụt. Cô cảm thấy ngồi dưới ánh trăng một mình quả là cách rất hay để thời gian ngừng lại.

Bỗng cô thấy có ba người cưỡi ngựa chạy vùn vụt trên con đường nhỏ ven bờ sông. Người giữa có bao gì sau lưng, trên lưng ngựa. Cô có cảm tưởng bao đó có gì đáng nghi. Cô lấy tù và trong túi áo ra và thổi một hồi báo động. Có những tiếng vù và báo động khác đáp ứng tức thì. Và trong chớp mắt, mọi con đường gần trại binh đều bị phong tỏa. Cô thủng thẳng đi theo về hướng ba người phi ngựa, được một quãng đã thấy ba người bị trói tay đứng bên đường cùng một nhóm chiến binh của cô.

Cô đến gần, và một chiến binh chỉ một cô gái đang nằm như ngủ bên lề đường: “Bẩm Nguyên soái, cô này nằm trong bao này của anh này,” cô vừa nói vừa chỉ vào một chiếc bao vải cô đang cầm trên tay và một trong ba người đàn ông bị trói. Cô hỏi anh ta: “Anh có giải thích gì không?” Anh ta chẳng nói gì. Cô gạt đầu ra hiệu. Hai cô trinh sát đến giữ hai vai anh ta, và một cô cầm

hai cò tay anh ta đang bị buộc sau lưng đẩy lên trời. Anh ta bắt đầu rên nho nhỏ vì đau. Đại Diệu Tâm nói: “Cô này sẽ tiếp tục đẩy. Nếu anh không khai thì đương nhiên là chỉ một lúc hai cánh tay của anh sẽ bị gãy rời khỏi vai.” Người đàn ông rên ri lớn hơn rồi nói: “Tôi khai.” Cô trình sát hạ tay anh ta xuống. Anh ta nói:

- “Chúng tôi chỉ là thủ hạ. Bắt người về cho thủ lĩnh mà thôi.”
- “Các anh có quen biết cô này không?” Đại Diệu Tâm chỉ cô gái nằm bên đường.
- “Không. Chỉ thấy cô ấy đi một mình nên chúng tôi bắt.”
- “Phải cô này bị mê hồn hương không?”
- “Phải.”
- “Các anh ở đâu, làm nghề gì?”

Anh ta chỉ đến một ngọn núi thấp xa xa và nói: “Chúng tôi ở trên đó. Cần gì thì xuống núi chặn người đi qua để cướp, hoặc về các làng xóm gần đây như hôm nay để cướp.”

- “Các anh có bao nhiêu người?”
- “Hai mươi ba người.”
- “Vậy anh dẫn đường cho người của tôi lên đó bây giờ. Nếu anh làm việc tốt, lấy công chuộc tội, anh sẽ được tha. Nếu anh trí trá, việc đầu tiên là cô này sẽ bẻ hai cánh tay anh gãy rời khỏi vai trước, rồi mọi chuyện khác tính sau,” Đại Diệu Tâm vừa nói vừa chỉ cô trình sát đang nắm cò tay anh chàng.

Phó nguyên soái Trần Lý cũng vừa đến và chào chị. Đại Diệu Tâm gật đầu và chỉ một anh khác cũng đang bị trói tay: “Anh, đi theo anh này. Nếu anh này chỉ sai đường, nhiệm vụ của anh là nói với các cô là anh này chỉ sai đường. Anh làm tốt thì sẽ được tha. Anh cũng trí trá thì đương nhiên là hai cánh tay của anh cũng sẽ rời vai trước.”

Rồi Đại Diệu Tâm nói riêng với Trần Lý mang 100 quân lên núi bắt hết bọn cướp về, nhưng nếu gặp trở ngại bất ngờ thì không cần phải cố gắng, đi về bàn cách khác. Trần Lý gật đầu, cho người về trại gọi 100 quân, đặt hai người đàn ông bị trói tay ngồi trước hai cô trình sát trên lưng ngựa, rồi cả nhóm khởi hành.

Có lẽ hai tên cướp, anh nào cũng sợ anh kia khai ra mình trí trá, nên hai tên chỉ đường rất chính xác. Chưa đến nửa canh giờ là Trần Lý và toán trình sát đã đến vòng rào trại cướp. Bên trong rào là một khoảng trống rộng với năm chiếc nhà tranh dài quanh một mảnh sân đất trống. Các cô chia nhau đến những căn nhà và dùng mê hồn hương ru mọi người trong nhà ngủ. Chỉ một lúc sau là bắt được hai mươi người đàn ông, trói tay họ ngược sau lưng, rồi lên ngựa, cột mỗi ông trên lưng ngựa, sau lưng một cô trình sát. Rồi cả đoàn về trại.

*

Các cô mang hai mươi tù binh mới và hai tù binh cũ về trình báo với Đại Diệu Tâm. Giờ đây cả hai mươi người bị mê hồn hương đều đã tỉnh. Họ được đưa xuống ngựa, và cùng ba người đã bị bắt trước đó, sắp hàng ngay ngắn trước mắt Đại Diệu Tâm.

- “Ai là thủ lĩnh?” Cô hỏi.

- “Tôi,” một người râu quai nón rậm rạp trả lời.
- “Anh tên là gì?”
- “Hai Chính.”
- “Anh tên chính sao anh làm việc tà vậy?”
- “Tại sao cô nói tôi làm việc tà?”
- “Bắt đàn bà con gái là tà đạo.”
- “Tôi bắt hồi nào?”
- “Anh không bắt nhưng cho thủ hạ bắt về cho anh cũng vậy?”
- “Thủ hạ tôi là ai?”
- “Ba anh này,” Đại Diệu Tâm chỉ vào ba anh cướp bắt người bị bắt đầu tiên.

Hai Chính quay qua nhìn ba tên thủ hạ, rồi la lớn: “Trời ơi, ba thằng mất dạy. Ba ngày trước tụi nó bắt con gái, tôi biết được, thả cô gái về và đánh cho ba đứa nó một trận. Bây giờ tụi nó còn dám nói đi bắt gái cho tôi. Cô vạch lưng ba thằng đó ra coi thì thấy vết roi tôi đánh tụi nó.”

Đại Diệu Tâm vạch lưng ba người và người nào cũng đều có cả chục vết roi mưng mủ đầy lưng. Cô hỏi: “Ba anh có gì nói không?”

Anh đầu tiên bị bắt chở cô gái trong bao nói lí nhí: “Chúng em xin lỗi. Chúng em nói dối.”

– “Vậy là hôm nay các anh lại trốn anh Hai Chính đi bắt gái nữa phải không?” Đại Diệu Tâm hỏi.

Cả ba gật đầu. Hai Chính lắc đầu: “Tổ mẹ tụi bây.”

– “Nhưng tại sao các anh lại làm cướp núi?” Đại Diệu Tâm hỏi. Hai Chính nói:

– “Tất cả anh em chúng tôi đều là những phạm nhân đã mãn hạn tù và được trả lại tự do. Chúng tôi đã phạm tội, đã bị ở tù, và đã trả nợ đầy đủ cho xã hội. Nhưng khi ra tù, chẳng ai cho chúng tôi công ăn việc làm gì cả. Đến đâu xin việc cũng không được, vì chúng tôi là cựu tù nhân. Đó là một bất công lớn. Chúng tôi đã làm sai, đã chịu tội, đã trả nợ, sao mọi người vẫn tiếp tục làm khó chúng tôi cả đời, không cho chúng tôi có cơ hội sinh sống? Chính vì vậy mà anh em chúng tôi phải rủ nhau lên núi.”

Hai Chính ngưng. Đại Diệu Tâm và các cô cũng đứng đó lặng yên ngẫm nghĩ những điều Hai Chính vừa nói.

– “Và cô đừng gọi chúng tôi là cướp núi. Chúng tôi làm ăn lương thiện,” Hai Chính tiếp tục.

Khi hắn nói đến từ “lương thiện”, các cô trình sát liếc nhìn nhau.

– “Lương thiện sao?” Đại Diệu Tâm hỏi.

– “Con đường núi dưới chân trại tụi tôi vốn là nguy hiểm. Mưa thì lầy lội trơn trượt, và đá thường lăn từ trên núi xuống. Chúng tôi sửa sang đường cho khô ráo, để đi ngày nắng cũng như ngày mưa, thường xuyên cắt cỏ và quét sạch lá rừng. Thường xuyên xem xét đá núi, thấy hòn đá nào sắp rơi, chúng tôi gỡ ra hay cho rơi khi không có ai. Chúng tôi giữ con đường an toàn và

sạch sẽ. Thậm chí chúng tôi chẳng cho bọn cướp núi nào lảng vảng gần đây. Và khi chúng tôi cần một ít tiền chi dụng, chỉ khi cần ít tiền chi dụng, chúng tôi mới chặn những người qua đường giàu có, không chặn những tiểu phu, người già, phụ nữ, trẻ em, người khuyết tật, chỉ những người giàu có và xin một chút tiền mãi lộ. Chúng tôi chỉ xin một chút tiền đủ để chi dụng cho những nhu cầu cần thiết. Không bao giờ lấy hết tiền trong túi của ai. Không lấy nhiều hơn chúng tôi cần. Và hoàn toàn không bao giờ xúc phạm ai, không hành hung ai, không làm ai bị thương.”

– “Anh chưa bao giờ đánh ai?” Đại Diệu Tâm hỏi.

– “À... à... Nếu các vị đưa tiền thì chúng tôi chẳng làm gì. Thỉnh thoảng có người nhất định không trả đồng nào, có lẽ chúng tôi chỉ cho vài đám thị uy.”

Các cô trình sát nhìn nhau, cố nín cười.

– “À, các cô mới vào trại chúng tôi rồi, các cô thấy đó, chúng tôi sống rất đơn sơ bần hàn, vì chúng tôi chỉ xin tiền mãi lộ vừa đủ cho chúng tôi chi dụng, không lấy nhiều. Chúng tôi sửa đường và giữ đường sạch sẽ, thì thỉnh thoảng xin một chút tiền mãi lộ là công bình. Chúng tôi không phải cướp núi.”

– “Thôi được,” Đại Diệu Tâm nói. “Chúng ta không cần phải tranh luận cách làm ăn lương thiện của anh có lương thiện không, và các anh làm dịch vụ đường xá hay cướp núi. Chúng ta sẽ tạm đồng ý là các anh không đến nỗi quá tệ. Vậy bây giờ các anh muốn gì?”

– “Sao cô hỏi kì vậy? Cô đang trói chúng tôi thì chúng tôi hỏi cô muốn gì. Còn chúng tôi đang bị trói thì làm sao có quyền gì để muốn?”

– “Ha ha...” Đại Diệu Tâm không nín cười được, và cả bọn trình sát cười theo râm râm. Các cô này giờ nhin cười lâu rồi, giờ cười ồ ạt kiêu tức nước vỡ bờ.

Các anh cướp núi, chẳng ai cười. Các anh có vẻ rất nghiêm chỉnh và nhìn nhau có vẻ ngạc nhiên sao mấy cô điên này cười cái gì.

– “Ít ra là mọi chúng ta đều có thể đồng ý với nhau là xã hội không công bình với các anh. Các anh đã làm sai, đã trả nợ hết rồi, nhưng xã hội vẫn cứ trừng phạt các anh cả đời. Chỉ lỗi làm một lần mà bị phạt cả đời, dù mình đã trả xong hết nợ, đó là một bất công không chấp nhận được.”

Đại Diệu Tâm ngừng một chút rồi nói tiếp:

– “Còn cách các anh tự kinh doanh nghề sửa đường và lấy thuế đường thì... a... chắc là thiên hạ có vấn đề. Nhưng tôi tin là anh Hai Chính và các anh là những người trung trực, ngay thẳng và đáng tin. Giờ tôi có công việc lương thiện một trăm phần trăm mà các anh có thể làm để sinh sống, các anh có muốn làm không?”

– “Cô nói đi. Nếu có việc lương thiện để sinh sống, anh em chúng tôi sẽ làm,” Hai Chính trả lời.

Đại Diệu Tâm bảo các cô cởi trói cho các anh, rồi nói:

– “Sự mẫu tôi và tôi mới bàn việc sẽ xây một viện phật học ở vùng này cho tặng ni cả nước về đây học. Công việc xây cất sẽ cần nhiều nhân công cho nhiều loại công việc khác nhau. Nhưng có một công việc mà các anh có thể làm ngay từ bây giờ. Vùng này có nhiều loại đá núi đẹp,

người ta thường dùng để khắc tượng. Viện phật học nên có nhiều tượng Phật vui vẻ, kiểu như Phật Di Lạc, to béo, bụng phệ, cười híp mắt, để trang trí khắp khuôn viên viện. Nếu các anh thích làm nghề khắc tượng, ngày mai tôi sẽ có thầy dạy các anh làm liền. Sau này khắc nhiều, ta có thể mang tặng hay bán cho các chùa khác khắp nước. Các anh thấy được không?”

– “Oa... hấp dẫn quá. Làm nghề điêu khắc. Nhà điêu khắc là một nghệ sĩ. Còn nghề gì hơn vậy. Lại chuyên tạc tượng Phật Béo cười. Còn gì vui hơn. Tôi đồng ý, và mọi anh em tôi cũng đều đồng ý với tôi.”

Cả bọn các anh nhao nhao đồng ý.

– “Nhưng ba thằng côn đồ này thì tôi không cho theo tôi nữa,” Hai Chính chỉ ba anh tù binh đầu tiên.

Một trong ba anh nói: “Anh Hai, tụi em đúng là côn đồ. Lỡ dại. Xin anh bỏ qua lần này. Nếu tụi em còn tái phạm làm gì ngu ngốc vậy nữa, anh chặt chân tụi em, tụi em cũng không dám phàn nàn.”

Hai anh kia cũng lí nhí nói theo: “Dạ, đúng vậy anh Hai, cho em theo với.”

– “Được, tụi mày quá tệ. Còn giờ thôi côn đồ một lần nữa, tao sẽ chặt chân từng đứa.”

Rồi Hai Chính quay sang Đại Diệu Tâm: “Cô có bằng lòng cho ba thằng côn đồ này làm việc điêu khắc Phật không?”

– “Anh đồng ý, thì tôi đồng ý. Vậy ngày mai ta bắt đầu nha?”

– “Được,” Hai Chính gật đầu.

– “Còn điều này nữa, anh Hai Chính, chúng ta kết nghĩa anh em có được không?”

– “Cô là ai, phải biết mới được chứ.”

– “Nguyên soái Đại Diệu Tâm.”

– “Oa... Cô là cô nguyên soái nhóc tí vang lừng cả nước đó phải không?”

– “Đúng vậy.”

– “Vậy thì được. Ta kết nghĩa anh em.”

Đại Diệu Tâm cho người mang ra một ly rượu và một bó nhang. Cô lấy kiếm cắt đầu ngón tay nhỏ vào ly rượu vài giọt, rồi đưa kiếm cho Hai Chính cắt ngón tay nhỏ vài giọt. Rồi cô đốt bó nhang, chia mỗi người một nửa và nói: “Anh là anh thì anh đọc lời thề cho cả hai đi.”

– “Tôi Hai Chính.”

– “Tôi Đại Diệu Tâm.”

– “Nay xin trời đất chứng giám,” Hai Chính nói tiếp, “cho chúng tôi kết nghĩa anh em, sống cùng sống, chết cùng chết, hỗ trợ và trung thành với nhau. Đứa nào thay lòng đổi dạ, thì xin trời tru đất diệt.”

Hai Chính nói xong, hai người cầm nhang vái ba lạy. Rồi mỗi người uống nửa ly rượu thề, Hai Chính uống trước, Đại Diệu Tâm uống sau. Mọi người vỗ tay cười vui vẻ.

Đại Diệu Tâm nói: “Giờ chúng ta hãy ăn nhậu một lúc, rồi sau đó các cô sẽ chỉ các anh nơi ngủ, và sáng mai các anh dậy cùng giờ với mọi người khi có tiếng kèn thức sáng. Rồi chúng ta sẽ bắt đầu làm việc.”

Chương 18: Công lý công bình không phân biệt

Hai mươi ba anh cựu cướp núi được Đại Diệu Tâm sắp xếp xây dựng một doanh trại nhỏ trên đỉnh một ngọn đồi nhìn ra vịnh Hòa Cường. Từ ngọn đồi này, người ta thực sự có thể nhìn một vòng quang cảnh của vịnh và rừng núi cùng đồng ruộng quanh đồi. Đại Diệu Tâm và sư mẫu đã định là sẽ xây viện Phật học trên đỉnh đồi này, cho nên giờ Đại Diệu Tâm cho các anh này đóng trại ở đây, vừa để làm điêu khắc cho viện lại vừa có thể hỗ trợ viện trong những công tác xây dựng khác khi cần. Nhưng Đại Diệu Tâm còn có mục đích khác âm thầm nhưng quan trọng hơn. Đó là cô muốn các anh có một vị trí tốt để thấy phong cảnh đẹp, để mong các anh vui với đời sống mới.

Phần các anh, các anh cũng rất hứng khởi với đời sống mới. Các anh có thầy dạy điêu khắc ngay tức thì. Môn học này đòi hỏi nhiều công phu và kiên nhẫn. Các anh học và làm rất chăm chú. Hai Chính thường nhắc các anh em: “Chúng ta đang học làm công việc của những nghệ sĩ điêu khắc, góp phần vào việc hoằng dương Phật pháp cho đời.” Hai Chính cũng thường nói: “Bây giờ chúng ta đã có danh phận. Chúng ta đều là anh của nguyên soái. Anh là anh, và các em cũng lớn tuổi hơn Đại Diệu Tâm, nên các em cũng là anh của Đại Diệu Tâm. Mọi chúng ta cần nỗ lực sống tốt để làm rạng danh em gái của mình.” Các anh em nghe những lời như thế đều cảm xúc sâu sắc, và cương quyết sử dụng đời mình thật ý nghĩa.

Các cô trinh sát cũng được quốc vương Thái An cho một nhà sư Mông Cổ, đồng thời là một cựu chiến binh Mông Cổ, hiện đang truyền thừa tại kinh thành về Hòa Cường, nay là phủ Phật Tâm, để dạy các cô kỹ thuật cưỡi ngựa bắn cung và chiến đấu trên lưng ngựa khét tiếng của người Mông Cổ. Các cô rất hứng khởi với đàn ngựa vua cho và với môn học chiến đấu mới này.

*

Một ngày Đại Diệu Tâm cùng hai thủ hạ đến thăm quan tri phủ. Khi cả ba vào công dinh tri phủ, Đại Diệu Tâm thấy một nhóm khoảng gần 20 cô gái trẻ đứng quây quần trong sân, xung quanh họ là vài người lính. Các người lính gập mình chào: “Chào Nguyên soái Đại Diệu Tâm.” Khi cô và hai thủ hạ đang bước lên các bậc cấp của dinh, có tiếng gọi của một cô gái: “Nguyên soái Đại Diệu Tâm, cứu em với.” Đại Diệu Tâm quay lại, cô gái đứng trong nhóm các cô gái trẻ tiếp tục nài nỉ: “Xin Nguyên soái cứu em với.” Đại Diệu Tâm hỏi: “Chị có chuyện gì?”

– “Em bị bắt về đây. Nhưng em chẳng làm gì nên tội. Em chỉ mới vào làm ở quán rượu Hồng Lâu được mấy ngày, chỉ mới học được cách rót rượu và bung rượu mời khách. Nhưng mấy anh lính này bắt em hôm nay.”

– “Các cô này bị bắt vì tội gì vậy?” Đại Diệu Tâm hỏi các anh lính. Một anh trả lời:

– “Dạ, tội mãi dâm.”

Đại Diệu Tâm hiểu ngay vấn đề. Cô hỏi: “Giờ mấy cô này đứng đây làm gì?” Anh lính trả lời:

– “Dạ, đợi quan tri phủ phán xử. Quan đang xử các vụ khác, nhưng quan có nói là sẽ xử vụ các cô ngay sáng nay.”

– “Cám ơn,” Đại Diệu Tâm nói, rồi cô quay sang cô gái: “Được rồi, tôi sẽ nói chuyện với quan tri phủ khi quan xử vụ này.”

– “Dạ, cám ơn Nguyên soái,” cô gái nói.

Khi Đại Diệu Tâm và hai thủ hạ bước vào sảnh đường, quan tri phủ đang xử kiện, nhưng đứng dậy cúi đầu: “Chào Nguyên soái.” Đại Diệu Tâm nói: “Xin quan tri phủ tự nhiên làm việc. Tôi xin được phép ngồi đây đợi và đồng thời xem quan tri phủ làm việc, nếu không có gì phiền quan tri phủ.” Bình thường Đại Diệu Tâm gọi quan tri phủ là chú xung cháu, nhưng đây là sảnh đường, cô dùng cách xưng hô có tính cách công việc hơn.

– “Chẳng có chi phiền. Xin Nguyên soái cứ tự nhiên.”

Sau khi xử xong hai vụ trộm nhỏ, quan tri phủ cho gọi nhóm các cô gái trẻ vào sảnh đường. Hai người lính đưa các cô vào. Rồi một người lính ăn mặc như là sĩ quan cấp đại úy bước tới trước gập đầu chào quan tri phủ và nói: “Hạ quan là người lãnh đạo cuộc hành quân bài trừ tệ đoan xã hội hôm nay.”

– “Vậy anh là người cho bắt các cô này về đây?” Quan tri phủ hỏi.

– “Dạ, vâng.”

– “Bắt ở đâu?”

– “Dạ, quán rượu Hồng Lô. Quán rượu này phía trước bán rượu và thức ăn, nhưng bên sau thì bán dâm cho khách.”

– “Ai làm nghề bán dâm?”

– “Các cô tiếp viên. Tiếp viên tiếp khách ăn uống. Nhưng khi có khách muốn mua dâm thì tiếp viên sẽ bán dâm.”

Đại Diệu Tâm từ hàng ghế cuối, đứng dậy và nói: “Chẳng hay tôi có được phép biện hộ cho các cô này không?”

– “Được, Nguyên soái. Bất kì người dân nào cũng có quyền biện hộ cho các cô, nếu muốn. Chúng ta chỉ cần nhớ là chúng ta cần chí công vô tư. Làm việc phục vụ luật pháp, chứ không nên đưa tình riêng vào công lý nước nhà.”

– “Vâng, tôi hiểu.” Rồi cô quay sang người sĩ quan lãnh đạo cuộc hành quân: “Mong rằng đại úy cũng đồng ý cho tôi góp ý trong vụ này.”

– “Dạ, xin Nguyên soái cứ tự nhiên. Chúng ta đều làm việc cho công lý.”

Đại Diệu Tâm nói: “Các cô này bị tố cáo là bán dâm. Nhưng chúng ta có ai mua dâm ở đây không? Tôi chẳng thấy ông nào ở đây cả.”

– “Không có người mua dâm nào ở đây cả, Nguyên soái,” vị sĩ quan trả lời.

– “Vì họ chạy thoát hết, hay vì không ai bắt họ?” Đại Diệu Tâm hỏi.

– “Vì chúng tôi không bắt họ.”

– “Tại sao không bắt họ?” Đại Diệu Tâm hỏi dồn.

– “Tại vì xưa nay chúng ta không hề bắt người mua dâm, mà chỉ bắt người bán dâm.”

– “Tại sao vậy?”

– “Dạ, hạ quan không biết. Tập tục xưa nay là thế và hạ quan học được như thế và cứ như thế mà làm việc trước nay.”

Đại Diện Tâm nhìn quan tri phủ:

– “Nếu chúng ta không bắt người mua dâm, thì điều đó có nghĩa là mua dâm không có tội. Nếu mua dâm không có tội thì bán dâm cũng không có tội.” Cô quay sang nhìn vị sĩ quan: “Đại úy có thấy như vậy không ạ?”

– “Theo hạ quan nghĩ thì mua dâm cũng có tội. Nhưng chúng ta không muốn làm mất thanh danh các vị mua dâm. Đồng thời cũng không muốn làm gia đình họ bị xáo xáo,” vị sĩ quan nói.

– “Mất thanh danh. Bị truy tố tội gì cũng bị mất thanh danh. Ăn trộm, những lạm, đánh nhau, giết người... Chẳng có luật nào nói chúng ta không thể truy tố tội phạm chỉ vì tội phạm có thể mất thanh danh.” Cô ngừng một chút rồi tiếp: “Gia đình xáo xáo cũng vậy. Bị truy tố tội gì cũng có thể làm cho gia đình người ta xáo xáo. Nhưng không có luật nói chúng ta không thể truy tố tội phạm chỉ vì gia đình tội phạm có thể bị xáo xáo. Hai lý do này, thực sự không phải là hai lý do để không truy tố tội mua dâm.”

Đại Diện Tâm ngừng. Quan tri phủ và vị sĩ quan cũng lặng yên. Cô nói tiếp:

– “Những ai thường mua dâm ở quán rượu Hồng Lâu, đại úy có biết không?”

– “Hạ quan biết, nhưng không thể tiết lộ được.”

– “Sao vậy?”

– “Dạ, đó cũng là truyền thống hạ quan học được. Chúng ta không tiết lộ danh tánh người mua dâm bao giờ.”

– “Được, vậy để tôi đoán. Nông dân thì nghèo quá, chẳng ai có tiền để mua dâm ở quán Hồng Lâu. Người đánh cá cũng không. Người dân trung bình cũng chẳng ai có đủ tiền. Phải là quan chức hay các đại gia mới đủ sức mua dâm ở Hồng Lâu. Có phải vậy không ạ, đại úy?”

– “Dạ, hạ quan không nói được. Mong Nguyên soái thông cảm.”

– “Quan tri phủ thấy thế nào? Anh đại úy này có quyền biết mà chẳng nói hay không? Biết mà chẳng nói có phải là chứa chấp bảo vệ tội phạm hay không?” Đại Diện Tâm hỏi.

Quan tri phủ trầm ngâm một lúc rồi nói: “Có lẽ chúng ta đã sờ đến góc rãnh của vấn đề. Nhưng để tránh làm khó nhiều người không cần thiết, bản quan sẽ cho phép sĩ quan này không tiết lộ danh tánh cá nhân. Nhưng chúng ta hãy cùng đồng ý một điểm mà mọi người đều biết. Đó là: người mua dâm của những nơi như Hồng Lâu phần lớn là những người có tiền và có thế lực.”

– “Cám ơn quan tri phủ,” Đại Diện Tâm nói. “Người có tiền và người có thế lực. Đúng như vậy. Và chúng ta không hề làm phiền họ, không phải vì mua dâm thì không có tội, nhưng vì họ có tiền và có thế lực. Còn các cô bán dâm là con nhà nghèo, từ quê lên thành phố kiếm sống, không danh phận, không tiền, không thế lực, không có ai bảo vệ, không có gì bảo vệ. Vậy phải chăng cách hành xử luật pháp của chúng ta rất bất công, bảo vệ người giàu và quyền lực và chà đạp người nghèo?”

Đại Diện Tâm ngừng và mọi người trong sảnh đường im phăng phắc.

– “Hơn nữa gốc rễ của mãi dâm là người mua dâm. Nếu không có người mua dâm thì chẳng ai bán dâm được. Phải có người mua dâm mới có thể có người bán dâm. Chúng ta chẳng thể giải quyết vấn đề mà chỉ sờ vào ngọn và không chạm đến gốc rễ.”

Đại Diệu Tâm có vẻ như đang chìm đắm vào một thế giới khác, thế giới của công lý và luật pháp. Cô nói:

– “Làm sao chúng ta có thể tiếp tục hành xử với một truyền thống tư pháp bất công và phi lý như thế được? Nếu chúng ta không truy tố người mua dâm, thì chúng ta không thể truy tố người bán dâm. Nếu chúng ta muốn truy tố, thì hãy truy tố cả người mua lẫn người bán.”

Cô ngừng một chút, rồi tiếp:

– “Đó là nói đến nguyên tắc công bình của hệ thống tư pháp. Còn vấn đề thủ tục nữa. Nếu chúng ta chỉ có người bán dâm trong phiên tòa này, mà chẳng có người mua dâm nào cả, thì chúng ta không có bằng chứng là có mua bán dâm. Không có người mua dâm thì chẳng có bằng chứng mua bán gì cả. Tức là, không đủ bằng chứng để kết án là có bán dâm. Các cô này nên được cho về. Cảm ơn quan tri phủ và đại úy đã lắng nghe.”

Đại Diệu Tâm ngồi lại xuống ghế. Quan tri phủ tuyên bố quan cần phải suy nghĩ trước khi phán quyết. Quan cần khoảng nửa canh giờ để suy nghĩ.

Nói xong quan bước xuống và mời Đại Diệu Tâm vào bên trong bàn chuyện. Vào trong, quan rót trà và nói: “Nguyên soái nói rất chí lý. Tôi chẳng thể phản biện. Có lẽ tôi sẽ xử cho các cô về vì không có đủ bằng chứng kết án. Và trong tương lai thì có lẽ một là truy tố cả người mua dâm lẫn người bán dâm, hai là chẳng truy tố ai cả.”

Đại Diệu Tâm nói: “Cảm ơn chú đã đồng ý.”

Nửa canh giờ sau, quan tri phủ tiếp tục phiên tòa. Các cô gái trẻ hồi hộp đứng chờ quan phán quyết. Quan tri phủ nhìn quanh tòa một lượt, tăng hắng, rồi nói: “Chúng ta không có đủ bằng chứng mua bán dâm vì chẳng có ai mua dâm ở đây cả. Bản quan phán quyết đóng vụ án này và tuyên bố các cô này không có tội gì cả.”

Các cô vỡ òa sung sướng. “Cảm ơn, quan tri phủ. Cảm ơn Nguyên soái,” lời cảm ơn vang rộn sảnh đường.

Chương 19: Nước mắt trí tuệ

Một cậu bé đang ngồi khóc dưới gốc cây đu đủ bên đường khi Đại Diệu Tâm đi ngang căn nhà tranh đứng giữa đồng lúa. Đại Diệu Tâm ngừng lại hỏi nhẹ nhàng:

- “Sao con khóc vậy?”
- “Mẹ không cho con đi học,” cậu bé nhìn cô trả lời, rồi cúi xuống tiếp tục nức.

Cậu nhỏ chừng bảy tuổi, nước mắt nước mũi tràn trụa. Đại Diệu Tâm đã thấy nhiều em bé khóc vì không được đi học thế này, và cô luôn xúc động mỗi lần như thế. Cô may mắn được cậu mẹ khuyến khích đi học dù cậu mẹ rất nghèo, nhưng rất nhiều em bé chẳng được đi học. Nhiều ba mẹ nghèo tin rằng con đi học chỉ tốn tiền mà chẳng lợi ích gì, ở nhà giúp ba mẹ làm việc nhà và việc đồng áng có lợi hơn.

Cô vuốt tóc cậu bé, hôn cậu bé lên má, và nói: “Nín đi. Cô sẽ tìm cách cho con đi học.” Cậu bé nín, nhìn cô đăm đăm. Thấy cây me gần đó có nhiều chùm chín, cô rút đoản đao bên hông ném lên, một chùm rụng xuống, cô bắt lấy và đưa cho cậu bé: “Cô cho con chùm me đây. Đừng khóc nữa. Cô sẽ cho con đi học. Con tên gì?”

- “Dạ, con tên Hùm.”
- “À, tên oai quá. Cô tên là Nguyễn soái, con nhớ tên cô chưa?”

Cậu bé cầm chùm me, cười toe toét và nói: “Dạ, con nhớ tên cô là Nguyễn soái. Cô ơi, cô cho con đi học, cô nhớ cho thằng Beo em con đi học luôn nghe cô.”

- “Ừ, cô sẽ cho cả Hùm và Beo đi học.”

Cô vuốt tóc cậu bé lần nữa, rồi bước đi.

Nhưng lòng cô nặng trĩu. Nhiều em bé không được đi học quá. Nhiều đầu óc bị phung phí quá. Và nhiều cuộc đời tối tăm quá. Làm sao cho cuộc sống của các em tốt hơn, tương lai của các em sáng sủa hơn, và đời sống các em hạnh phúc hơn? Mình phải làm gì? Mình phải làm gì?

Cô thất lạc trong những câu hỏi như thế, không thấy được nắng vàng ấm áp lấp lánh và những đàn cò trắng bay lượn trên những đồng lúa xanh gợn sóng đến tận chân trời. Cho đến khi cô đi qua một lũy tre xanh cao ngất, và thấy bên sau lũy tre thấp thoáng vòm mái cong cong của một ngôi chùa nhỏ, trong đầu cô bỗng lóe lên tia sáng: “Phải rồi, phải trồng cây vào các chùa.” Và cô bắt đầu hình thành một dự kiến sẽ làm việc cùng các chùa để thúc đẩy việc học cho trẻ em.

Về đến trại binh, cô sang chùa gặp sư mẫu và bàn ý của cô về việc nhờ các chùa giúp mở nhiều lớp học cho trẻ em và khuyến khích mọi ba mẹ cho các em đi học. Ni cô Trường Bình cho rằng đó là một ý rất hay. Nhà Phật đặt trọng tâm vào trí tuệ, nhờ các chùa giúp nuôi dưỡng trí tuệ các em là rất đúng.

*

Ngày hôm sau cô cùng hai thủ hạ đến chùa Pháp Hoa, ngôi chùa lớn nhất ở phủ Phật Tâm, hỏi gặp sư trụ trì Giác Đức. Gặp nhau, rót trà, hỏi thăm nhau, rồi Đại Diệu Tâm nói ngay:

– “Bạch thầy, có nhiều trẻ em không đi học quá. Không tốt cho các em và cũng không tốt cho đất nước. Con đang nghĩ cách giúp tất cả mọi em đều có thể đi học.”

– “Phải lắm, Nguyên soái. Đầu óc là một tài sản quý hiếm chẳng thể phung phí. Chắc Nguyên soái đã có kế hoạch?”

– “Dạ, con nghĩ rằng nếu mọi chùa trong phủ này cùng giúp phát triển việc học của các em thì rất tốt.”

– “À, đó là ý hay. Phật pháp luôn lấy trí tuệ làm đầu. Các chùa giúp phát triển trí tuệ các em cũng là điều đương nhiên.”

– “Trong phủ ta có khoảng năm mươi ngôi chùa lớn nhỏ,” Đại Diệu Tâm nói. “Có lẽ mỗi chùa có thể mở một hay vài lớp học cho các em. Con có thể hỗ trợ tổn phí các lớp này cho các chùa. Nhưng con nghĩ bên cạnh đó cũng nên có một Quỹ Học vấn Trẻ em, để các ba mẹ và mọi đạo hữu có thể tình nguyện đóng góp vào đó. Con nghĩ rằng mọi người sẽ quan tâm hơn đến các lớp học này, nếu mọi người thấy rằng đó là những lớp mà chính họ góp công góp của để nuôi dưỡng.”

– “Rất hay. Nguyên soái thật là một nhà chiến lược đại tài.”

– “Thầy có thể giúp con trong việc này được không ạ?”

– “Đương nhiên là được. Trước hết, bản tăng có thể gọi các chùa trong phủ họp nhau lại và cùng làm việc này. Bản tăng nghĩ là mọi chùa đều sẽ hăng hái cùng làm. Nếu Nguyên soái có thời giờ, mong Nguyên soái đến dự họp mỗi khi có phiên họp của các chùa, để động viên mọi người.”

– “Dạ, con sẽ cố gắng dự mọi phiên họp khi sư thầy gọi.”

– “Bản tăng cũng sẽ bàn với các chùa và Nguyên soái về việc thành lập Quỹ Học vấn Trẻ em và phương cách quản lý quỹ.”

– “Dạ.”

– “Và điều quan trọng nhất là bản tăng sẽ cùng với các chùa bàn cách thường xuyên nhắc nhở các đạo hữu và ba mẹ cho các em đi học. Đây là điểm cốt lõi. Ba mẹ phải thấy được nhu cầu phát triển trí tuệ các em.”

Sư thầy ngưng một chút, uống một hớp trà, rồi tiếp: “Sau khi thành đạo dưới cội bồ đề, Phật giảng bài đầu tiên về Con đường giác ngộ tám nhánh. Tám nhánh đường chia thành ba nhóm: Giới, Định và Tuệ. Tuệ chính là trí tuệ. Đó là bài học đầu tiên Phật dạy.”

Đại Diệu Tâm gật đầu.

Sư thầy cũng gật đầu, rồi nói: “Ừ. Nói trí tuệ mà không quan tâm đến học vấn của các em thì quả là rất vô minh.”

– “Dạ, cảm ơn thầy nhắc nhở.”

– “Trẻ em là tương lai của đất nước. Không lo cho trí tuệ của trẻ em thật là không quan tâm đến tương lai của quê hương gấm vóc này,” sư thầy nói.

– “Dạ, thầy.”

Hôm đó Đại Diệu Tâm ra về mà lòng tràn đầy vui sướng và hy vọng.

*

Những ngày sau đó, sư thầy thật sự lo sắp xếp hết mọi việc với mọi chùa. Đại Diệu Tâm chẳng phải lo gì cả. Cô rất biết ơn sư thầy đã mang trọn gánh nặng thay cho cô.

Cô đến nhà Hùm và Beo nói chuyện với ba mẹ hai em. Ba mẹ hai em đều hăng hái chờ ngày mở lớp để hai em vào học.

Cô cũng cho làm nhiều tấm bảng đỏ chữ vàng ghi câu nói của sư thầy: “Đầu óc là một tài sản quý hiếm chẳng thể phung phí.” Và cô cho treo ngoài cửa mỗi lớp học một tấm bảng này.

Hôm trước ngày mở lớp ở ngôi chùa nhỏ gần nhà Hùm Beo, Đại Diệu Tâm đến nhà cho hai em hai cái túi đi học bằng da dê có thêu hàng chữ bằng chỉ màu vàng “Cô Đại Diệu Tâm tặng Hùm” và “Cô Đại Diệu Tâm tặng Beo.”

Cô xoa đầu Hùm và nói: “Nước mắt của con đã mở đầu một cuộc cải cách giáo dục rộng lớn.”

– “Cô nói gì vậy?” Hùm hỏi.

– “A, cô chẳng nói gì cả.”

Cô mỉm cười, rồi nắm tay hai bé. Cả ba cô cháu cùng bước đến trường.

Chương 20: Nắng mưa không phân biệt

Có tiếng la ó ồn ào bên ngoài trại binh. Các nữ chiến binh gác cổng trại túa ra đường xem xét. Một người đàn ông máu me đầy mặt mũi áo quần đang chạy, và một đám người gây gộc hò hét đuổi theo. Người đàn ông chạy đến cửa trại binh và chạy ngay vào cổng. Các nữ chiến binh tức thì dàn hàng ngang trước cổng, đưa tay ra dấu cho đám gây gộc ngừng lại. Người đàn ông chạy vào trại ngã sấp xuống đất, nằm yên trên mặt đường.

Đại Diệu Tâm bước ra. Một nữ binh nói lớn: “Nguyên soái tới.” Đám đông đứng yên. Đại Diệu Tâm chấp tay búp sen cúi đầu chào đám đông và nói: “Chào các anh, các chú, các bác. Có chuyện gì vậy?”

Một người đàn ông lớn tuổi, tay cầm gậy, nói: “Thằng này ăn trộm, bị bắt quả tang. Tội tôi đánh hấn, hấn vùng chạy được, và tội tôi rượt theo hấn tới đây.”

– “Anh ta trộm gì vậy?” Đại Diệu Tâm hỏi.

– “Trộm gà,” người đàn ông trả lời.

Đại Diệu Tâm bước đến bên người đàn ông nằm trên đường. Anh ta cựa quậy, rồi trở người nằm ngửa, nhưng anh ta nằm yên, chẳng nói gì cả. Đại Diệu Tâm rút trong túi áo chiếc khăn tay, rồi bảo một nữ binh thấm nước vào chiếc khăn cho cô. Người nữ binh cầm khăn bước đi và chỉ một chút là quay lại với chiếc khăn ướt. Đại Diệu Tâm cầm khăn, quỳ một gối xuống mặt đường bên cạnh người đàn ông, và nâng khuôn mặt máu me của anh ta lên. Anh ta mở mắt lơ lơ nhìn cô. Máu mũi và miệng đã chảy đầy mặt anh ta và đã hơi khô cứng. Cô chùi sạch những vết máu. Giờ những vết bầm cạnh mắt và trên hai má của anh ta hiện rõ hơn. Anh ta nói nhỏ: “Cảm ơn cô.”

Đại Diệu Tâm hỏi: “Anh đứng dậy được không?”

– “Chắc được,” anh ta trả lời, rồi chống tay xuống đường, lồm cồm ngồi dậy, và gắng đứng lên. Đại Diệu Tâm xúc nách anh ta, giúp anh đứng dậy. Cô buông tay, thấy anh ta đứng vững, cô nói:

– “Các vị này nói anh trộm gà. Đúng không vậy?”

– “Dạ đúng.”

– “Tại sao anh trộm gà?”

– “Dạ, tại con gái em bị bệnh cần tiền mua thuốc.”

– “Anh không có công ăn việc làm gì sao mà phải đi ăn trộm?”

– “Dạ không.”

– “Tại sao vậy?”

– “Dạ, tại hồi nhỏ em lười biếng, ham chơi lêu lổng, cho nên lớn lên không có sức làm việc nặng, và chẳng biết việc gì mà làm. Tới hồi em lấy vợ, chẳng ai thuê em. Cho nên em không có việc làm, và cần tiền thì đi ăn trộm. Giờ con em bị bệnh, không có tiền mua thuốc, em cũng không biết làm gì ngoài ăn trộm.”

Trời lúc này tối sầm lại. Mây đen kéo đến che đầy trời. Gió thổi lồng lộng. Có vẻ như là sắp mưa.

Người đàn ông đứng tuổi lúc nãy nói: “Làng tôi đã mất gà nhiều lần rồi. Lần này mới có người bắt quả tang hẳn ăn trộm. Chẳng phải là lần đầu.”

- “Anh trộm ở làng bác này mấy lần rồi?” Đại Diệu Tâm hỏi anh trộm.
- “Dạ, năm lần,” chàng trộm trả lời.
- “Anh lấy những gì trong năm lần?”
- “Dạ, năm lần tổng cộng bảy con gà.”
- “Giờ anh có gì để nói với các anh, các chú, các bác này?” Đại Diệu Tâm hỏi.

Anh trộm bước chầm chậm lại gần đám đông hơn. Rồi đứng ngay thẳng, khoanh hai tay, và nói: “Con xin lỗi các anh, các chú, các bác. Con ngu dại làm điều tội lỗi. Con xin các anh, các chú, các bác tha tội cho con.”

Đám đông đứng lặng yên. Bỗng có tiếng nói từ trong đám đông: “Phải đánh cho què giò thì mới không đi ăn trộm được nữa.”

Đại Diệu Tâm nói: “Các anh, các chú, các bác cầm gậy gộc, lại đang nổi giận. Nếu đánh anh này thì một gậy lên đầu cũng đủ để anh ta chết, đừng nói là mấy chục cây gậy giận dữ.”

- “Đánh chết bỏ,” lại có tiếng từ đám đông.

Đại Diệu Tâm nói: “Dù làm sai thì có thể bị phạt. Nhưng nếu gậy chết người chỉ vì bảy con gà thì điều đó cũng không đúng. Không nói đó có thể là vi phạm hình luật, cố ý giết người. Khi chúng ta đang nóng giận, gậy giết người là chuyện thường.”

Mọi người lặng thinh. Đại Diệu Tâm nói tiếp: “Giờ quân đoàn của chúng tôi xin mang ra mười bốn con gà. Nhờ các anh, các chú, các bác mang về đền lại cho những người đã bị mất gà. Ai mất một con, giờ đền hai con. Không biết đền như thế thì mười bốn con có đủ không ạ?”

- “Đủ, cô ạ,” người đàn ông lớn tuổi nói.
- “Vâng,” Đại Diệu Tâm nói. “Mong các anh, các chú, các bác và mọi người trong làng tha lỗi cho anh này.”

Cô ra hiệu cho một nữ binh, và người nữ binh đi vào, một lúc sau trở ra với một chuồng gà nhỏ có mười bốn con gà. Cô nữ binh mang chuồng gà đến cho người đàn ông lớn tuổi.

Đại Diệu Tâm quay sang anh trộm và nói: “Còn anh, anh tên gì?”

- “Dạ, em tên Đổng.”
- “Anh Đổng, bây giờ tôi cho anh việc làm anh có muốn làm không?”
- “Dạ, em muốn làm.”

Đại Diệu Tâm chỉ một đường đê bên ngoài trại binh: “Anh có thấy con đê đó và năm người đang đắp đê không?”

– “Dạ, thấy.”

– “Năm người họ dự tính là sẽ phải làm việc trong một tháng mới đắp xong đoạn đê cần bồi đắp thêm. Giờ tôi cho họ làm việc khác, và dành việc đắp đê lại cho anh. Anh làm được không?”

– “Dạ, em sẽ cố gắng hết sức.”

– “Mỗi người họ đều là lao động đắp đê chuyên nghiệp. Mỗi người đều khỏe bằng ba lần người bình thường. Năm người họ làm một tháng, thì một mình anh có lẽ phải tốn một năm rưỡi. Anh có làm cho đến khi xong công việc được không?”

– “Dạ, chuyện đó thì em cam kết là được.”

– “Vậy, tôi sẽ trả cho anh mỗi ngày công ngang giá một ngày công của một trong năm người kia, dù họ mạnh và làm nhanh gấp ba lần anh.”

– “Dạ, đội ơn cô. Em sẽ cố gắng làm việc tốt để cô vui lòng.”

– “Tốt. Ngày mai anh bắt đầu làm việc được không?”

– “Dạ, được.”

Đại Diệu Tâm lấy trong túi một đồng xu ra, và nói: “Giờ thì anh cầm đồng bạc này để đi mua thuốc cho con gái anh. Nếu sau hai ngày con anh không bớt, anh bồng cháu tới đây để cho lương y của tôi chẩn bệnh.”

Anh trộm đưa tay nhận đồng bạc. Anh cúi mặt nhìn xuống đất, đứng lặng yên. Rồi hai dòng nước mắt từ từ chảy xuống mặt anh.

Trời nhỏ vài giọt mưa lác rác. Đại Diệu Tâm ngẩng nhìn trời, rồi nói với đám đông: “Trời mưa rồi. Các anh, các chú, các bác cần về nhà trước khi mưa ập xuống. Trời làm mưa trên cỏ tốt và cỏ xấu; trời làm nắng trên người tốt và người xấu.”

Mọi người đứng nhìn cô. Hình như chẳng ai hiểu cô đang nói gì. Cô lập lại:

– “Trời làm mưa trên cỏ tốt và cỏ xấu; trời làm nắng trên người tốt và người xấu. Mọi chúng ta đều là con trời. Chúng ta nên ứng xử với nhau như trời ứng xử với chúng ta. Trời đất yêu thương tất cả mọi người.”

Người đàn ông lớn tuổi nói: “Lời của Nguyên soái thật là từ bi và sâu sắc. Chúng tôi sẽ luôn ghi nhớ.”

Rồi họ cúi đầu chào Đại Diệu Tâm và ra về.

Chương 21: Trí tuệ Bát Nhã

Sau hơn hai năm xây dựng, viện phật học hoàn tất, và mọi người chuẩn bị làm lễ khai trương. Ni cô Trường Bình đặt tên cho học viện là Viện Phật Học Bát Nhã. Ni cô nói Bát Nhã là trí tuệ giác ngộ, mọi học hỏi đều đưa đến trí tuệ Bát Nhã khi người ta giác ngộ.

Đại Sân Đường, tòa nhà chính của viện, là một tòa nhà gỗ cao lớn, mái đỏ cong cong, đứng trên đỉnh đồi nhìn ra vịnh Hòa Cường. Bên sau Đại Sân Đường là ba dãy nhà dài, chạy nối nhau theo một đường ngang, cũng mái đỏ. Dãy bên trái là Giám Hiệu Xá, nơi các sư thầy và sư cô, giảng sư của học viện, cư ngụ. Ở giữa là Ký Túc Xá cho học viên ở. Và bên phải là Tu Viện Bát Nhã, dành cho các tu sinh.

Ni cô Trường Bình là Trưởng quản học viện. Ni cô và Đại Diệu Tâm đã sắp xếp là ni cô sẽ lo liệu Viện Phật Học Bát Nhã và sẽ không dính líu gì nữa đến việc nữ quân đoàn. Việc dạy võ công cho quân đoàn sẽ do Đại Diệu Tâm và các sư muội lớn đảm nhiệm.

Hai mươi ba anh cựu cướp núi đã ở trên ngọn đồi này gần ba năm để học tạc những bức tượng Phật Béo cười híp mắt. Các anh rất siêng năng chuyên cần. Vị thầy của các anh, một điều khắc gia đại tài, thường dạy: “Các bạn cần có một tâm trí rỗng lặng. Rỗng, không có gì trong đó, nhất là không tham lam, không giận dữ, không ngu si. Lặng, rỗng thì lặng, như trời rỗng thì không có mây để tạo bão. Tâm các bạn rỗng lặng thì tâm mới có thể an lạc và cười. Và chỉ khi tâm bạn cười an lạc, bạn mới tạc được những nụ cười giải thoát của Phật Di Lạc.” Vì vậy khi làm việc các anh thường bắt đầu bằng ngồi thiền để tâm trí rỗng lặng, và khi tạc tượng thì tập trung hoàn toàn vào tạc tượng, chẳng nghĩ đến điều gì khác, nhất tâm bất loạn, một tâm trí không lộn xộn, để giúp tâm trí luôn rỗng lặng và an lạc.

Gần đến ngày khai trương học viện, các anh làm xong hai mươi ba bức tượng Phật Béo cười. Và cả hai mươi ba anh cũng đều muốn quy y tam bảo đi tu. Ni cô Trường Bình muốn dùng dịp khai trương học viện để làm lễ quy y cho các anh luôn thể.

Anh Đống trộm gà cũng đã kiên nhẫn đắp xong bờ đê trong một năm rưỡi. Chẳng những đắp đê anh còn trồng hoa vạn thọ rất nhiều hai bên bờ đê, làm bờ đê trở thành một con đường vàng rực rỡ, mọi người đều thích. Đại Diệu Tâm vì thế cho anh Đống làm người trồng hoa cho học viện. Anh tìm nhiều loài hoa lạ khác nhau, trồng đầy khuôn viên học viện, biến học viện thành một công viên hoa rực rỡ sắc màu.

Ngày khai trương học viện, người dân trong phủ bảo nhau kéo về vịnh Hòa Cường như trẩy hội. Hàng ngàn người lên xuống đường đồi học viện và ra vào cổng học viện đông đúc như ngày hội mừng xuân.

Đến giờ khai trương, ni cô Trường Bình mời mọi quan khách trong sân đường bước ra sân. Trời trong xanh, không một gợn mây. Gió nhẹ man mát. Một hồi trống lớn vang lên, và người ta thấy trên trời một đàn chim lớn bay lượn xa xa từ hướng núi. Đàn chim la đà về phía học viện. Đến gần mọi người mới nhận ra đó là những cánh diều của phi đội người ó của Nữ Quân đoàn

Trình sát Thần Ứng. Các cô mặc áo quần tuyền đỏ, phi điều tuyền trắng. Một trăm cánh điều trắng đỏ như thế bay từ núi đến bầu trời học viện, rồi lượn vòng vòng trên đỉnh đồi học viện.

Tiếng trống quân giờ vang rền dập dồn như sấm động vẫy búa bầu trời. Một đàn chim trắng đỏ không lồ bay lượn trên không. Một quang cảnh thật uy nghi hùng tráng. Mọi người trầm trồ và vỗ tay như thác đổ. Đám trẻ con nhảy căng lên, chỉ trỏ, múa may, la hét: “Người ó, người ó.” Đàn điều lượn vòng vòng, lả lướt, nhẹ nhàng trên đầu ngọn đồi, rồi lần lượt bay xuống xoay quanh sườn đồi với những tàn cây cao xanh ngát, rồi từ từ thấp xuống chân đồi, và đáp xuống nơi nào đó dưới chân đồi.

Một tiếng chuông chùa trầm âm trỗi lên. Nhịp trống quân ngừng. Ni cô Trường Bình mời mọi quan khách trở vào lại sảnh đường. Một tiếng chuông chùa nữa vang lên, và từ trong một góc của Đại Sảnh Đường có tiếng hát nhẹ nhàng ngân vang lời Bát Nhã Tâm Kinh. Đó là ca đoàn của Nữ Quân đoàn Trình sát Thần Ứng.

Quán Tự Tại Bồ tát hành thâm Bát Nhã Ba la mật đa thời
Chiếu kiến ngũ uân giai không độ nhất thiết khổ ách
Xả Lợi Tử, sắc bất dị không, không bất dị sắc
Sắc tức thị không, không tức thị sắc...

Đời có mà là không, đời không mà là có. Lời nhạc tụng kinh nhẹ nhàng trầm âm, đưa người ta về với thế giới thật ảo ảo thật của Bát Nhã Tâm Kinh vi diệu.

Ca đoàn hát xong, quan khách vỗ tay tràn ngập sảnh đường. Ni cô Trường Bình đứng trên bục cao của Đại Sảnh Đường. Đợi mọi người lặng yên trở lại, ni cô nói: “Ngày trước có hai mươi ba tên cướp núi được Nguyên soái Đại Diệu Tâm thu phục, cho học nghề khắc tượng Phật. Hai mươi ba bức tượng Phật Di Lạc cười mà chúng ta thấy trong khuôn viên học viện hôm nay là tác phẩm đầu tay của các cựu cướp núi đó.”

Mọi người vỗ tay ào ạt. Ni cô tiếp: “Trong thời gian khắc tượng, các cựu cướp núi đã học được pháp thiên để giúp lòng họ rộng lặng an lạc, hầu tập trung vào khắc tượng. Họ đã thành các thiền sinh trong thời gian học khắc tượng. Và đến ngày nay, họ đã thành những thiền sư trầm lặng. Nhưng giờ đây họ muốn quy y. Bản ni chọn hôm nay để làm lễ quy y tam bảo cho họ. Hôm nay họ sẽ quy y, sẽ thành những học viên đầu tiên của Viện Phật Học Bát Nhã này, đồng thời thành những tu sĩ đầu tiên trong Tu Viện Bát Nhã của học viện này.”

Ni cô đưa tay làm hiệu, và từ bên sau hai mươi ba người đàn ông, đầu đã cạo trọc, sắp hàng một, chấp tay, đi vào sảnh đường, và sắp thành hai hàng ngang đứng trước mặt ni cô. Ni cô nói:

– “Quy y là trở về nương tựa. Tam Bảo là ba điều quý, gồm Phật, và lời Phật dạy, gọi là Pháp, và các sư thầy sư cô, gọi là Tăng. Quy y tam bảo là trở về nương tựa vào Phật, vào lời Phật dạy, và vào sư thầy sư cô.”

Một tiếng chuông vang lên. Và mọi người cúi đầu yên lặng. Một lúc lâu, một tiếng chuông nữa vang lên, ni cô Trường Bình ngẩng đầu lên và nói: “Mời các bạn đọc lời hứa.”

Hai mươi ba anh cướp núi nói to: “Con tên là... xin suốt đời quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng.” Họ nói như vậy ba lần liền.

Sau đó ni cô Trường Bình nói: “Các vị đã hứa quy y tam bảo, vậy hãy nhớ luôn làm điều thiện, luôn tránh điều ác, và luôn giữ lòng mình trong sạch.”

Các vị sư mới cúi đầu nhận lãnh. Ni cô Trường Bình ra hiệu, ba người nữ binh ôm ba cọc áo choàng vàng bước vào. Ni cô choàng cho mỗi anh một chiếc. Giờ hai mươi ba anh thành hai mươi ba vị sư áo vàng uy nghi đứng giữa đại sảnh.

Ai có ngờ đâu, hai mươi ba anh cướp núi này mới mặc áo vàng, nhưng nhiều năm sau nữa, sẽ được thiên hạ truyền tụng là Thập Nhị Tam Đại Tiểu Thiên Sư, hai mươi ba thiên sư cười vĩ đại, giảng dạy khắp nhân gian với chỉ một môn học: Cười híp mắt như Phật Di Lặc béo.

Ni cô Trường Bình gạt đầu ra hiệu, và hai mươi ba thiên sư áo vàng quay lại, chắp tay vái lạy mọi người, rồi bước xuống hàng ghế đầu tiên để trống dành riêng cho các vị.

*

Bất ngờ từ phía cuối, hai cô gái trẻ ôm ba bó hoa cúc đại đóa vàng bước đến hàng ghế của các thiên sư mới. Rồi hai cô trao cho ba vị thiên sư trong đó, mỗi người một bó hoa. Ba vị đứng dậy nhận hoa, nhưng ôm hoa mà chẳng biết điều gì đang xảy ra. Một cô chắp tay nói: “Hơn hai năm trước, tụi con bị ba thầy bắt.”

Ba thầy quay nhìn nhau. Rồi bỗng nhiên cả ba thầy đều mất thần sắc, mặt tái xanh. Ba thầy vừa nhớ ra đây là hai cô mình đã bắt cóc và định hiếp thời còn là cướp núi. Ba thầy đứng yên như trời trồng, chẳng biết làm gì. Mọi người chung quanh cũng lặng yên, không biết chuyện gì đang xảy ra. Rồi một thầy bước đến trước mặt hai cô và quỳ xuống. Hai thầy kia cũng bước ra, tới trước hai cô, và quỳ theo như thế. Cả ba thầy chắp tay trước ngực. Rồi một thầy nói: “Ba anh em chúng tôi cảm ơn hai cô từ bi vô lượng đã tha thứ.”

Hai cô gái chắp tay, cúi đầu và nói: “Nam mô A di đà Phật.” Rồi hai dòng nước mắt từ từ chảy xuống mặt hai cô. Nước mắt cũng bắt đầu chảy dài trên khuôn mặt của ba thầy đang quỳ dưới đất. Cả sảnh đường lặng im phăng phắc. Hình như mọi người trong sảnh đường đều sợ bất kì tiếng động nào cũng có thể làm vỡ bầu không khí trang nghiêm và nhiều nước mắt đó.

Hồi lâu, ni cô Trường Bình bước tới gần, đỡ ba vị thiên sư dậy và đưa ba vị về ghế. Hai cô gái trẻ cũng về lại phía cuối, nước mắt đầm đề.

*

Ni cô Trường Bình trở về lại bục cao và nói: “Hôm nay chúng ta khai trương Viện Phật Học Bát Nhã. Bát Nhã là trí tuệ giải thoát. Nói đến học, chúng ta có thể nghĩ đến rừng kinh sách Phật học và những trí tuệ thâm sâu bàng bạc trong đó. Tuy nhiên, trí tuệ Bát Nhã không có được nếu chúng ta không có yêu thương trong trái tim mình. Hãy yêu thương tất cả mọi người, tất cả mọi

sinh linh, không chừa ai, không phân biệt ai. Yêu thương là từ bi. Từ bi mang đến trí tuệ Bát Nhã. Chúng ta hãy nhớ: Trái tim là cánh cửa của trí tuệ.”

Trong sảnh đường có vài tiếng “Mô Phật” nhỏ. Rồi ni cô nói: “Viện Phật Học Bát Nhã không thể thành hình nếu không có ý tưởng khởi đầu và mọi hỗ trợ mạnh mẽ của Nguyên soái Đại Diệu Tâm. Bần ni cùng ban giám hiệu học viện và tất cả học viên cảm ơn công đức của Nguyên soái. Xin mời Nguyên soái Đại Diệu Tâm thưa với mọi đạo hữu vài lời.”

Đại Diệu Tâm từ cuối sảnh đường bước lên. Cô chấp tay cúi đầu chào mọi người và nói: “Con cảm ơn sư mẫu đã dạy dỗ con và dẫn dắt học viện. Con chỉ là một đứa bé, làm theo lời nhắn nhủ của Bụt bà trong lòng con. Chẳng có gì khác hơn vậy. Con tạ ơn các cô dì chú bác đã cùng với sư mẫu tạo nên ngôi nhà trí tuệ này cho tất cả.”

Có vài tiếng “A di đà Phật” trong sảnh đường.

Một cậu bé từ phía cuối sảnh đường, tay cầm một đóa hoa vàng chạy lên, đưa cho Đại Diệu Tâm và nói: “Beo cho cô Đại Diệu Tâm bông.”

Đó là đóa hoa vàng giống hệt như đóa hoa vàng Bụt bà Đại Diệu Tâm vẫn mang trên đầu hằng ngày. Cô giật mình, đưa tay sờ đầu tìm. Đóa hoa vàng vẫn còn đó trên tóc cô. Cô cúi xuống cầm đóa hoa trong tay Beo và bông em lên. Cả sảnh đường vỗ tay ào ạt. Cô nói nhỏ vào tai Beo:

– “Con về cắm bông này trong bình và chăm sóc nó cho cô. Coi chừng đây là bông không khi nào héo.”

– “Ừ, con sẽ nuôi bông cho cô,” Beo gật gù.

Cô bông Beo đi xuống.

Ở bên ngoài, các nữ chiến binh Thần Ứng bắn một loạt pháo hoa lên trời, những chiếc pháo nổ trên không bắn ra những chiếc dù con con đủ màu bay lơ lửng đầy bầu trời trong xanh. Tiếng pháo nổ lấp đớp cùng với những chấm màu lững lờ trong gió. Ô, đất Phật Tâm thật là tuyệt đẹp.

(Kết thúc Tập 1)

Nam mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật